

Nói Với Giới Trẻ

Tác giả: linh mục Atilano Alaiz

(Những Loạt Bài Nói Chuyện Với Giới Trẻ của Nữ Tu Mai An thực hiện trong chương trình Phát Thanh của Đài Chân Lý Á Châu năm 1995)

Nguồn: <http://www.catholic.org.tw/vntaiwan/gioitre/gioitre.htm>

- 01 -

Biết Yêu Đời Sống

Ngày 30 tháng 3 năm 1995, trong cuộc họp báo tại Vatican, thông điệp mới của Đức Gioan Phaolô II "Evangelium Vitae" - Tin Mừng sự sống - đã được chính thức công bố. Đây là thông điệp thứ 11 và dài nhất của Đức Thánh Cha, khoảng 200 trang, được chia làm 4 chương. Trong thông điệp nói trên, Đức Thánh Cha nêu bật giá trị và tính chất bất khả xâm phạm của sự sống con người. Ngài cũng thẳng thắn tố giác những đe dọa sự sống con người, nhất là nạn phá thai, giết người êm dịu và các cuộc thí nghiệm, lèo lái phôi thai và bào thai người.

Thông điệp Tin Mừng Sự Sống đã gây tiếng vang mạnh trên bình diện quốc tế cũng như trong Giáo Hội hoàn vũ. Những người chủ trương coi rẻ sự sống con người và có xu hướng bài tôn giáo đã phê bình Thông Điệp mới của Đức Thánh Cha và cho rằng văn kiện này có tính chất bi quan, thủ cựu, cuồng tín, chỉ muốn áp đặt luật tôn giáo cho quốc gia, chỉ biết lên án mà thôi. Thực ra họ là những người không đọc chính bản thông điệp, không nhận thấy rõ tình trạng thê thảm đang đe dọa sự sống và cũng không biết nhận ra khía cạnh tích cực của thông điệp trong việc bênh vực sự sống con người. Trong khi đó những người thuộc phong trào bênh vực sự sống đều đồng thanh ca ngợi thông điệp mới của Đức Thánh Cha là một văn kiện rất tích cực và sâu xa, là một tuyên ngôn đầy thế giá chống lại nền văn minh chết chóc đang tàn hại một phần lớn thế giới tây phương.

Bạn thân mến, theo dõi các biến cố trên thế giới, nhiều lúc chúng ta có cảm tưởng như đang đứng trước một cuộc chiến giữa hai nền văn minh chết chóc và văn minh sự sống. Đức Gioan Phaolô II là vị lãnh đạo cương quyết và tỏ ra nhạy cảm nhất trước những đe dọa sự sống con người hiện nay và trong tương lai. Nhân loại như được chia làm hai thế giới rõ rệt, thế giới của người sống và thế giới của người chết. Một bên coi rẻ sự sống, bên kia tôn trọng sự sống vì giá trị thánh thiêng của nó. Giữa hai thế giới này còn có những người nửa sống nửa chết, sống vất vưởng, sống cho qua ngày. Đây là sự khác biệt về phẩm chất và chất lượng giữa đời sống của một bệnh nhân thoi thóp dưới lòng kính dưỡng khí và một nhà thể thao hăng say trong các cuộc thi đoạt giải? Giữa sự sống tâm

thần của một người chán đời, thất vọng và của một vị thừa sai hăng hái dẫn thân?

Ngoài cái chết thân xác còn có cái chết linh hồn nữa. Thánh Gioan tông đồ quả quyết rằng: "Ai không yêu thương tức là ở trong sự chết" (1Gn 3:14). Hoặc nhiều lần chúng ta cũng nghe cha mẹ của những đứa con hư hỏng nói rằng: "Ta muốn thấy mày chết hơn là sống". Thật vậy, thà chết phần xác còn hơn là chết phần hồn. Cái chết của tâm hồn cũng còn là cái chết của những người sống chỉ vì mình còn phải sống, sống vì thói quen, sống vô lý tưởng, không một hướng đi cho cuộc đời, sống như con rô-bốt bao lâu pin điện vẫn còn.

Vậy thì sống là gì? Đời sống con người là chi? Có ý nghĩa gì chăng? Đời sống là hồng ân của Chúa, là như viên ngọc quý, như một kho tàng quý giá trong ruộng. Thế nhưng, điều quan trọng không phải là chiếm đoạt được sự sống cho bằng việc làm cho đời sống ấy thêm phong phú. Đành rằng sống là điều quan trọng, nhưng biết tìm ra ý nghĩa đời sống mình lại càng quan trọng hơn nữa. Và mỗi người phải tìm ra ý nghĩa của đời sống mình, để cho đời sống càng thêm tươi đẹp và đáng sống.

Tuổi trẻ là như cây xanh tươi đầy nhựa sống, nhưng cũng chính là lúc phải tìm ra ý nghĩa đời sống mình, nếu không muốn nhựa sống đó trở nên khô cạn và tàn úa ửng phí. Nay là thời điểm tốt đẹp nhất cần định hướng đi cho tương lai bạn. Đây là lúc bạn nên tự hỏi mình: Tôi muốn làm gì với đời sống tôi? Chỉ khi nào bạn biết trả lời câu hỏi đó, bạn mới thực sự là người, là người cầm dây cương, tiến theo hướng đã vạch chỉ rõ ràng cho đời bạn. Ước chi các bạn trẻ hôm nay sẽ không còn phải xuống đường với những biểu ngữ khổng lồ và những lời than trách như các bạn trẻ trong thời cách mạng Pháp vào năm 1868. Họ phản đối chống lại những người đàn anh, những bậc làm cha mẹ của họ: "Các người đã cho chúng tôi được ăn nê nê, đã đổ đầy dạ chúng tôi, nhưng các người đã không tặng cho chúng tôi ý nghĩa đời sống, hướng đi của cuộc đời!"



Tác phẩm "Sống đời sống" (Vivere la vita) của linh mục Atilano Alaiz, người gốc Tây Ban Nha, chào đời năm 1932, là hoa trái của những cuộc đối thoại và tiếp xúc với các bạn trẻ ngày nay. Nội dung tập sách này vừa là một thách đố, vừa là những lời gợi ý để giúp bạn khám phá ra ý nghĩa sâu xa của cuộc sống.

Bạn thân mến, đời sống của bạn ở ngay trong tay bạn. Bạn không cần ai khác ban tặng cho bạn ý nghĩa đời sống. Bạn phải tự tìm lấy nó cho chính bạn. Trên thực tế, không có đời sống, nhưng chỉ có những người biết sống hay không sống đời sống mình mà thôi. Đời sống của bạn là cái mà bạn muốn sống. Màu sắc, hương vị của đời sống bạn tùy thuộc vào ý nghĩa bạn muốn mặc cho nó. Có những người cho rằng, đời sống chỉ là một chuỗi ngày lê thê kéo dài thật buồn chán. Kẻ khác cho rằng đời sống là một cuộc mạo hiểm thật hấp dẫn, là một cuộc giao chiến đầy hứng thú, là hưởng thụ, là một chuỗi ngày đẹp an nhàn. Không thiếu cho những người cho rằng đời sống chỉ là một giấc mơ không bao giờ thành sự thật. Có người nhìn đời sống như một gánh nặng, như gông cùm cần phải cởi bỏ càng sớm càng tốt. Những người khác lại bám víu vào cuộc sống như người bị lao chao giữa biển cả bám vào cái phao hoặc tấm gỗ để khỏi bị chết chìm. Đây là sự thật? Ai là người có lý? Cuộc sống là một căn nhà tù hay là một gian phòng tiệc vui tung bừng nhộn nhịp? Phải chăng nó gắn liền với định mệnh không có hy vọng đổi thay?

Bạn hãy thử hỏi một thanh niên đang bước vào tuổi biết yêu, yêu một cô gái, yêu một lý tưởng cao đẹp, yêu một dự án vĩ đại, hoặc một cái gì đáng giá nào đó, đời sống đối với họ là gì? Có ý nghĩa nào?

Trong mục Nói Với Giới Trẻ, Mai An muốn cùng chia sẻ với các bạn cái nhìn và ý nghĩa của cuộc sống được tác giả Atilano Alaiz trình bày trong tập sách giáo dục mang tựa đề "Vivere la vita" - Sống đời sống.

Atilano Alaiz là một linh mục người gốc Tây Ban Nha, chào đời năm 1932, hiện còn sống. Ngài là một linh mục rất từng trải, có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực mục vụ giới trẻ, và là điều động viên trong các sinh hoạt giới trẻ. Cha Atilano Alaiz còn là tác giả của nhiều tác phẩm về giáo dục nhân bản và tu đức học. Một trong những đề tài cha ưa thích nhất là tình bạn. Tác phẩm "Sống đời sống" (Vivere la vita) là hoa trái của những cuộc đối thoại và tiếp xúc với các bạn trẻ ngày nay. Nội dung tập sách này vừa là một thách đố, vừa là những lời gợi ý để giúp bạn khám phá ra ý nghĩa sâu xa của cuộc sống, nếu bạn chưa có hoặc đang hoang mang do dự; để giúp bạn điều chỉnh lại hướng đi, nếu bạn đã trót lỡ lầm sai lạc; để giúp bạn thực sự sống một cách hăng say, sống tha thiết.

Bác sĩ Raoul Folléreau, khi đã về già vẫn còn rất yêu đời, và trước khi nhắm mắt tạ thế, ông đã tuyên bố: "Đời sống con người thật tuyệt đẹp, thật phong phú, hứng khởi và đáng yêu. Nó chỉ nôn mửa cho những kẻ đã chán chường, vô lý tưởng mà thôi." Sở dĩ bác sĩ Raoul Folléreau đã tìm ra bí quyết hạnh phúc và niềm vui sống bởi vì ông đã biết yêu lý tưởng dẫn thân phục vụ những bệnh nhân phong cùi.

Bạn thân mến, bạn đang bước dần ra khỏi "tuổi biết buồn" và tiến vào "tuổi biết yêu". Hãy bắt đầu yêu đi rồi bạn sẽ hiểu đời sống là gì? Bạn có biết đâu là bí quyết để vui sống không?

Chiều ngày thứ Năm, mừng 6 tháng 4 năm 1995, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã gặp gỡ 13 ngàn bạn trẻ Rôma tại đại thánh đường Phaolô VI ở nội

thành Vatican, nhân dịp chuẩn bị cử hành ngày quốc tế giới trẻ lần thứ 10 vào chủ nhật lễ lá ở cấp giáo phận. Trong bài nói chuyện với các bạn trẻ, Đức Thánh Cha nhấn nhủ họ hãy luôn sống vui tươi như thánh Philip Neri, và nói rằng: "Thiên Chúa đã tạo dựng con người để họ vui sống. Thiên Chúa là niềm vui, và trong niềm vui sống có phản ánh niềm vui nguyên thủy của Thiên Chúa khi sáng tạo loài người." Thật vậy, hạnh phúc và niềm vui sống phát sinh từ Thiên Chúa là nguồn tình yêu khi Ngài tạo dựng và ban tặng sự sống cho mỗi người. Trở về với tình yêu Chúa, học biết yêu như Chúa yêu thương tức là khám phá ra ý nghĩa của sự sống, là tìm thấy niềm vui sống và sức sống mới.

Cầu chúc các bạn luôn gieo rắc niềm vui trong mọi môi trường của cuộc sống, trên mọi nẻo đường bạn đang tiến bước và cùng với những người chung sống với bạn.

Mai An

Thứ Tư, ngày 3/05/1995

Khát Vọng Hạnh Phúc

Trong tập sách "Sống Đời Sống", cha Atilano Alaiz mở đầu với một kỷ niệm thật đau thương vẫn còn hiện rõ trong tâm trí cha. Cha viết:

Tôi có cảm tưởng như sự việc vừa mới xảy ra hôm qua. Đó là một người bạn học cùng lớp với tôi. Hồi đó anh vừa mới tròn 22 tuổi, trí thông minh xuất sắc, đầy nhựa sống và ôm ấp những dự định thật cao đẹp vĩ đại. Thế rồi một hôm, tự dưng anh cảm thấy khó chịu trong người, những triệu chứng lạ cũng bắt đầu xuất hiện. Một đám mây đen tối từ đâu tới đè nặng tâm trí anh. Thấy anh vắng mặt trong lớp học mấy ngày liên tiếp nên tôi tìm đến nhà thăm anh. Tôi ngạc nhiên khi thấy anh gầy hăn đi rất nhiều. Tôi bước đến gần giường và anh khó nhọc ngồi dậy mở rộng vòng tay xiết chặt tôi thật lâu. Anh úp mặt vào vai tôi nức nở:

- Atilano ơi, tôi sẽ phải chết, tôi sắp chết rồi.

Tôi tìm cách an ủi và khích lệ anh chịu khó nghe lời bác sĩ chạy thuốc rồi sẽ sớm bình phục. Bỗng chốc, anh giơ tay vịn chặt vào đầu giường, thân xác anh trở nên cứng như gỗ. Anh gắng gượng nằm xuống giường để lấy lại hơi thở và thều thào mấy tiếng sau cùng:

- Tôi không muốn chết. Tôi còn muốn sống, tôi còn nhiều dự định phải thực hiện.

Nói rồi, anh gục đầu tắt thở. Chỉ trong mấy ngày ngắn ngủi, cơn bệnh bạch cầu đã tiêu hủy tất cả sức sống của anh.

Bạn thân mến, "tôi muốn sống" biết bao lần chúng ta cũng đã thốt lên lời nói đó như người bạn của cha Atilano trong cơn hấp hối chúng ta vừa nghe. Hạnh phúc cho chúng ta biết bao là những người đang sống, đã thức dậy sáng nay và

biết mình còn đang sống. Muốn sống, yêu sự sống là khát vọng bẩm sinh của mỗi người như tình yêu bản thân vậy.

Cái chết, nhất là cái chết của một bạn trẻ đầy nhựa sống hẳn là một thảm cảnh đau thương, vì nó nói lên sự kết thúc của tất cả mọi sự có thể, mọi cơ may, là như xé bỏ mọi dự án tốt đẹp nhất của cuộc đời. Trái lại, sự sống là cái gì thật tốt đẹp, đầy hứng thú. Chúng ta yêu sự sống, bởi vì chỉ mỗi người mới có thể sống đời sống mình và chỉ sống một lần mà thôi. Cũng vì sự sống quý giá như vậy mà chúng ta không quản ngại đương đầu với mọi khó khăn, vất vả, gian khổ để đấu tranh với sự sống và duy trì sự sống còn của mình.

Tuy nhiên, không những chúng ta chỉ muốn sống mà thôi, nhưng dĩ nhiên là sống tới mức tối đa. Tim bạn đang đập mạnh dưới lồng ngực, giòng máu đang lưu động sùng sục trong huyết quản, tất cả đều muốn nói lên rằng, không những bạn chỉ muốn sống mà thôi mà còn có ý chí hăng say muốn sống nữa.

Bạn sẽ làm gì, sẽ hy vọng gì với một thanh niên không còn muốn sống nữa? Thực vậy, muốn sống và sống tới mức tối đa chính là khát vọng của mỗi người, nhất là của tuổi trẻ.

Thế thì sống tới mức tối đa có nghĩa gì? Phải chăng là phóng xe nhanh hết ga? Là mở máy thu thanh, mở âm nhạc tới mức độ ù tai? Là xách động, là quay cuồng thân thể cho tới lúc mệt lả? Là thí nghiệm hết tất cả mọi sự, là ném thử hết mọi hương vị của lạc thú? Là chu du đó đây trên thế giới? Là như nuốt chửng hàng ngàn cây số đường trường? Bạn sẽ mỉm cười lắc đầu trả lời rằng, không phải thế. Sống tới mức tối đa là sống với tất cả tâm hồn.

Nếu bạn có dịp phỏng vấn các bạn trẻ hỏi xem khát vọng lớn nhất và sâu xa nhất của họ là gì? Có người sẽ trả lời rằng, là sống thoải mái, là kiếm được nhiều tiền, là gây dựng gia đình hạnh phúc. Thật vậy, hạnh phúc là khát vọng lớn lao nhất của mỗi người, mặc dù mỗi người có một quan niệm về hạnh phúc khác nhau và đi tìm hạnh phúc bằng những phương tiện, những con đường khác nhau. Tự nhiên không ai muốn sống cho qua ngày, sống cách bất đắc dĩ, nhưng ai ai cũng muốn sống hạnh phúc. Chúng ta sinh ra để sống hạnh phúc. Ngay từ khi tạo dựng con người, khi ban tặng sự sống cho con người Thiên Chúa đã phán:

- Ta hãy dựng nên loài người giống hình ảnh Ta, để họ làm chủ cá biển, chim trời, muôn thú vật trên đất và mọi côn trùng sống trên địa cầu (St 1:26).

Thiên Chúa là nguồn hạnh phúc vô tận, Ngài không thể tạo dựng con người nếu không phải là để chia sẻ hạnh phúc vô biên của Ngài. Làm sao Thiên Chúa lại có thể chịu thua kém cha mẹ trần gian là những người không ước muốn gì khác hơn ngoài hạnh phúc của con cái mình? Ngài không chỉ muốn con người được hạnh phúc sau này mà thôi, nhưng ngay từ trên trần gian nữa.

Khát vọng hạnh phúc là động lực không thể nào thắng dẹp được trong tâm hồn mỗi người. Từ thánh nhân cho đến tội nhân ghê gớm nhất, từ người phu quét đường đến những người giàu sang trên nhung lụa, cả đến những người liêu

mình tự vận cũng đều khát vọng và đi tìm kiếm hạnh phúc. Ngài đã phú bẩm khát vọng hạnh phúc trong tâm hồn mỗi người, và không sung sướng gì khi thấy con người phải khổ đau. Ngài muốn chúng ta dâng hiến cho Ngài những đau khổ của cuộc sống để tiêu hủy chúng và biến đổi chúng thành hoan lạc của cuộc đời, để ban trả lại nụ cười trên gương mặt của mỗi người.

Vậy hạnh phúc là gì? hạnh phúc là sự an bình, là sự thoải mái của tâm hồn. Hạnh phúc là kho tàng quý báu, cần phải biết tìm kiếm, phải vun trồng, phải chăm sóc gìn giữ như khi ta chăm sóc đến sự sống của thân xác. Không có mũi tên nào hoặc bản chỉ đường nào của bất cứ quốc gia nào vạch chỉ hướng đi tới hạnh phúc cả. Mỗi người phải tự tìm kiếm hướng đi, con đường dẫn tới hạnh phúc, nếu không sẽ chỉ uổng phí thời giờ và mọi cơ hội tốt đẹp.

Trên thực tế không phải mọi người đều tìm ra con đường dẫn đến hạnh phúc thật. Kinh thánh nêu bật hai thí dụ điển hình. Trong Cựu Ước, nguyên tổ A-dong và E-va đã dại dột tìm hạnh phúc bằng việc nghe theo những lời dụ dỗ của ma quỷ, bất tuân lời Chúa truyền dạy. Trong Tân Ước, người con phung phá tưởng là sẽ tìm được hạnh phúc nơi tiền bạc và thú vui, nhưng cuối cùng chỉ gặp thấy túi nhục, đau khổ và bất hạnh mà thôi.

Đưa mắt nhìn vào thực tại của giới trẻ ngày nay, đâu là hạnh phúc của những đam mê, phóng túng? Của những giây phút ngây ngất giữa tiếng nhạc kích động, của những cuộc phiêu lưu trong làn khói của liều thuốc nghiện, của những ly rượu nồng? Phải chăng đó là hạnh phúc thật hay chỉ là như những giọt mật ong để bắt ruồi?

Ai ai cũng đi tìm hạnh phúc, nhưng mỗi người theo một đường, hoặc một chủ thuyết riêng. Người thì theo đuổi hạnh phúc qua danh vọng, kẻ thì tìm kiếm chức quyền, tiền bạc, cả đến những thú vui đê hèn nữa. Cũng không thiếu cho những người sẵn sàng tiêu hao sức sống mình để cứu vãn sự sống của người khác, hy sinh hơi ấm của tình thương ích kỷ để sưởi ấm những tâm hồn cô đơn, trong giá lạnh của cảnh bị bỏ rơi. Đó quả là hai thái cực, hai con đường đi tìm hạnh phúc. Điều đó đủ minh chứng cho chúng ta thấy con người thật dễ lầm đường lạc hướng đi, khi tìm hạnh phúc. Làm thế nào để đạt tới hạnh phúc? Đâu là con đường dẫn tới hạnh phúc thật? Đó là khắc khoải lo âu chính của mọi người thuộc mọi thời đại.

Có những người bạn trẻ không giữ nổi niềm vui trong tâm hồn khi biết dành dụm hy sinh quà bánh để giúp đỡ người nghèo khổ. Trong khi nhà phú hộ Pietro Bernardone tìm kiếm hạnh phúc nơi tiền của, giàu sang, thì người con trai yêu dấu của ông, tức là Phanxicô lại cảm thấy sung sướng trong việc từ bỏ mọi sự để kết bạn với sự khó nghèo, túng thiếu. Có người cảm thấy hạnh phúc khi được nhận lãnh hơn là cho đi. Đối với tông đồ Phaolô, cho thì có phúc hơn nhận.

Riêng đối với bạn, hạnh phúc là gì? Hạnh phúc căn cứ vào đâu? Đâu là con đường hạnh phúc bạn đang theo đuổi? Bạn có hài lòng với thứ hạnh phúc đó chăng?

Mai An

Thứ Tư, ngày 10/05/1995

- 03 -

Ảo Tưởng Hạnh Phúc

Hạnh phúc là khát vọng sâu xa nhất của mỗi người và ai ai cũng mãi miết đi tìm kiếm hạnh phúc. Thế nhưng, người ta lại dễ lầm đường lạc hướng trong việc tìm kiếm hạnh phúc thật. Có người tuy biết mình bất hạnh vì bị lọt vào cái vòng khốn khổ, nhưng lại không có đủ can đảm tháo gỡ mình, hoặc bước ra tìm đến hạnh phúc chân thật hơn. Alain Delon, một ký giả người Pháp đã thành thật tự thú như sau:

Tôi không bao giờ nghĩ mình là người hay lo sợ, thế nhưng, nhiều lúc tôi lại sợ mình rơi vào cảnh lo sợ. Và rồi một hôm tôi đã phải thú nhận điều đó trong lần gặp gỡ một người chăn chiên một mình thơ thẩn ngoài đồng vắng. Tôi tự hỏi mình làm gì trên thế giới này? Đây là điều mỗi người chúng ta thường làm? Biết bao lần tôi đã đặt những câu hỏi này, nhưng vẫn không tìm được giải đáp làm tôi hài lòng. Sau cùng, một hôm nhân lúc lái xe chạy qua vùng ngoại ô thuộc miền Assisi, là quê quán của thánh Phanxicô khó nghèo, tôi đụng đầu với một người mục tử dẫn đàn chiên đi ngang qua lối ấy. Tôi dừng xe lại và chuyện vãn hồi lâu với ông ta. Ông là một người rất tầm thường, đơn thành, chất phác, suốt ngày lang thang trên đồng cỏ với đàn vật. Gia tài của ông chỉ là một mái nhà tranh đổ nát. Thế nhưng, trên gương mặt và trong ánh mắt của ông hiện rõ một nét an bình và niềm hạnh phúc sâu xa. Cảnh sống của người mục tử và của tôi thật là hai thế giới đối nghịch. Xem ra ông ấy hạnh phúc hơn tôi nhiều. Ông sống hòa thuận với trời đất, với tạo vật, tôi lại không. Ông chiếm giữ tất cả những gì ông muốn, còn tôi lại hoàn toàn bất lực. Ông được đầy sự khôn ngoan nhờ sự đơn thành ban tặng, còn tôi lại phải gánh chịu hậu quả của mọi thứ đại dột. Hôm đó tôi muốn dừng lại lâu giờ hơn nữa để chuyện vãn với ông, để học hỏi nơi ông ý nghĩa và giá trị của cuộc sống. Tôi hứa sẽ trở lại tìm gặp ông càng sớm càng tốt, nhưng tôi đã không giữ lời hứa. Tất cả chỉ vì sợ hãi phải bỏ cái hạnh phúc giả tạo tôi đang đeo đuổi để bước sang con đường dẫn đến hạnh phúc sâu thực hơn.

Lời tự thú chân thành trên đây nói lên sự buồn bã của người đi tìm kiếm hạnh phúc mà chỉ gặp thấy hạnh phúc giả tạo, đồng thời cũng nhìn nhận sự sợ hãi bước vào con đường dẫn tới hạnh phúc chân thật.

Nhiều lúc chúng ta thường nghe nói rằng, mỗi người có cái hạnh phúc riêng. Cả đến người điên cũng như hài lòng với cái điên rồ của họ. Mỗi sở thích đều có cái thú vị riêng, màu sắc riêng của nó. Phải chăng hạnh phúc chỉ là vấn đề chủ quan, chỉ tùy thuộc vào sở thích cá nhân mà thôi? Có thể nào vì lý luận như vậy mà tất cả mọi thú vui đều có thể được nhìn nhận là chính đáng, vịn lý lẽ là nó dẫn tới hạnh phúc hay sao? Các bạn sẽ đồng ý trả lời rằng, hẳn không phải là

như vậy. Quan niệm cá nhân về hạnh phúc, tuy có thể thỏa mãn một vài khía cạnh phụ thuộc của đời sống con người, nhưng không thể nào trở thành nền tảng căn bản hạnh phúc con người được.

Vậy đâu là nguồn phát sinh hạnh phúc đích thật của con người? Khi tạo dựng con người đầu tiên, Thiên Chúa phán: "Ta hãy dựng nên loài người giống hình ảnh Ta" (St 1:26). Hạnh phúc của con người bởi Thiên Chúa mà đến. Con người chỉ được sung sướng thực sự khi sống đúng với sứ mệnh và mục đích Chúa đã dành sẵn cho họ. Như trong đời sống thể xác, con mắt được tạo dựng để nhìn thấy, tai để nghe, miệng để ăn nói, dạ dày để tiêu hóa, tim đập dẫn máu đi khắp thân thể v.v... Chỉ cần một bộ phận không hoạt động đúng theo chức năng của nó cũng đủ gây đau khổ cho cả thân xác. Cũng một cách tương tự về mặt tâm lý và tinh thần, con người chỉ thực sự cảm thấy hạnh phúc sung sướng khi đi đúng theo con đường và mục đích của mình mà thôi. Thánh Augustin sau những năm chạy theo hạnh phúc giả tạo đã phải thú nhận rằng: "Lạy Chúa, Chúa đã tạo dựng nên con người chúng con để quy hướng về Chúa, và tâm hồn chúng con sẽ chỉ tìm được an nghỉ và hạnh phúc nơi Chúa mà thôi".

Thật vậy, hạnh phúc của con người không phải là thứ hạnh phúc của loài vật. Chúng chỉ lo kiếm ăn cho no, sinh sản theo luật tự nhiên đã được phú bẩm cho nó. Con người không những chỉ cần thỏa mãn các nhu cầu cần thiết của thân xác, nhưng hơn nữa cần phải đáp ứng những nhu cầu tinh thần khác nữa, chẳng hạn như khát vọng yêu thương và được thương yêu, tình bạn, thành công, cảm thấy mình có ích lợi cho người khác, khát vọng được sống và sống mãi, v.v... Một khi những nhu cầu thánh thiêng đó chưa được đáp ứng đủ, con người vẫn còn băn khoăn lo lắng, vẫn chưa được hạnh phúc thật.

Hạnh phúc thật là gì? Tagore, một thi sĩ lỗi lạc người Ấn Độ đã viết: "Tôi nằm ngủ mơ thấy đời sống là niềm vui. Khi thức dậy tôi khám phá ra rằng, sống là phục vụ. Tôi dần thân phục vụ và khám phá ra rằng phục vụ chính là niềm vui". Tagore thật có lý. Hạnh phúc không phải là một thứ cảm giác mơ hồ bông lông, nhưng là thực tại của tâm hồn. Bạn muốn thưởng thức mùi thơm hoa hồng ư? Nếu niềm vui nảy sinh từ phục vụ thì bạn hãy ưa thích phục vụ, hãy dần thân phục vụ trước đi, rồi bạn sẽ cảm nghiệm được niềm vui sướng và an bình của tâm hồn là mưu cầu hạnh phúc cho người khác. Nhiều nhân vật nổi tiếng khác, và các thánh nhân cũng đều khẳng định bí quyết hạnh phúc nói trên. Một trong những nhân vật nổi tiếng đó là cha xứ Gioan Maria Vianney. Ngài nói: "Người ta sẽ tìm thấy hạnh phúc, khi họ biết tìm kiếm hạnh phúc cho người khác".

Vì lý do nào nảy sinh ra các vụ tranh chấp, giằng co, hận thù nhau? Hẳn không là vì đã chỉ biết tìm kiếm hạnh phúc cá nhân đến nỗi quên đi hạnh phúc của người khác đó sao? Thật vậy, khi một người chủ trương tìm kiếm hạnh phúc cá nhân, người ấy sẽ tự đặt mình làm trung tâm vũ trụ và sẽ tận dụng mọi sự, mọi người để tạo hạnh phúc cho mình, và họ cũng không chút e ngại chà đạp lên quyền lợi của người khác miễn sao có lợi cho mình mà thôi. Trong bối cảnh vụ lợi đó, hạnh phúc thật hẳn là điều không thể có được. Ngay chính bản thân

người đi tìm kiếm hạnh phúc một cách ích kỷ đó lại là người bất hạnh hơn ai hết.

Bạn có cảm tưởng rằng những minh tinh màn ảnh, những thần tượng của xã hội hưởng thụ, những nhà độc tài nắm trong tay quyền sinh tử của những người khác là những người hạnh phúc lắm ư? Họ nắm trong tay tiền bạc, danh vọng và chức quyền, xem như có thể làm được mọi sự, nhưng nếu họ không sống, không chiến đấu vì một lý tưởng cao thượng, không tìm thấy ý nghĩa sâu xa của đời sống, họ là những người bất hạnh và đau khổ hơn ai hết. Một trong những người nói trên đã thú nhận: "Hồi đó tôi là một nhà đại phú, không thiếu gì. Bạn bè quý mến tôi, vợ con tôi coi tôi như thần tượng. Điều tôi ưa thích hơn cả là các môn giải trí và mọi thứ tiêu khiển, nào là các buổi dạ hội, phim ảnh, tiệc tùng với bạn bè sang giàu, và những cuộc du lịch chu du đó đây trên thế giới. Tôi không hề phải bận tâm lo lắng về tiền bạc. Tuy vậy nhiều lúc tôi cảm thấy hổ thẹn với chính mình, bởi vì tôi sống không khác gì một đứa trẻ vô lo, chỉ biết ăn chơi và nghĩ đến chính mình. Thế rồi một hôm tình cờ tôi gặp lại các bạn học cũ của tôi dần thân trong các hoạt động giáo dục và từ thiện. Đời sống của họ rất thanh bần đơn giản, nhưng xem ra họ rất hạnh phúc hơn tôi nhiều. Kế đó tôi lui vào xin trọ trong một tu viện khổ tu. Sau những ngày yên tĩnh và suy tư đó tôi đã tìm lại được hướng đi cho cuộc đời tôi. Giờ đây tôi là một cộng tác viên với các bạn học tôi với một lý tưởng mới cao đẹp hơn. Đời sống tôi đã thay đổi hẳn, hạnh phúc tràn ngập tâm hồn tôi, và không gì có thể lôi cuốn tôi trở lại đời sống xa hoa trống rỗng và vô vị của tôi khi trước nữa.

Trên đây chỉ là một vài chứng tá về ý nghĩa hạnh phúc là gì, là quên mình, là cho đi. Mời các bạn tiếp tục tìm hiểu con đường hạnh phúc trong bài tới.

Mai An

Thứ Tư, ngày 17/05/1995

- 04 -

Hạnh Phúc Là Cho Đi

Cha Pierre, một linh mục dòng thánh Phanxicô khó nghèo đã thuật lại câu chuyện thật cảm động về cuộc trở lại của một chàng thanh niên đã trót rơi vào con đường nghiện ngập và trở nên một tay sát nhân như sau:

Hôm ấy anh ta lấy dao lam cắt mạch máu với ý định tự tử để kết liễu chuỗi ngày vô ý nghĩa. Đang lúc máu chảy lai láng trên tay, một cô gái người công giáo đi ngang qua đó thấy vậy liền gọi điện thoại báo tin cho cha Pierre. Chỉ mấy phút sau cha Pierre đã tới bên cạnh người thanh niên chán đời ấy. Không một lời an ủi cũng không tỏ vẻ gì là cảm thông, cha Pierre ra lệnh cho cậu với giọng nói thật cứng rắn:

- Anh không được phí phạm sự sống. Cha cần phải cứu sống nhiều đời sống khốn khổ khác nữa. Cha đã già yếu, không đủ sức làm hết. Cha cần đến sức sống của anh.

Mắt chàng thanh niên ấy bỗng sáng rực lên. Anh chấp nhận để cho cha Pierre băng bó vết thương ở tay lại, rồi đứng dậy đi theo cha về trung tâm Emmaus, nơi điều trị những thanh niên cũng rơi vào con đường nghiện ngập như anh. Từ ngày đó anh trở nên cộng tác viên rất đặc lực và trung thành của cha Pierre. Cha Pierre sung sướng kể tiếp. Ít lâu sau đó, một hôm anh ta sung sướng chạy đến tìm cha và nói:

- Thưa cha, con cảm thấy sung sướng hơn bao giờ hết vì con đã cứu sống một thiếu nữ bị bệnh nan y, thất vọng và toan tự tử. Cô đã can đảm chiến đấu với tử thần cho đến giây phút cuối cùng và trước khi nhắm mắt an bình tắt thở cô ấy đã nói với con với tất cả lòng biết ơn rằng: cậu đã cứu sống tôi, tuy đời sống ấy thật ngắn ngủi!

Bạn thân mến, chàng thanh niên trên đây đã nếm thử được hương vị của hạnh phúc chân thật, không phải là lúc anh ta chạy theo hương vị của những liều thuốc nghiện, nhưng chính là lúc anh quên hạnh phúc cá nhân để tìm hạnh phúc cho người khác. Bí quyết hạnh phúc của đời anh chính là cho đi, là cho đi sự sống của anh để mưu cầu sự sống của tha nhân.

Bài giảng trên núi của Chúa Giêsu có thể tóm gọn như sau: Hạnh phúc thay những người biết quên mình, biết chia sẻ tài sản mình với người nghèo khổ, biết chấp nhận thử thách bắt bớ, biết gánh vác trên vai mình đau khổ của tha nhân, biết tận hiến đời sống mình để phục vụ người khác, vì họ sẽ được nước trời làm gia nghiệp.

Thánh tông đồ Phaolô cũng luôn ghi lòng tạc dạ lời Chúa Giêsu phán dạy: "Cho thì có phước hơn nhận" (TĐCV 20:35). Nhiều thế kỷ sau đó, bí quyết hạnh phúc theo tinh thần phúc âm cũng đã ăn sâu trong đời sống của thánh Phanxicô thành Assisi đến nỗi người đã thường sốt sắng nguyện cầu: "Lạy Chúa, xin hãy dạy con tìm an ủi người hơn được người ủi an, tìm yêu mến người hơn được người mến yêu, tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết... Chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân. Chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời".

Không cần tìm kiếm đâu xa, chỉ đưa mắt nhìn chung quanh, kinh nghiệm bản thân của bạn cũng sẽ giúp bạn xác nhận giá trị của những điều vừa nói trên. Đâu là hạnh phúc sâu xa hơn cả của cha mẹ, nếu không phải là hạnh phúc của con cái? Vì lý do nào cha mẹ chấp nhận vất vả, gian khổ, có khi phải hy sinh cả tính mạng mình nếu không phải là chỉ vì để mưu cầu hạnh phúc cho con cái mình? Nào là những lần thức trắng đêm bên cạnh giường bệnh của con, những khi phải gánh chịu cả những món nợ khổng lồ để cứu vãn sự sống và tương lai của con mình.

Một sinh viên dân thân trong các sinh hoạt công giáo tiến hành đã sung sướng thú nhận với các bạn: "Tôi cảm thấy rất hạnh phúc, mặc dù sống giữa xã hội với nhiều vấn đề cam go khó khăn, bởi vì tôi biết rằng đời sống tôi có ích lợi cho nhiều người. Tôi đã giải quyết được nhiều vấn đề có liên can đến việc làm và chỗ ở. Tôi sẵn sàng cộng tác với mọi người trong làng nhỏ bé này, với con số 170 gia đình. Chúng tôi sống đồng tâm hợp nhất với nhau, sẵn sàng giúp đỡ nhau như trong một cộng đoàn, một gia đình lớn. Tất cả những điều đó làm tôi cảm thấy an bình và vui sướng trong tâm hồn.

Cha Atilano Alaiz, tác giả tập sách "Sống đời sống" còn trích lại lời chứng từ của bác sĩ Rodriguez Delgado, người đã được giải thưởng Nobel về thuốc. Trong một lần phỏng vấn có người hỏi bác sĩ: ai là vị anh hùng cùng thời với bác sĩ? Bác sĩ Rodriguez Delgado đã không ngần ngại trả lời: Đó là bác sĩ Fleming, là người đã dạy bảo tôi rằng, làm việc tốt cho người khác sẽ được an ủi và hạnh phúc hơn là kiếm được nhiều tiền bạc, vinh dự và chức quyền.

Câu trả lời của bác sĩ Rodriguez Delgado đã làm cho nhiều người phải ngạc nhiên. Bởi vì ông nhìn nhận bác sĩ Fleming là một vị anh hùng không phải vì là người đã khám phá ra thuốc Penicillina, nhưng vì đã giúp ông khám phá ra bí quyết hạnh phúc, tức là làm việc thiện.

Ai ai cũng sống với khát vọng tìm kiếm hạnh phúc, chứ không chỉ duy trì và bảo vệ sự sống còn của mình. Khát vọng hạnh phúc đeo đuổi mỗi người như hình với bóng. Thế nhưng, càng cắm đầu chạy theo hạnh phúc, con người lại càng trở nên bất hạnh. Hạnh phúc mà con người tìm kiếm được ví như giấc ngủ. Càng muốn dỗ dành giấc ngủ lại càng khó ngủ càng thao thức. Trái lại, sau một ngày mệt nhọc vì dân thân phục vụ, đêm về giấc ngủ lại đến một cách dễ dàng không cần mời gọi gì cả.

Martin Descalzo, một văn sĩ người Ý đã có lần viết: "Khi ai hỏi tôi, sống để làm gì? Tôi không bao giờ quên rằng tôi sống vì một ai đó và vì một lý tưởng nào đó. Sống để được hạnh phúc hẳn là điều quá ít ỏi. Sống để phục vụ, để trở nên ích lợi cho người khác là điều cao đẹp hơn, và còn có thêm cái lợi là, khi trở nên ích lợi cho người khác tôi sẽ được ban tặng thêm chút hạnh phúc mà tôi không chủ ý kiếm tìm.

Câu nói của văn sĩ Martin Descalzo phản ánh một tia sáng nhỏ bé của nguồn ánh sáng về chân lý hạnh phúc được Chúa Giêsu mạc khải trong phúc âm. Nhìn vào đời sống Chúa Giêsu, chúng ta sẽ nhận thấy ngay rằng, mục đích chính yếu của Ngài không phải là tìm kiếm hạnh phúc, nhưng là thực thi thánh ý của Thiên Chúa Cha, là tìm kiếm vinh hiển của Cha, là thu tập mọi người, mọi dân tộc nên một đại gia đình con cái Chúa, khác nào người chủ chăn hiền lành đi tìm kiếm những con chiên lạc và tụ họp tất cả thành một đàn chiên duy nhất. Với cái nhìn của cặp mắt thiên cận loài người, cái chết khổ nhục của Chúa Giêsu trên thập giá hẳn không phải là một thành công, cũng không phải là vinh dự, hay hạnh phúc, sung sướng gì. Thế nhưng đó lại là một hành động cao cả tột bậc,

diễn tả nhân phẩm vĩ đại nhất của con người hoàn hảo, của tình yêu khôn sánh và của tinh thần phục vụ tới mức độ hoàn toàn vị tha.

Đời sống của Chúa Giêsu quả là bằng chứng hùng hồn nhất về chân lý và con đường hạnh phúc đích thật Ngài vạch chỉ cho dân chúng khi tuyên bố với họ: "Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn mọi điều khác Người sẽ thêm cho" (Mt 6:33). Một cách nôm na cũng có thể nói được rằng: Trước tiên hãy tìm kiếm nước Thiên Chúa và sự công chính của Ngài, rồi hạnh phúc và an bình của tâm hồn cũng sẽ được Ngài ban tặng thêm cho.

Mai An

Thứ Tư, ngày 24/05/1995

- 05 -

Hạnh Phúc Là Tìm Thấy Ý Nghĩa Đời Mình

Trong tập sách "sống đời sống" nói về hiện tình chung của giới trẻ ngày nay, cha Atilano Alaiz thuật lại trường hợp của một thanh niên chủ trương đi tìm hạnh phúc qua việc chiếm hữu như sau:

Cậu là người con trai độc nhất của một gia đình rất giàu sang. Có lần cậu nói:

- Ước chi tôi có được cái đàn ghi-tar.

Thế rồi khi được cha mẹ tặng cho cái đàn ghi-tar, cậu lại than thở:

- Thay vì cái đàn ghi-tar tầm thường này, giả như tôi có cái đàn ghi-tar điện, để rồi cùng với bạn bè tổ chức những đêm hội nhạc.

Vừa được cái ghi-tar điện như lòng ước nguyện, ít hôm sau cậu lại chán với các điệu nhạc, và bắt đầu để mắt nhìn đến những loại xe cúp mới mẻ nhất. Cậu lăm lăm cầu nhàu:

- Các bạn bè tôi đều có xe cúp cả.

Sau xe cúp, cậu lại được tặng thêm cho một chiếc xe hơi, tuy không phải là chiếc xe mới ra lò. Nên cậu lại than phiền:

- Tôi cảm thấy hổ ngươi mỗi lần lái chiếc xe cũ này. Các bạn tôi nhạo cười vì như cha mẹ tôi không có đủ tiền mua được chiếc xe tốt đẹp hơn hay sao!

Đến ngày sinh nhật, cậu lại có thêm một cái TV màu và máy quay phim Video. Cứ như thế, hết cái này đến cái khác, cậu không thiếu một thứ quà xa xỉ nào. Sau cùng, cậu lập gia đình nhưng vẫn tiếp tục ước muốn chiếm đoạt và hưởng thụ. Hết nhà trên núi, tới nhà nghỉ mát gần bãi biển và du lịch khắp thế giới. Ngoài ước muốn hưởng thụ, cậu lại còn bị nung nấu bởi mối lo lắng để khỏi bỏ mất bất cứ một thứ vui chơi nào. Thế nhưng bất chấp mọi thứ vui thú,

cậu vẫn là người bất hạnh, không hề biết mỉm cười và lúc nào cũng khó khăn áy náy, bất an.

Bạn thân mến, chàng thanh niên trên đây chỉ là một trong số hàng ngàn thanh niên thiếu nữ ngày nay trên thế giới, tuy có tất cả mọi sự và được mọi cái dư thừa, nhưng họ đã đánh mất niềm vui sống và lòng yêu thích sự sống.

Chúng tôi cảm thấy nhàm chán, ngán đời! Đó là lời than phiền được lặp đi lặp lại trên môi miệng của một số bạn trẻ, tại nhiều nơi và thuộc mọi thời đại. Biết bao lần trong các buổi họp mặt các phụ huynh, nhiều cha mẹ đã bày tỏ mối lo lắng không biết làm gì hơn để mua vui cho con cái, bởi vì chúng có mọi thứ và nhàm chán mọi sự.

Thành phố New York bên Hoa Kỳ có lẽ là thành phố phong phú bậc nhất thế giới về các môn giải trí và các trò tiêu khiển, thế mà sau khi nếm thử mọi thú vui đó, một thanh niên đã phải thú nhận rằng: "Tất cả mọi thứ ăn chơi dọc theo đại lộ Broadway cũng không đủ đem lại cho tôi một chút nghỉ ngơi và bình an của tâm hồn. Trái lại, chúng chỉ đem lại cho tôi thêm bức bối, bất an. Tôi cảm thấy mệt mỏi, chán chường. Tuy nhiên tôi vẫn chưa sẵn sàng đành chịu chết".

Một giáo sư xã hội học người Hòa Lan, sau khi đã đích thân sống hòa mình giữa một số thanh niên thuộc các băng đảng để dễ bề hiểu biết và phân tích tâm lý và thái độ chống xã hội, ông đã phải xác nhận rằng nguyên do chính yếu cũng chỉ vì cảnh nhàm chán và sự bất an tâm thần. Đáng thương thay những người con của xã hội hưởng thụ, là những người bất hạnh tận trong thâm tâm. Xã hội ban tặng cho tuổi trẻ mọi thứ hưởng thụ, nhưng đã không biết công hiến họ lý do để sống và ý nghĩa sâu xa của cuộc sống. Mọi hình thức hưởng thụ chẳng khác gì liều thuốc giảm đau, làm quên đi trong chốc lát nỗi đau đớn, nhưng không phải là liều thuốc chữa trị căn bệnh. Những tế bào ung thư vẫn còn đó, sự trống rỗng vẫn còn đó. Cái trống rỗng đó là khát vọng của tinh thần, của những gì siêu nhiên, của những giá trị tuyệt đối, vì thế không thể nào được lấp đầy hoặc thay thế bằng những sự vật chất tạm bợ.

Một nhóm giáo sư chuyên môn thuộc khoa phân tích tâm lý học về hiện tượng chán đời của giới trẻ đã khám phá ra lý do chán đời của tuổi trẻ qua chính những lời tự thú của họ: "Tôi tin rằng điều thiếu thốn trầm trọng nhất đối với tuổi trẻ là không có lý tưởng để sống. Các bạn trẻ chúng tôi đều biết rằng thật là điều uổng công vô ích chịu vất vả khó nhọc ngày này qua ngày khác nếu không phải vì một lý tưởng cao đẹp đáng giá nào đó".

Một lần khác, cha Atilano Alaiz được mời đến cử hành thánh lễ nửa đêm vào dịp Giáng Sinh tại một nhà nguyện lớn của các nữ tu được mở cửa đón nhận các tín hữu tại một khu phố sang trọng ở Madrid bên Tây Ban Nha. Tham dự thánh lễ cũng có một nhóm đông thanh niên thiếu nữ. Buổi lễ hôm đó thật buồn thảm không khác chi một thánh lễ an táng. Bầu khí nặng nề, gương mặt các bạn trẻ đượm vẻ chán chường. Họ tham dự thánh lễ như bị ai cưỡng ép. Cha cố gắng làm cho buổi lễ thêm sống động và giúp các tín hữu tham dự thánh lễ một cách chủ động hơn. Cha xướng lên những bài hát quen thuộc, nhưng chỉ có mấy

giọng yếu ớt phụ theo một cách dè dặt. Sau thánh lễ, cha bày tỏ cảm tưởng của cha với các nữ tu có trách nhiệm coi nhà nguyện. Các chị mỉm cười đáp lại:

- Thưa cha, xin cha đừng ngạc nhiên, đó là bầu khí thường ngày tại đây, lúc nào cũng vậy thôi. Các thanh niên thiếu nữ của những gia đình trưởng giả tại đây không còn biết mình muốn gì nữa. Họ chán ngấy mọi sự, và cả đến gia đình của họ cũng không còn biết làm gì hơn để họ được hài lòng. Thực sự họ là những người bất hạnh thật đáng thương.

Thật vậy, hạnh phúc chỉ là một giấc mơ hảo huyền, dễ tan biến như mây khói nếu không có một lý tưởng để sống, để chiến đấu và để hy vọng. Cũng như tình yêu, hạnh phúc là một kho tàng vô giá, không thể bán cho ai, cũng không có thể mua ở đâu được. Hạnh phúc nảy sinh từ trong thâm tâm mỗi người, nếu không, sẽ không là hạnh phúc lâu bền, chân thật được.

Bạn có thể xác nhận được điều đó ngay trong đời sống bạn, chỉ cần đưa mắt quan sát những người sống chung quanh bạn. Biết bao người có đủ "lý do vật chất" để được thỏa mãn, thế mà họ vẫn buồn chán, lo âu. Trong khi đó cũng có những người khác có đủ "lý do vật chất" để thất vọng, nhưng trái lại, họ là những người hạnh phúc và an vui hơn cả, Đó là trường hợp của một thiếu nữ người Uruguay thuộc châu Mỹ Latinh. Cô bị bệnh sụn xương hồi lên 13 tuổi và và ngồi liệt trên chiếc xe lăn tay. Kể đó cô lại bị mồ côi cả cha lẫn mẹ, và bệnh hoạn trong gia đình không thiếu gì. Thế mà có lần cô đã viết trong thư gửi cho cha Atilano Alaiz:

Thưa cha, con vẫn tiếp tục làm việc với tất cả niềm hy vọng và an bình của tâm hồn. Nếu như con nói với cha là con ao ước được có một ngày dài hơn, có lẽ cha sẽ nghĩ là con phóng đại tô màu. Nhưng thật vậy, sao con cảm thấy thời giờ đi mau quá, không đủ để con làm những gì con muốn làm và có thể làm được. Tuy chỉ là những việc rất nhỏ nhặt, nhưng nó tiêu hao rất nhiều thì giờ. Có những người tưởng nghĩ là con sống qua ngày cách nhàm chán, là ngày giờ của con kéo dài lê thê, nhưng nói thực, con không biết nhìn đến nhàm chán là gì.

Chứng từ của cô bé tàn tật và bất toại trên đây là chứng tá hùng hồn về bí quyết hạnh phúc. Hạnh phúc như bông hoa đẹp nảy sinh từ lòng đất tốt, phì nhiêu, mặc dù chung quanh chỉ là những sự khô cằn, nắng cháy, hoặc đá sỏi. Hạnh phúc không dựa trên những gì mình có bên ngoài, nhưng triển nở từ những gì con người là tận bên trong. Nhưng hạnh phúc là gì? Mời các bạn đón nghe tiếp trong những bài tiếp theo.

Mai An

Thứ Tư, ngày 31/05/1995

Hạnh Phúc Với Giá Cao

Hồi đó có một vị chỉ huy tối cao quân đội, tại một căn cứ kháng chiến nọ, là người vốn rất quảng đại và hay thương người. Thế rồi sau nhiều ngày nhìn đoàn binh sĩ mệt nhọc tập dượt, ông nảy ra một ý nghĩ. Ông tự hỏi mình, có ích gì cho đội quân sáng chiều phải tập dượt như vậy, đi đi lại lại, xuống hố lên đồi hàng giờ như vậy, lúc nào cũng phải sẵn sàng y như có giặc đến trước cửa đồn? Tôi nghĩ ra kế hoạch đây. Tôi sẽ cho các binh sĩ sống thoải mái như thời thái bình. Họ sẽ sống nhàn rỗi, sẽ được ăn no ngủ kỹ, sẽ được bồi dưỡng để thân thể cường tráng và không phải tập dượt ứng chiến gì nữa. Và chắc chắn là tôi sẽ được binh sĩ thương mến nhiều hơn.

Sau 2 năm đội quân sống an nhàn thì một ngày không ngờ quân địch xông tới vây kín chung quanh trại. Một hồi còi báo động hú lên, binh sĩ hoảng hốt, luynes quýnh không biết ráp súng đạn thế nào nữa. Nhiều người bị lỗ đạn chết cách oan uổng. Những người nhất đảm tự nộp mình đầu hàng, hoặc tự vận trước khi quân địch lọt vòng gai tiến vào trại. Những người còn sống sót đều tìm cách tẩu thoát. Trước tình trạng hỗn loạn đó, vị chỉ huy kêu gọi và khích lệ lòng can đảm chiến đấu, nhắc nhở họ những ngày an bình và những ân huệ ông đã ban tặng cho họ. Nhưng đã quá muộn, và vô ích, quân sĩ đều tẩu thoát cứu mạng, chỉ còn lại một mình viên chỉ huy tối cao giữa chiến trường.

Bạn thân mến, có lẽ tất cả chúng ta đều nghĩ rằng vị chỉ huy quân đội ấy thật là người thiếu khôn ngoan. "Thao Trường đổ mồ hôi Chiến Trường bớt đổ máu". Trong đời sống quân ngũ vấn đề kỷ luật và tập dượt là việc nòng cốt để luôn sẵn sàng đối phó với quân địch, thế mà ông lại coi thường và để cho binh sĩ quá tự do phóng túng như vậy. Phải công nhận rằng thất bại thảm đó là hậu quả dĩ nhiên của sự thiếu khôn ngoan ấy.

Một cách tương tự trên con đường tìm kiếm hạnh phúc. Có thể nói được rằng hạnh phúc chân thật không phải là thứ hạnh phúc rẻ tiền, nhưng phải được trả với một giá rất cao, tức là với giá của hy sinh và đau khổ. Hạnh phúc thật nảy sinh từ đau khổ, xem ra như là điều nghịch lý, nhưng lại là sự thật rất sâu xa và kinh nghiệm cá nhân mỗi người trong chúng ta đều có thể xác nhận điều đó.

Trong bài trước chúng ta đã thấy đời sống hưởng thụ, phóng túng và an nhàn, ích kỷ chỉ là cuộc sống nhàm chán, bất hạnh và buồn thảm. Và ngược lại, bí quyết hạnh phúc an bình của cô gái tàn tật ngồi trên xe lăn người Uruguay chính là tinh thần phục vụ đến quên mình.

Một thanh niên trong nhóm hướng đạo kể lại rằng: "Tôi hôm ấy bọn chúng tôi ngồi quây quần bên lửa trại trên một bãi cỏ gần một hộp đêm của vùng ngoại ô thành phố. Giữa những tiếng nhạc kích động, những tiếng cười sỗ sàng nặc mùi bia và rượu nồng, tôi như nghe vọng lại những tiếng nói ngạo nghễ từ ánh đèn màu chập chờn ấy: "Tụi mày không biết thú vui cuộc đời là gì!" Tôi hiểu

ngay đó là những lời chửi khéo muốn gửi đến cho chúng tôi. Họ mỉa mai chúng tôi, nhưng thực sự tôi cảm thấy thương hại cho họ vì họ chỉ biết dùng những thú vui trống rỗng đó để làm im đi và dập tắt khát vọng hạnh phúc đang ăn mòn tâm hồn họ. Họ tưởng chúng tôi là những người bất hạnh, nhưng thực sự họ chưa từng được nếm thử cảnh âm cúng thân thương của tình bạn chân thật, sự an bình của tâm hồn khi ngồi yên lặng chiêm ngắm vẻ đẹp của núi đồi của hoa cỏ và cảnh vật muôn màu sắc. Tôi cảm thấy thương hại họ vì họ không nhận ra sự trống rỗng, mau qua của thứ hạnh phúc tạm bợ mà họ đang miệt mài theo đuổi.

Cảm nghĩ của chàng thanh niên hướng đạo trên đây diễn tả một nhận định rất sâu xa. Hạnh phúc thật không thể nào đi đôi với sự nông cạn, hưởng thụ ích kỷ, nhưng là bạn đồng hành với đau khổ. Chính vì thế mà những người chủ trương đi tìm hạnh phúc nơi hưởng thụ không thể nào tìm thấy cũng không thể nào hiểu được. Biết bao lần bạn cảm thấy buồn buồn và trống rỗng sau khi đã chiều theo sự ước muốn một chút thỏa mãn mau qua. Lần khác, khi biết can đảm khước từ một sở thích cá nhân vì lợi ích tha nhân, bạn lại cảm thấy sự an bình và niềm vui sướng đến rơi lệ. Đó chính là lúc bạn bắt đầu nếm thử hạnh phúc thật là gì.

Bạn hãy nghĩ tới nỗi đau khổ và lo lắng của người mẹ khi sanh con. Nếu hỏi, bà có hạnh phúc không? Chắc hẳn bà sẽ không dấu được nỗi vui mừng khi đưa con của bà chào đời, nhất là khi thấy con bà khỏe mạnh. Đau khổ vì thế không phải là kẻ thù của hạnh phúc cũng không phải là lý do cản trở con người sống hạnh phúc. Trái lại, người biết chấp nhận đau khổ thì hạnh phúc của họ càng thêm đậm đà, sâu xa.

Thánh Têrêsa thành Avila, với cái nhìn của lý trí thông minh sâu sắc, đã diễn tả thế nào là sự an bình vui sướng của tâm hồn quảng đại, bất chấp những gian khổ, lo lắng của tâm hồn cũng như những dằn vặt của thân xác, hoặc bất cứ mọi hình thức bách hại nào. Têrêsa dùng hình ảnh một ngọn núi cao, trên sườn núi có thể bị mây đen bao phủ, mưa sa gió bão, thế nhưng trên đỉnh núi vẫn rực sáng trong ánh sáng mặt trời và trong an bình. Một cách tương tự, người biết sống, hành động và xử trí theo lương tâm ngay thẳng, lúc nào trong thâm tâm họ cũng có một góc nhỏ nơi đó họ có thể giữ vững niềm an bình vui sướng và không gì bên ngoài có thể xáo động được.

Trong đời sống người Kitô hữu, bí quyết hạnh phúc là chấp nhận đau khổ, là tiếp nhận hy sinh và từ bỏ. Chấp nhận đau khổ là con đường dẫn tới hạnh phúc, an bình và vinh hiển. Tông đồ Phaolô, người đã từng khùng bớ các tín hữu Kitô đầu tiên, sau khi được Chúa Kitô chinh phục và được tình yêu của Chúa hoán cải, đã hiên ngang rao giảng về cuộc tử nạn của Chúa Kitô. Mặc dù cái chết nhục nhã của Ngài trên thập giá là sự vấp phạm cho người Do Thái, và là sự điên rồ đối với người Hy Lạp. Không những Phaolô rao giảng cuộc khổ nạn và phục sinh khải hoàn của Chúa Kitô mà thôi, nhưng thực sự Người còn mang trong mình sự tiếp diễn cuộc khổ nạn của Chúa Kitô nữa.

Lòng tin vững mạnh vào sự sống lại khả hoàn của Chúa Kitô đã làm cho người đủ can đảm lướt thắng mọi gian nan thử thách, Người đã tâm sự với các tín hữu thành Côrintô (2Cor 7:4):

Tôi tín nhiệm anh em nhiều, tôi hãnh diện vì anh em lắm; nên tôi được an ủi tràn đầy vui mừng trong mọi đau khổ.

Các tông đồ khác cũng vậy, mặc dầu bị đánh đòn, nghiêm cấm không được nhân danh Chúa Kitô mà rao giảng nữa, nhưng khi được tha về, các tông đồ rất vui mừng và được tự hào là xứng đáng chịu ô nhục, đau khổ vì danh Chúa Kitô. Rồi họ vẫn tiếp tục rao giảng tin mừng về Đức Kitô khắp mọi nơi (Tđcv 5:40-41).

Lòng tin vào cuộc khổ nạn của Chúa Kitô và niềm hy vọng vào cuộc phục sinh khả hoàn của Ngài chính là nền tảng hạnh phúc của người tín hữu Kitô qua mọi thời đại, bất chấp mọi gian nan thử thách, và mọi bách hại, cả khi mạng sống của họ bị đe dọa nữa. Gương các vị anh hùng tử đạo vì đức tin vào Đức Kitô và chứng tá của vị thừa sai hiện đang hăng say phục vụ khắp nơi trên thế giới là bằng chứng hùng hồn nhất về bí quyết hạnh phúc của họ.

Bí quyết hạnh phúc của con người nói chung, và con đường hạnh phúc của người tín hữu nói riêng, không thể là gì khác hơn ngoài việc chấp nhận đau khổ và thập giá vì tình yêu. Hạnh phúc chân thật không thể mua được với giá rẻ tiền, nhưng chỉ có thể đạt tới qua việc chuyên cần luyện tập, từ bỏ lòng ích kỷ và hiến thân phục vụ cách vị tha. Hạnh phúc có thể ví như bồn nước, có đầy mới đổ tràn ra chung quanh được. Càng tràn ra, càng cho đi, càng thêm đầy dư, phong phú và dồi dào luôn.

Mai An

Thứ Tư, ngày 7/06/1995

- 07 -

Hạnh Phúc Là Trung Tín

Hồi cha Atilano Alaiz là giáo sư tại trường đại học bên Chilê, Nam Mỹ Latinh, cha có nuôi một con chim phượng hoàng...

Vào một buổi sáng đẹp trời đang lúc đi bách bộ trong vườn cha gặp thấy nó nằm quy trên bãi cỏ. Cha đến gần nâng nó lên. Thương thay, chân nó bị thương, bước đi lảo đảo vì đói và vì đau. Cha Atilano đem nó về phòng, băng bó vết thương trên chân nó, cắt bớt lông cánh và đặt tên cho nó là "Andi" bởi vì nó đến lạc từ miền núi Ande. Dần dần chim Andi trở nên quen thuộc với nhiều sinh viên trong trường. Nó đến đậu trên vai cha, mổ từng miếng ăn trên tay cha và chấp nhận chung sống với mấy con gà mẹ, gà trống và 2 con công nữa. Thịnh thoảng nó mạo hiểm khắp vườn kiếm ăn, nhưng tối đến nó lại trở về chuồng.

Rồi cũng vào một buổi sáng đẹp trời, cha ra cửa đứng đợi nó đến ăn như thường lệ, nhưng không thấy bóng dáng nó đâu. Cha đi khắp vườn tìm kiếm và gọi tên nó, nhưng Andi đã ra đi và không trở lại nữa. Lúc đó cha mới sực nhớ lại là chiều hôm trước cha thấy có một con chim phượng hoàng khác đã bay ngang qua trên bầu trời của trường. Và cha đã hiểu, chắc hẳn bóng dáng của con phượng hoàng ấy đã làm thức tỉnh dậy trong tiềm thức của Andi khát vọng bẩm sinh bay bổng lên cao trong đời nó. Từ ngày đó không ai trong trường còn thấy bóng dáng của Andi nữa.

Bạn thân mến, chim phượng hoàng Andi tượng trưng cho mỗi người trong chúng ta, được tạo dựng và được chào đời vì một lý tưởng cao thượng. Con người không phải như loài gà bị ghì chặt trên mặt đất, nhưng còn có tâm hồn thánh thiêng luôn hướng thẳng lên cao. Định mệnh của con người không thể nào bị giới hạn bởi những thứ ty tiện, những thỏa mãn mau qua như loài vật, nhưng là đạt tới hạnh phúc bất diệt.

Bạn cũng như tôi, chúng ta không được tạo dựng để lang thang đó đây như loài vật chỉ lo tìm kiếm miếng ăn qua ngày cho đỡ đói, bằng lòng với của dư thừa hoặc những mảnh vụn từ trên bàn của chủ rơi xuống, hoặc với bát cám heo như lòng đũa con hoang đường mơ ước trong lúc sa đọa. Không, con người được tạo dựng với địa vị làm con cái, để ngồi cùng bàn ăn với Cha là Thiên Chúa và với tha nhân như anh em trong đại gia đình. Nếu là con cái, làm sao chúng ta có thể hài lòng với bánh vụn cơm thừa trong khi có sẵn trên bàn cơm bánh thơm ngon của tình thương. Thật vậy sứ mệnh của con người không phải là bò lê trên mặt đất, nhưng là bay bổng lên cao.

Paul Claudel, một văn sĩ nổi tiếng người Pháp đã viết: "Tuổi trẻ không được tạo dựng để hưởng thụ, nhưng để sống với lý tưởng cao đẹp". Không chỉ tuổi trẻ mà thôi, nhưng đó phải là hướng đi của tất cả mỗi người. Chúng ta không thể sống vất vưởng qua ngày, nhưng phải sống với một kế hoạch đầy hy vọng. Con người được kêu gọi để tìm ra lẽ sống cho đời mình, để vạch chỉ cho mình mục tiêu rõ ràng, bỏ công tranh đấu hầu đạt tới mục tiêu đó. Sống mà không có viễn tượng hy vọng, thì cuộc sống đó thật quá hẹp hòi, khác nào người đi vào con đường cụt.

Có người lầm nghĩ rằng hạnh phúc đến từ bên ngoài, như mưa thuận gió hòa, nắng ấm làm cho cây cối đâm chồi, nở hoa kết trái. Nhưng làm sao có thể bảo đảm được những sự bên ngoài ấy? Trái lại nếu chúng ta biết vun trồng mảnh vườn hạnh phúc bằng suối nước ngầm từ lòng đất, mảnh vườn ấy sẽ xanh tươi luôn, không sợ tàn héo trong những ngày hè nắng gắt. Không thiếu chi những lần chúng ta nghĩ mình là người bất hạnh vì thiếu thốn cái này vật kia, vì những điều trái ý, vì nghịch cảnh đến từ bên ngoài, vì hoàn cảnh xã hội bất ưng, vì người này kẻ khác. Nhưng có lẽ phải thú nhận rằng căn nguyên của sự bất hạnh là vì thiếu lý tưởng cao đẹp cho đời mình. Đó là đám mây u ám đè nặng tâm hồn và làm cản trở không cho chúng ta sống thoải mái hạnh phúc.

Các nhà tâm lý học còn ví khát vọng hạnh phúc của con người như tiếng khóc của đứa bé trong con đói. Ngậm nút vú giả không có sữa chỉ làm nó quên đi cơn đói trong chốc lát, nhưng khi cơn đói vẫn tiếp tục giày vò, nó sẽ nhả vú giả ra và lại gào thét cho tới khi được thỏa mãn cơn đói. Hạnh phúc thay cho những người biết nhận ra sự giày vò của khát vọng hạnh phúc, biết khước từ những thứ thỏa mãn giả tạo để đi tìm kiếm hạnh phúc chân thật và lâu bền hơn. Hiện tượng tương tự đó xảy đến với con người khi không sống đúng theo mục đích cao thượng của đời mình, khi thất trung với bản năng bẩm sinh của mình. Nếu lương tâm của họ còn sáng suốt và tỉnh thức, họ sẽ chỉ tìm thấy an bình và hạnh phúc khi tâm hồn họ được nuôi dưỡng bằng chân lý và tình yêu, ngược lại, họ sẽ mãi mãi băn khoăn thao thức đi tìm kiếm cho kỳ được...

Nói tóm lại, trung thành với bản thân, với sứ mệnh riêng của đời người, với những khắc khoải sâu xa, với khát vọng siêu nhiên, đó là giá cả phải trả để đổi lấy hạnh phúc. Nhìn vào đời sống Mẹ Têrêsa Calcutta, sống giữa bao thảm cảnh nghèo khổ, bệnh tật, bất công và chết chóc, mẹ có đủ lý do để thất vọng, để buông xuôi. Thế nhưng, bất chấp tất cả những hy sinh khó nhọc của cuộc sống và của sứ mệnh tông đồ của mẹ, trên gương mặt của mẹ luôn được trang điểm bởi một nét hy vọng, an bình và hạnh phúc. Tại sao vậy? Bởi vì mẹ sống với một lý tưởng cao đẹp, tức là sự sống và ơn cứu độ của tha nhân. Lý tưởng đó là động lực thúc đẩy mẹ luôn tiến bước, đồng thời cũng là như ngọn lửa tiêu hao dần sinh lực và sức sống của mẹ.

Hầu như tất cả các nhà tâm lý đều chấp nhận chân lý này: để đạt tới hạnh phúc cần phải có một lý tưởng cao đẹp, cần phải có một yếu tố căn bản là tâm điểm quy tụ tất cả sinh lực của mình. Hạnh phúc là cuộc hành trình không ngừng hướng thẳng tới lý tưởng mặc dù có những lúc phải chậm bước hoặc phải dừng chân để lấy sức và để nhắm hướng đi. Chỉ cần quan sát và trao đổi tư tưởng với những người sống chung quanh bạn, những người hạnh phúc và những người chán chường. Đây là điểm khác biệt giữa những người ấy? Họ sẽ trả lời bạn rằng: họ đã tìm thấy ý nghĩa đời mình, một lý tưởng để chiến đấu, để tận hiến tất cả sinh lực của đời họ.

Bạn thân mến, ngay từ khi tạo dựng con người Thiên Chúa đã phán: "Ta hãy tạo dựng loài người giống hình ảnh Ta". Căn cước tính của con người phát sinh từ Thiên Chúa. Chính vì Thiên Chúa là nguồn hạnh phúc tuyệt đối, không bao giờ tận, cho nên càng trở nên giống hình ảnh của Chúa, con người càng đạt tới sự sung mãn của hạnh phúc thật.

Mai An

Thứ Tư, ngày 14/06/1995

Hạnh Phúc Là Sống Vì Một Chọn Lựa Căn Bản

Chắc các bạn đã có lần nghe câu chuyện về 3 người thợ cắt đá. Thấy ba người vất vả làm việc dưới trời nắng, mỗi người một nét mặt. Khách qua đường dừng chân hỏi người thứ nhất:

- Ông đang làm gì vậy?

Người ấy trả lời với vẻ bức tức:

- Ông không thấy ư? Tôi làm việc như người điên, chỉ mong tới hết giờ làm việc để về nhà nghỉ ngơi.

Khách qua đường cũng lặp lại câu hỏi như trước với người thợ thứ hai. Người ấy dừng tay, trả lời với vẻ lo lắng:

- Tôi làm nghề cắt đá này để kiếm tiền nuôi vợ con tôi.

Khách qua đường đến gần người thợ thứ ba và cũng lặp lại câu hỏi như đã hỏi hai người thợ trước. Người thứ ba ngược mắt nhìn khách qua đường rồi đưa mắt nhìn về phía thung lũng, vừa giơ tay chỉ vừa nói:

- Ông có thấy ngôi nhà đang xây giờ đó không?

Và người thợ mỉm cười nói tiếp:

- Tôi cắt đá để giúp xây cất ngôi nhà thờ của giáo xứ tôi dưới kia.

Khách qua đường từ giã ba người thợ cắt đá, lặng lẽ tiếp tục lên đường, vừa đi vừa nghĩ thầm: cũng một công việc nặng nhọc, ngày ngày dầm mưa dãi nắng, nhưng làm với 3 mục đích cũng được biểu lộ trên ba gương mặt, phản ánh sự bất hạnh và niềm hạnh phúc của tâm hồn. Người làm việc vì để thỏa mãn nhu cầu bản thân, người khác vì hạnh phúc của tha nhân, người khác nữa, vì vinh danh Chúa. Ba sự chọn lựa ở trên có 3 bậc thang giá trị khác nhau.

Nếu có dịp đi thăm các bệnh nhân trong một nhà thương nào đó, bạn sẽ nhận thấy rõ ràng hơn nữa tầm quan trọng của lý do sống và sự lựa chọn căn bản trong đời sống mỗi người. Tuy hơn kém nhau về mặt đau khổ thể xác, nhưng thái độ nội tâm của mỗi người một khác. Đau khổ có thể là một gánh nặng khiến người này chửi trời trách nhiệm, người khác đành an phận, chịu đựng buông xuôi. Cũng có người biết chấp nhận vui vẻ, lạc quan nghĩ mình còn may mắn hơn bao người khác. Và cũng không thiếu chi những người có cái nhìn sâu xa hơn, biết khám phá ra ý nghĩa của đau khổ và lợi dụng cơ hội đó để nhìn nhận sự hạn hẹp của con người và gặp gỡ Đấng tối cao có chủ quyền trên đời sống họ.

Thực ra, chỉ có lý tưởng, hoặc mục đích sau cùng của cuộc sống mới là động lực làm cho người ta xích lại gần nhau hơn hoặc trở nên thù địch nhau. Nhiều người tuy làm việc khác nhau, nhưng nếu cùng ôm ấp một lý tưởng chung họ sẽ gần gũi nhau hơn là hai người tuy cùng làm một việc, ở chung với nhau lại theo

đuổi những lý tưởng đối nghịch nhau. Công ăn việc làm, nghề nghiệp, chức vụ, tự nó không phải là cùng đích của cuộc đời, nhưng chỉ là phương tiện để sống và là con đường dẫn đưa tới lý tưởng, tới đích điểm sau cùng của cuộc sống.

Mục đích sau cùng của cuộc sống mới là nhân tố xác định giá trị và sự cao thượng của nhân cách con người. Trái lại, một cử chỉ tuy vốn là cao đẹp, nhưng nếu được thực hiện vì một mục đích ty tiện, nó cũng sẽ trở nên đê hèn. Phaolô thành Tarso, một tâm hồn vốn nhiệt thành với lý tưởng của luật lệ và theo đuổi sự hoàn hảo của luật pháp nhưng khi được chân lý của Đức Kitô chinh phục, đã phải khiêm tốn thú nhận rằng:

Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bỏ thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi (1Cor 13:3).

Lý tưởng và sự chọn lựa căn bản của đời người được ví gốc rễ, như nhựa sống chuyên đạt tới khắp cành cây kẽ lá. Vì thế mỗi hành động, mỗi việc làm của chúng ta, hoặc trực tiếp, hoặc gián tiếp đều phải ăn khớp với sự chọn lựa căn bản này. Đây cũng chính là điểm tựa của chiều kích thánh thiêng của đời sống con người. Về mặt tôn giáo, khi đề cập đến vấn đề trở lại, tức là sự thay đổi chiều hướng của sự lựa chọn căn bản này. Công ăn việc làm, đời sống gia đình, các liên hệ xã hội, cả đến những môn giải trí, có thể là không có gì thay đổi bên ngoài công giáo, gia nhập giáo hội công giáo, nhưng ý nghĩa và giá trị việc làm, hành động của họ có thể hoàn toàn thay đổi từ bên trong.

Có khi chúng ta không hoàn toàn ý thức rõ ràng về lý tưởng và sự chọn lựa căn bản của đời mình, nhưng nó chỉ hiện diện trong ta như một động lực tiềm tàng, hoặc như hơi thở chúng ta không còn quan tâm tới nữa. Vì thế nên điều quan trọng là cần phải năng khơi lại ý tưởng đó, phải làm sống lại luôn sự chọn lựa căn bản của đời mình.

Sau đây là kinh nghiệm của một sinh viên thuộc ngành bác sĩ, về những giây phút quyết liệt đã phải trải qua để quyết định lại hướng đi, để tìm ra lý tưởng sau cùng của đời cậu. Cậu viết:

Hồi đó tôi đang ở năm thứ tư đại học thuộc ngành bác sĩ, ngoài việc chăm chỉ với đèn sách các ngày trong tuần, mỗi tối chủ nhật tôi còn dành thêm 2 tiếng đồng hồ nữa để bổ túc thêm vào những môn tôi cảm thấy còn yếu. Nhiều khi tôi phải khước từ lời mời gọi chơi vui với bạn bè và tôi tự hỏi mình, tại sao phải tự khép mình vào kỷ luật đèn sách như vậy? Tôi trả lời, vì muốn trở thành bác sĩ giỏi. Từ đó tôi tự hỏi mình thêm: nhưng tại sao tôi lại muốn trở thành bác sĩ thay vì trở thành một kỹ sư hay một nhà chuyên viên nghề nào khác! Phải chăng vì nghề bác sĩ là nghề dễ kiếm tiền? Là cái bàn đạp đưa đẩy tới địa vị, chức quyền? Là nghề nhàn hạ không phải vất vả, bần tay nhiều? Hay là tôi muốn trở thành để có cơ hội sưu tầm về một thứ bệnh nan y nào đó? Vì nghề bác sĩ công hiến tôi những dịp tiếp xúc gần gũi hơn với các bệnh nhân nhất là những bệnh nhân nghèo, là môi trường tốt đẹp thực thi lòng nhân đạo thương người. Thế rồi, một ngày nọ, đang lúc phân vân suy nghĩ, một tia sáng đã bùng lên trong tâm trí tôi. Tôi muốn trở thành bác sĩ bởi vì đã từ lâu tôi ôm ấp một giấc mộng tuy kín

đảo, nhưng lại rất đẹp, tôi muốn trở thành một tông đồ giáo dân, hiến dâng tất cả đời sống tôi để phục vụ các bệnh nhân nơi miền truyền giáo tại một quốc gia nghèo, như mấy người bạn trong trường đã ra đi trước tôi.

Lý tưởng đó đã nhóm lên trong tôi một sự phấn khởi khác lạ, công việc đèn sách không còn là một gánh nặng cho tôi nữa. Sự chọn lựa căn bản này khiến những sự từ bỏ và chọn lựa khác trở nên phụ thuộc. Tôi cảm thấy hạnh phúc sung sướng vì đã tìm ra lý tưởng cao đẹp làm tăng thêm ý nghĩa và phẩm chất của đời tôi.

Bạn thân mến, tuổi trẻ là thời điểm đẹp nhất, là giây phút quyết liệt của đời bạn. An bình và hạnh phúc sẽ đồng hành với bạn luôn trong tương lai bạn, nếu lúc này đây bạn tìm ra hướng đi rõ ràng cho đời bạn, lý tưởng và mục đích sau cùng của đời bạn. Bởi vì không ai khác hơn ngoài bản thân bạn là người có trách nhiệm về phẩm giá, về nhân cách, về hạnh phúc và tất cả đời sống bạn.

Mai An - Thứ Tư, ngày 21/06/1995

- 09 -

Say Mê Lý Tưởng

Cha Atilano Alaiz, tác giả tập sách "Sống đời sống" (mà Mai An đang tiếp tục giới thiệu với các bạn), đã có lần chứng kiến những hoàn cảnh thật bi đát. Một trong những trường hợp đó là hoàn cảnh của bà mẹ và đứa con trai độc nhất của bà. Cậu là người con bị tàn tật từ khi mới chào đời. Càng lớn lên chân tay của cậu bé lại càng phát triển một cách bất thường, lớn quá sức, nhưng lại bất toại không đi đứng vững, cũng không làm gì được. Thêm vào đó, cả hai trái thận của cậu bé lại bị hư. Tất cả đời sống của người mẹ ấy là như một bài thơ tuyệt đẹp của tình mẫu tử và của lòng thương yêu chăm sóc. Bà không sống vì lý do nào khác hơn ngoài người con một yêu dấu của bà. Bà đã can đảm và quảng đại liều cả mạng sống của bà khi hiến tặng cho con mình một trái thận. Cũng nhờ đó mà con bà đã được cứu sống. Ngoài những giờ làm việc để nuôi sống con, bà đã dành rất nhiều thời giờ bên cạnh giường con, đó là không kể những lần bà phải thức trắng đêm để săn sóc con. Có thể nói được là bà không còn ước muốn nào khác ngoài sự sống của con. Cha Atilano Alaiz gặp bà khi bà lâm bệnh nặng. Dầu vậy, bà cũng không quan tâm đến sự sống của mình và cũng không sợ sự chết. Bà chỉ lo lắng một điều duy nhất là sau khi bà đã từ giã cõi đời, con bà vẫn còn được sự chăm nom, săn sóc của một người phụ nữ khác nhận làm mẹ cậu thay chỗ trống của bà.

Bạn thân mến, có thể được rằng sự sống còn của người con tàn tật đó là tất cả ý nghĩa đời sống của người mẹ trong câu chuyện trên đây. Vậy thì tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống là gì? Tức là sống miệt mài, sống say mê vì một người tùy thuộc vào giá trị cao đẹp nào đó. Ý nghĩa sau cùng của đời sống tùy thuộc vào giá trị, hoặc lý tưởng mà mỗi người ưa thích. Nó rất đa diện, nhiều màu sắc, và ở nhiều cấp của bậc thang giá trị. Có người sống vì nghệ thuật, âm nhạc, thương

mai, tiền bạc, vì những phát minh khoa học, vì ưa thích mạo hiểm, hoặc chỉ vì muốn hưởng thụ. Không thiếu chi những lần chúng ta nghe có người không ngần ngại tuyên bố rằng: đời sống tôi là âm nhạc, là chính trị, là danh vọng, là tiền bạc, là khoa học, là tình yêu, là gia đình, con cái, v.v... Ai nói như vậy, tức là một cách gián tiếp hay trực tiếp tỏ lộ ý nghĩa sâu xa về đời sống họ là gì.

Đối với ông Félix Rodriguez de la Fuente, thiên nhiên được coi như là thần tượng của đời ông. Ông say mê vẻ đẹp thiên nhiên như người ta yêu tình nhân của mình. Ông dành rất nhiều thời giờ theo dõi từng cử chỉ, từng bước đi của loài vật, từng bông hoa nở. Ông nói chuyện với thú rừng như nói chuyện với người bạn thân. Sự say mê thiên nhiên đã làm ông quên mình, liều lĩnh, bất chấp gian nan nguy hiểm. Cuối cùng ông đã trở nên nạn nhân của sự say mê đó. Ông đã chết thảm thương trong nanh vuốt của thú dữ! Rất tiếc là ông đã quên rằng, thiên nhiên không thể nào là cùng đích của đời sống con người. Tạo vật được tạo dựng vì con người, để phục vụ con người. Con người được tạo dựng để làm chủ cá biển, chim trời, muôn thú vật trên đất và mọi côn trùng sống trên địa cầu (Gen 1:26).

Có những người khác sống vì những thần tượng do trí tưởng tượng của họ tạo nên. Họ đồng hóa mình với những thần tượng đó và mong tìm được hạnh phúc nơi những thần tượng đó. Họ thần tượng hóa những tràng pháo tay, những lời khen ngợi của người khác. Họ đặt hạnh phúc nơi gia sản họ có thể tiêu xài, hoặc nơi quyền bính của người khác hỗ trợ họ. Họ đánh giá con người dựa trên lời khen ngợi, tài sản họ chiếm hữu và quyền bính nắm trong tay. Bạn có thể đoán được thứ hạnh phúc mà họ theo đuổi đó hão huyền đến mức nào! Một khi danh vọng, tiền tài, quyền bính sẽ qua đi, đời sống họ sẽ đi về đâu? Họ sẽ còn bám víu vào đâu để tiếp tục sống, để tiếp tục yêu đời nữa? Không lạ gì những người ấy thường kết liễu đời mình một cách thật êm dịu, nhưng lại cũng thật thảm thương!

Tuy nhiên cũng có rất nhiều người khác khôn ngoan hơn, họ biết tìm ra ý nghĩa sâu xa của đời mình và biết đặt đúng chỗ các bậc thang giá trị của đời họ. Raoul Folléreau đã chọn sự sống của những bệnh nhân phong cùi làm ý nghĩa cho cuộc đời ông. Ông đã tận hiến tất cả sinh lực, thời giờ và tận dụng mọi khả năng tinh thần cũng như mọi phương tiện vật chất để duy trì và phát triển giá trị sự sống của các anh em phong cùi. Ông không sống vì danh vọng; ông đã chết, nhưng danh thơm tiếng tốt của ông cho tới nay vẫn còn nổi như cồn.

Một danh nhân khác là Martin Luther King. Động lực chính yếu thúc đẩy ông hăng say tranh đấu và can đảm lướt thắng mọi khó khăn chính là sự giải phóng và quyền bình đẳng của anh chị em da màu tại Hoa Kỳ. Sau cái chết đau thương của Martin Luther King, vợ ông đã mạnh dạn tuyên bố: "Ngày nào người da đen sẽ được giải phóng, ngày mà hận thù sẽ được hủy diệt, chiến tranh sẽ chấm dứt, ngày đó, tôi biết chắc rằng chồng tôi sẽ an nghỉ trong sự an bình mà ông đã miệt mài tranh đấu... Với niềm tin vững mạnh vào Thiên Chúa là Cha của toàn thể nhân loại, chồng tôi đã sống và ôm ấp một giấc mơ duy nhất. Ông mơ thấy ngày

trên các ngọn đồi đất đỏ của miền Georgia, con cháu của những người nô lệ sẽ ngồi cùng bàn với con cháu của các chủ nhân và chia sẻ thức ăn trong tình liên đới đại đồng".

Và ai lại không biết đến Mẹ Têrêsa Calcutta? Lẽ sống của Mẹ chính là tình thương đối với những người nghèo khổ, những người bị bỏ rơi bên lề đường, bị gạt ra bên lề xã hội, nhưng được Mẹ tôn trọng như hiện thân của Chúa Kitô. Mẹ thường nói: Thân nhân của tôi là những người nghèo. Hạnh phúc của họ là hạnh phúc của tôi. Sức khỏe của họ cũng là sức khỏe của tôi. Mái nhà của tôi cũng là mái nhà của họ. Không những chỉ những người nghèo mà thôi, nhưng là những người nghèo khổ nhất. Mẹ Têrêsa không ngần ngại lặp đi lặp lại rằng: "hạnh phúc của tôi là phục vụ những người nghèo khổ và họ mới thực là những người ân nhân của tôi".

Phaolô, tông đồ của dân ngoại, sau bao năm rao giảng Tin Mừng về Chúa Kitô, sau bao gian khổ phải gánh chịu vì tình yêu Chúa Kitô, đã sung sướng quá quyết rằng:

Tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời, là được biết Đức Giêsu Kitô, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết và tôi coi tất cả như đồ bỏ, để được Đức Kitô và được kết hợp với Người (Fil 3:8).

Vì đối với tôi, sống là Đức Kitô, và chết là một mối lợi (Fil 1:21). Đúng thế, tôi tin chắc rằng: cho dầu sự chết hay sự sống, thiên thần hay ma vương quỷ lực, hiện tại hay tương lai, hoặc bất cứ sức mạnh nào, chiều cao hay vực thẳm, hay bất cứ một loài thọ tạo nào khác, không có gì tách được chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Kitô Giêsu, Chúa chúng ta (Rm 8:38-39).

Nói tóm lại, tìm được ý nghĩa sau cùng của cuộc sống, sống vì một lý tưởng cao đẹp, tức là như kho báu chôn giấu trong ruộng, có người gặp được liền chôn giấu lại, rồi vui mừng đi bán tất cả những gì mình có mà mua thửa ruộng ấy (Mt 13:44-46).

Chúa Giêsu đã khôn khéo cô đọng tầm quan trọng về ý nghĩa sau cùng và lý tưởng trong đời sống mỗi người qua câu nói sau đây:

Kho tàng của người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó (Mt 6:21).

Bạn thân mến, kho tàng quý báu trong đời bạn là gì? Tâm trí tư tưởng khát vọng của bạn thường hướng về đâu?

Mai An - Thứ Tư, ngày 28/06/1995

Bậc Thang Giá Trị Và Hoa Trái Đời Sống

Trong bài trước chúng ta đã tìm hiểu về tầm quan trọng của lý tưởng và ý nghĩa sau cùng trong đời sống con người. Hạnh phúc hay bất hạnh, phần lớn cũng tùy thuộc vào lý tưởng của đời mình. Vị anh hùng hay tên bất lương cũng tùy thuộc vào hướng đi mà người ấy chọn cho mình. Đời sống vô lý tưởng quả là đời sống nhạt nhẽo, mất hết ý nghĩa.

Tuy nhiên, trong thực tế, trong các sự chọn lựa của cuộc sống hằng ngày, chúng ta có thể bị thôi thúc, không chỉ bởi một lý tưởng duy nhất mà thôi, nhưng còn có nhiều động lực phụ thuộc khác thúc đẩy ta nữa. Chẳng hạn như trong trường hợp một sinh viên cầm cui với đèn sách để thành công đỗ đạt, mục đích sau cùng của anh ta có thể là để phục vụ tha nhân, nhưng đồng thời còn vì những lý do phụ cận như để gây dựng một gia đình hạnh phúc, để khỏi trở nên gánh nặng cho cha mẹ...

Là con đẻ của xã hội và của thời đại, chúng ta đừng quên rằng sự chọn lựa giá trị và ý nghĩa đời sống, không thể nào không bị ảnh hưởng bởi bầu khí và luồng gió trong môi trường xã hội, nhất là qua các phương tiện truyền thông xã hội.

Riêng đối với tuổi trẻ, áp lực của nhóm và dư luận của chúng bạn, còn là yếu tố quan trọng trong việc chọn lựa giá trị và sống theo lý tưởng của mình. Ca dao Việt Nam có câu: "Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài", "Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng". Tuy nhiên, người có nhân cách không phải là người bị lệ thuộc vào dư luận, hoặc cư xử cách ba phải để làm vừa lòng người khác. Bởi vì cuối cùng, họ không làm vừa lòng ai và chính bản thân họ lại càng thêm bất hạnh, mất cả tự tin nữa.

Người hạnh phúc là người biết can đảm sống theo lý tưởng cao thượng, biết bền tâm tiến bước theo hướng đi đã vạch chỉ cho mình, bất chấp dư luận, lời dèm pha và khó khăn thử thách. Người sống theo lý tưởng không phải là người lập dị để thu hút sự chú ý của kẻ khác, nhưng là người luôn nhắm thẳng tới đích, biết khôn khéo nhận định đâu là điều căn bản, đâu là điều phụ thuộc. Hạnh phúc của họ nảy sinh từ sự tự thoát nội tâm và sự an bình cũng được phản ảnh ra bên ngoài cho những người tiếp xúc với họ.

Sống mà không có lý tưởng thật chẳng khác gì người không tên tuổi, không diện mạo giữa đám đông, khác nào gió thổi chiều nào ngã theo chiều đó, bị đưa đẩy theo làn sóng. Trái lại, lý tưởng rõ rệt và giá trị chân chính là nhân tố phân biệt người này với người khác, là điểm quy chiếu của tất cả mọi yếu tố phụ thuộc khác.

Có lẽ đã có lần bạn thắc mắc tự hỏi, vì lý do nào người ấy như thay đổi tính tình? Nguyên do nào đã thay đổi hướng đi và hoạt động của nhóm này, nhóm

kia? Xét cho cùng phải nhận rằng, vì bậc thang giá trị của họ đã bị thay đổi, vì họ đã chuyển hướng đi về phía nào khác với đường hướng khi trước chẳng?

Bậc thang giá trị phản ánh dung mạo nội tâm của mỗi người và là nền tảng cơ cấu luân lý nữa. Nếu người nào đặt thành công lên trên đỉnh của bậc thang giá trị, người ấy sẽ tận dụng mọi phương cách để đạt tới nó, và họ sẽ không ngần ngại chà đạp những giá trị khác để chiếm đoạt được thành công mà họ muốn theo đuổi. Trái lại, người đã chọn giá trị của tình liên đới làm lẽ sống, họ sẽ không quản ngại hy sinh thời giờ, sinh lực và tài nguyên vật chất cũng như tinh thần để trở nên hữu ích cho tha nhân và cho xã hội.

Người chọn lý tưởng hưởng thụ, sẽ không bỏ lỡ mất cơ hội nào. Đối với người chọn thể dục thể thao (sport) làm lý tưởng sống, họ cũng dễ dàng quên đi những sự vất vả của những giờ tập dượt, chấp nhận kỷ luật ăn uống, có khi quên cả bổn phận đối với gia đình, với bạn bè nữa.

Người ta thường nói: "Cái nhất phải là trên hết". Giá trị tuyệt đối là cái lái, là viên chỉ huy tất cả đời sống con người. Qua các sự chọn lựa lớn cũng như nhỏ nhen, mỗi người để lộ ra đâu là giá trị tuyệt đối của đời sống mình. Thử hỏi một người bạn:

- Tại sao anh vắng mặt trong buổi họp nhóm?

Anh ấy đáp:

- Tôi vắng mặt trong buổi họp bởi vì tôi bận đi xem đá bóng.

Nếu hỏi người bạn khác:

- Sao anh vắng mặt trong buổi đá bóng quan trọng như thế?

- Bởi vì tôi muốn tham dự buổi họp của nhóm tôi.

Qua hai câu trả lời của hai người bạn chúng ta có thể đọc được đâu là giá trị căn bản đã trở thành tiêu chuẩn chọn lựa của hai người bạn ấy.

Trên lý thuyết ai ai cũng biết đâu là giá trị phải đặt lên trên, nhưng chính qua những lựa chọn tầm thường nhỏ mọn nhất của cuộc sống hằng ngày, chính những lúc không ngờ, là lúc ta biểu lộ cách rõ ràng đâu là giá trị thực sự đã được đặt lên trên hết.

Lý tưởng, giá trị cao cả của đời sống mỗi người, mỗi nhóm thường được cô đọng, được gói ghém trong một danh từ, một câu nói hoặc một khẩu hiệu, và được coi như chìa khóa của tất cả mọi hành động và cách xử thế. Những "lời nói chìa khóa" đó có thể là: tự do, hưởng thụ, sản xuất, danh vọng, tiền tài, quyền bính, thành công... Trước khi chọn lựa một điều gì, họ thường đặt câu hỏi: được ích gì, được lợi bao nhiêu, có vui sướng gì? Làm thế nào để thành công? để được thăng chức? Nhiều khi họ miệt mài chạy theo những giá trị đó đến trở thành mù quáng, và còn điên dại bán cả nhân phẩm, lương tâm, sức khỏe, tình bạn, gia đình và cả đức tin để đổi lấy sự phù phiếm của những giá trị giả tạo đó nữa.

Trái lại, đối với những người chọn "lời nói chìa khóa" làm khẩu hiệu cho đời sống mình, chẳng hạn như: tha nhân, phục vụ, dẫn thân, tình thương, v.v... trước mọi chọn lựa, mọi quyết định, họ thường hỏi mình, tôi phải làm gì cho người khác? Điều gì có thể đem lại hạnh phúc cho họ, giúp họ thăng tiến hơn? Họ cần những gì?

Dựa trên ý nghĩa của những khẩu hiệu sống và những "lời nói chìa khóa" mỗi người sẽ định đoạt cách dùng thời giờ và sinh lực của mình. Đối với người hà tiện, thời giờ là vàng bạc, cần phải tích trữ, phải thâm nhậ, phải sản xuất. Người có tâm hồn vị tha lại nghĩ rằng, thời giờ là phục vụ, là cho đi. Đối với người chủ trương hưởng thụ, thì thời giờ là thú vui, cần phải sống gấp, sống vội, phải ăn uống hôm nay, vì ngày mai sẽ phải chết!

Trong lịch sử các gia đình quý phái và các hoàng gia đều có thói quen khắc huy hiệu của mình trên bia đá, cột nhà, trên chiến bào. Trong giáo hội công giáo, các giám mục, các vị giáo hoàng đều chọn một khẩu hiệu gói ghém chương trình sống của đời mình, chẳng hạn như "Totus tuus" (Tất cả là của Ngài) của Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Nhiều phong trào, hoặc các tu hội, dòng tu cũng có khẩu hiệu riêng của họ. Nhóm Taizé chọn khẩu hiệu: "Một ánh lửa sáng trong thế giới", "Bình an và hạnh phúc" của dòng Phanxicô, "Làm việc và cầu nguyện" của thánh Benedetto, "Làm việc là cầu nguyện" của thánh Don Bosco, v.v...

Giáo sư José Luis Aranguren, một nhà thông thái và là tín hữu kitô chân chính, đã nói trước khi trút hơi thở cuối đời: "Tôi cảm thấy rất hạnh phúc sung sướng, bởi vì suốt đời tôi luôn tìm cách đặt để những điều quan trọng đúng chỗ của nó, và trong cách xếp đặt mọi sự này, tôi đã đặt tình yêu lên chỗ ưu tiên, lên trên hết mọi sự khác".

Bạn thân mến, sự khôn ngoan đích thật tức là biết đặt để mọi sự đúng chỗ của nó. Điều đó sẽ làm cho bạn được an bình và hạnh phúc trong tâm hồn. Đây là giá trị cao trọng nhất trong đời bạn? Bạn dành chỗ ưu tiên cho ai, cho cái gì, cho giá trị nào trong đời bạn?

Bạn muốn được hạnh phúc thật ư? Chúa Kitô mách bảo cho bạn bí quyết này trong mọi quyết định và mọi sự lựa chọn của bạn: Lợi ích gì cho bạn, nếu bạn được lời lãi cả thế gian mà lại mất linh hồn? Lấy gì để chuộc lại linh hồn của bạn? (Mt 16:26).

Mai An - Thứ Tư, ngày 5/07/1995

Sống Say Mê Đến Quên Minh

Ngày 4 tháng 6 năm 1995, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã đến viếng thăm vương quốc Bỉ và đã long trọng tuyên phong chân phước cho cha Damien De Veuter, vị tông đồ người phong cùi tại hoang đảo Molokai ở Hawaii.

"Đừng cản ngăn tôi. Đến phiên tôi". Lời nói đó diễn tả ý chí cương quyết của thầy Giuse, sẵn sàng tự nguyện lên đường thế chỗ cho cha Pamphile, anh của thầy, đã được chỉ định đi truyền giáo tại các hoang đảo ở Hawaii. Sự quyết định của thầy Giuse đã gây nhiều đụng chạm với gia đình, bề trên và bạn bè, nhưng thầy vẫn không nao núng. Sau khi tới đảo Hawaii, ngày 21/05/1864 thầy Giuse lãnh chức linh mục và đổi tên là Damien, vì muốn trở nên như thánh Damien ở Rôma đã nhiệt thành rao giảng Lời Chúa cho dân chúng.

Molokai hồi đó được gọi là hoang đảo tử thần vì là nơi chờ chết của các bệnh nhân xấu số bị xã hội ruồng bỏ, không ai dám đến gần vì sợ bị lây bệnh. Hưởng ứng lời đề nghị của Giám Mục sở tại, 4 linh mục trẻ tình nguyện đến truyền giáo ở Molokai. Họ đồng ý luân phiên nhau, mỗi người sống ở đó một thời gian ngắn chừng vài tháng. Mỗi quan tâm lớn của họ là tránh bị lây bệnh.

Đầu tiên là phiên cha Damien, lúc ấy mới được 33 tuổi. Lúc đầu cha cũng rất e ngại, nhưng với ơn Chúa và tinh thần truyền giáo, cha hăng say làm việc: nào là xây nhà thờ, trường học, lập hội kèn, lập nghĩa địa, mở mang đường xá, tổ chức sinh sống... Từ hoang đảo tử thần, dần dần diện mạo của hoang đảo đã được thay đổi hẳn. Molokai được mang danh hiệu mới: "hoang đảo của tình yêu và của hy vọng". Thế là cha ở lại luôn trên đảo suốt 25 năm sống chung và sống cho người cùi, cho đến khi cha Damien cũng được diễm phúc trở thành bệnh nhân phong cùi, chia sẻ sự đau đớn và nhắm mắt từ trần với thân xác bị phong cùi ăn mòn hết.

Ông Gandhi, vị anh hùng của dân tộc Ấn Độ đã nói về cha Damien như sau: "Trong các giới chính trị, báo chí, ít tìm thấy những anh hùng có thể so sánh với cha Damien! Tôi thắc mắc tự hỏi: Cha Damien mức lấy sức mạnh phi thường đó nơi đâu để làm được những công việc cả thể như thế?"

Bạn thân mến, chắc các bạn đã có thể trả lời thắc mắc của Gandhi. Cha Damien đã tìm thấy lý tưởng sống của mình và cha đã sống say mê với lý tưởng đó, say mê đến quên cả chính sự sống của mình.

Văn sĩ Benjamin Disraeli đã có lần khẳng định rằng: "Khi người ta không có can đảm hy sinh đời sống mình vì lý tưởng, thì hoặc vì lý tưởng đó đê hèn, hoặc vì người ta quá hèn nhát". Thật vậy, khi một cá nhân hay một nhóm người nào đã say mê lý tưởng của mình thì họ cũng sẽ trở nên một với lý tưởng đó, khác nào ngọn lửa ăn nhập vào từng kẽ hở của thớ gỗ và nung nấu gỗ ấy thành than hồng.

Nếu lý tưởng sống là dê hèn, người mù quáng để cho lý tưởng dê hèn ấy thu hút cũng sẽ trở nên dê hèn như vậy. Trái lại, nếu lý tưởng sống là giá trị cao đẹp vĩ đại, người say mê lý tưởng cao đẹp ấy sẽ dồn hết sinh lực và sẽ thực hiện được những điều vĩ đại mà họ không ngờ. Người tìm thấy lý tưởng sống của mình, sẽ không sống vì phải sống, sống cho qua ngày, sống để giết chết thời giờ; nhưng sẽ sống hăng say, sống vui, cả những khi có đủ lý do làm họ phải buồn chán, phải thất vọng. Đời sống con người cũng giống như tiền bạc, cần phải được tận dụng tới mức tối đa để được lời lãi gấp trăm. Tiền bạc giữ nguyên trong kho sẽ chẳng khác gì những tờ giấy bị mục nát dần với thời gian. Đời sống và tiền bạc sẽ mất đi giá trị tùy theo ý nghĩa và mục đích được sử dụng.

Tuy nhiên, bao lâu còn ở trong thân phận con người, sự gắn bó keo sơn với lý tưởng cao thượng không miễn trừ con người khỏi những yếu đuối và những thất trung nhỏ với lý tưởng của mình. Những thất trung, yếu đuối nhỏ ấy chỉ là những điều phụ thuộc không làm thương tổn cũng không ăn hại gốc rễ sự chọn lựa căn bản của đời sống họ. Trái lại, nhiều khi, chính qua những sự yếu hèn, những thất bại ngoài ý muốn, những sự lung lay không ngờ đó, mà chúng ta có dịp định rõ lý tưởng, chọn lựa cách sáng suốt hơn và kiên cường ý chí thêm nữa.

Trước sự phản bội của các tông đồ, sợ hãi cho tính mạng mình nên bỏ Chúa Giêsu một mình trong tay quân địch, chạy trốn thoát thân, Chúa Giêsu cũng không nản lòng thất đảm, hoặc ruồng bỏ họ. Tuy tông đồ Phêrô chối Chúa 3 lần, nhưng không phải vì đó mà Ngài lấy lại lời Ngài đã hứa đặt ông làm thủ lãnh các tông đồ và quyền cai quản giáo hội. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu đã khôn khéo tạo cơ hội để Phêrô được dịp tuyên xưng lòng trung thành với Thầy chí thánh, và trong cương vị của người lãnh đạo, Phêrô có dịp để củng cố lòng can đảm và cảm thông với sự yếu đuối của anh em hơn.

Sống theo lý tưởng là sống trong lựa chọn, không những giữa điều xấu và điều tốt mà thôi, nhưng là biết chọn lựa điều hoàn hảo hơn. Trong phúc âm, Chúa Kitô vạch chỉ cho chúng ta cách thức sống theo lý tưởng đời mình. Ngài không ngần ngại tuyên bố với dân chúng rằng:

- Không có tình yêu nào cao quý cho bằng hy sinh mạng sống vì người mình yêu mến (Gn 15:13).

Lý tưởng đời sống cũng có thể ví như viên ngọc quý, như kho tàng giấu trong ruộng, có người tìm được, liền chôn giấu đi, về nhà bán hết gia tài để mua ruộng đất có kho tàng quý báu đó. Chúa Giêsu muốn nhấn mạnh sự chọn lựa tuyệt đối, không do dự, không tiếc xót. Lần khác Ngài lại quả quyết rằng:

- Ai yêu thương cha mẹ hơn Ta, không đáng thuộc về Ta.
- Không ai có thể làm tôi hai chủ, Thiên Chúa và tiền tài danh vọng.

Cần phải dứt khoát chọn cho mình một lý tưởng sống rõ ràng. lắng nghe lời giảng dạy của Chúa Giêsu, có người sẽ thầm nghĩ rằng, Ngài là người quá nghiêm khắc, cực đoan, quá khích, không chút tình cảm và cũng không biết cảm

thông. Hẳn không phải thế. Đó chính là giá trị và là năng động của lý tưởng, của những gì được nhìn nhận là giá trị tuyệt đối trong đời sống con người, cá nhân cũng như nhóm. Chính trong những lúc gây cản, chính lúc đứng giữa ngã ba đường đời là lúc ta phải chọn lựa. Động lực thúc đẩy ta chọn điều này bỏ điều kia chính là lý tưởng, là giá trị tuyệt đối mà mỗi người ôm ấp trong tâm hồn và tiềm tàng trong đời sống, trong hơi thở của mình.

Nói tóm lại hai nhu cầu tất yếu của mỗi người nếu muốn làm cho đời sống mình trở thành một cuộc mạo hiểm xứng với nhân vị và đem lại nhiều hoa trái, đó là, trước hết phải nhận định rõ ràng đâu là lý tưởng cao đẹp đáng được dẫn thân, và thứ đến là phải can đảm và sẵn sàng quảng đại hy sinh với bất cứ giá nào để bảo vệ giá trị tuyệt đối và đạt tới lý tưởng cao thượng ấy. Cả hai yếu tố này tùy thuộc vào ý chí và quyền tự do lựa chọn của bạn.

Mai An - Thứ Tư, ngày 12/07/1995

- 12 -

Tôi Muốn Gì

Văn sĩ Unamuno với cái nhìn sâu sắc và bản tính khôi hài đã có lần viết: "Trong tôi có 3 Unamuno, một là Unamuno thực sự, hai là Unamuno mà tôi muốn trở thành, và ba là Unamuno theo dư luận của người khác". Và ông khẳng định thêm: "Unamuno thứ ba này là Unamuno quan trọng hơn cả đối với tôi".

Có lẽ một số trong các bạn sẽ mỉm cười trước lời khẳng định của văn sĩ Unamuno; nhưng cũng không thiếu chi những người đồng ý và chia sẻ lý tưởng đó của ông. Trong bài trước chúng ta đã đề cập đến tầm quan trọng của lý tưởng sống trong đời sống mỗi người. Tuy nhiên điều đó ngụ ý là mỗi người phải biết rõ ràng mình muốn gì, muốn trở thành người như thế nào, muốn làm gì với đời sống của mình. Một văn sĩ khác, ông Gide, đã thốt lên những lời đầy vẻ băn khoăn lo lắng: "Tôi áy náy bất an không biết mình sẽ trở nên gì, và tôi cũng không biết mình muốn gì nữa. Tôi chỉ biết chắc một điều là tôi phải chọn lựa để trở nên chính mình tôi".

Bạn thân mến, tôi muốn trở nên gì? Đó là câu hỏi căn bản mỗi người trong chúng ta phải tự đặt cho mình và phải trả lời cho chính mình, càng sớm càng tốt, kéo thời giờ qua đi cách uổng phí mà không bao giờ trở lại, trong khi chúng ta không quyết định làm gì cả.

Về phương diện thể lý, chúng ta không có quyền tự do lựa chọn cũng không có trách nhiệm vì thân xác chúng ta thế này, thế kia. Chúng ta không thể đổi gương mặt, màu da, hoặc làm cho mình cao hay thấp hơn một phân được. Những quan tâm về y dược, những môn thể thao có thể giúp thay đổi một phần nào diện mạo bên ngoài, nhưng thực sự tất cả thân xác chúng ta là món quà được ban tặng từ khi còn trong lòng mẹ với tất cả gia sản nhiễm thể (cromosome) độc nhất vô nhị của mỗi người.

Về mặt trí thức, mỗi người chúng ta có trách nhiệm hơn trong việc phát triển kiến thức và đào luyện cá nhân. Sự hiểu biết của trí thông minh, tài khéo léo tay chân, phần lớn tùy thuộc vào sự chuyên cần học tập và năng khiếu bẩm sinh của mỗi người.

Điều mà mỗi người có trách nhiệm hơn cả là sự phát triển và trưởng thành về mặt tâm lý và nhân cách. Chúng ta có khả năng và tự do lựa chọn điều gì chúng ta cho là quan trọng hơn, cần thiết hơn: tâm tình, cảm tình, khát vọng, thái độ tiêu cực hay tích cực. Trong thâm tâm mỗi người có đến hai ba cái "tôi" chúng ta có thể lựa chọn để trở thành. Điều quan trọng là phải nhận định rõ ràng mình muốn gì và quyết tâm theo đuổi, phát triển lý tưởng đó để khỏi trở thành một bào thai bị phá dỡ, hoặc một trẻ thơ bị chết yểu. Đó là thứ kỷ luật tinh thần mà mỗi người phải cương quyết tự áp đặt lên chính bản thân mình.

Xét về phương diện thực tế, khi ai muốn khởi công xây dựng một căn nhà, việc đầu tiên là phải có một lược đồ rõ ràng về căn nhà ấy, chiều dài, chiều cao, chiều rộng. Căn nhà được xây cất vì lý do nào; cho ai ở... Cũng vậy, yếu tố tất thiết để trở nên một người nào đó, tức là nắm trong tay căn cước tính của mình với những nét vẽ rõ ràng về dung mạo mà mình muốn trở thành. Tìm đâu ra những nét phác họa của bản thân ấy? Bạn hãy thử kiểm xét mình coi, đâu là ý nghĩ thường đến với bạn một cách tự nhiên hơn cả? Đâu là những "giấc mơ ngày" của bạn với hai con mắt mở toang đắm chiêu nhìn vào tương lai? Bạn muốn được người ta tưởng nhớ gì về bạn sau khi bạn đã quá cố? Bạn thường hay ghen ty với những ai? Bạn thích bắt chước gì nơi những người bạn kính phục, thương mến?

Nếu bạn đã có dịp đọc tác phẩm "Hoàng tử nhỏ bé" của Saint Exupéry, có lẽ bạn đã mỉm cười trước cách diễn tả đầy khôi hài của nhiều nhân vật và nhiều tính tình hiện hữu trong xã hội. Mỗi người như sống cô lập và bị đóng kín trong cái nhìn của tính kiêu ngạo, hà tiện, lòng ham danh vọng, chức quyền, hưởng thụ và tự cao tự đắc. Đứng trước những mẫu người đó bạn ước muốn gì? Bạn muốn chọn kiểu mẫu nào? Nghề nghiệp nào? Lý tưởng nào? Nếu bạn muốn đời bạn đáng sống, sống vui, sống hạnh phúc và sống với ý nghĩa cao đẹp, bạn cần phải chọn cho mình một dự án, một con đường, một hướng đi. Bạn có thể chọn trở nên người với giá trị siêu nhiên, hay chỉ hài lòng với những giá trị vật chất, người có tâm hồn cởi mở hay đóng kín, người thích sống vì người khác hay chỉ cho chính mình và tư lợi cá nhân, người quảng đại hay ích kỷ, người hăng hái nhiệt thành hay chỉ dửng dưng thụ động, người hành động theo ý chí hay chỉ theo sở thích và thúc đẩy bộc phát. Bạn thích là người có kỷ luật hay phóng túng, là người chăm chỉ chuyên cần hay lười biếng ươn hèn. Bạn muốn là người sống với niềm tin vào Thượng Đế hay là người vô thần coi mình là chúa, là trung tâm vũ trụ?

Trong việc lựa chọn và sống theo sự lựa chọn của mình, dĩ nhiên không phải mọi sự đều xuôi chảy cả. Chướng ngại vật, khó khăn bên trong, thử thách bên ngoài là những điều không thể tránh khỏi. Bạn thường có thái độ nào trước

những khó khăn đó? Thái độ bất mãn bởi vì bạn cho rằng thất bại của bạn là do xã hội, cha mẹ, nền giáo dục bạn lãnh nhận và những người khác gây nên? Chắc có lần bạn đã nghe bạn bè than thở: Tôi muốn trở nên bác sĩ và tôi cảm thấy mình có đủ khả năng để đạt tới lý tưởng đó, nhưng vì cha mẹ tôi không có đủ phương tiện tài chánh, vì đã có nhiều bác sĩ đang lâm cảnh thất nghiệp, nên sau cùng tôi đành phải chọn nghề vi tính mà thực sự tôi không ưa thích, cũng không cảm thấy hứng thú gì. Và nhiều hoàn cảnh khác tương tự. Dĩ nhiên phải công nhận rằng quả là một nỗi đau khổ lớn cho người nhìn thấy lý tưởng tốt đẹp của mình tan vỡ như mây khói.

Những kinh nghiệm đáng tiếc đó phải trở nên bài học hữu ích cho mỗi người chúng ta khi tìm kiếm lý tưởng, tìm hiểu điều mình muốn làm và có thể làm. Có lý tưởng cao đẹp mà thôi chưa đủ, cần phải được dung hòa với thực tế nữa, với nhu cầu, với hoàn cảnh sống của bạn. Thiên Chúa không tạo dựng con người để sống trong đọa đày của đau khổ, của thất vọng, chán chường. Thiên Chúa tạo dựng con người để sống hạnh phúc, hạnh phúc thật và hạnh phúc sâu xa. Ngài không phải là ông chủ bất công hay thiên tư, nhưng là Cha nhân từ. Ca dao người Italia có câu: "Mỗi người sinh ra đời đều có một cái ba lô trên vai". Thực vậy, Thiên Chúa tạo dựng mỗi người để chu toàn một sứ mệnh và Ngài ban cho chúng ta có đủ tài năng, điều kiện cần thiết để chu toàn sứ mệnh đó. Thế nhưng, vì yêu thương và tôn trọng quyền tự do của con người nên Thiên Chúa ban cho con người trí thông minh để tìm kiếm lý tưởng và nhận định ra đâu là sứ mệnh của đời mình. Ngài cũng đặt để trong trái tim ta khát vọng hạnh phúc, sự thu hút về những giá trị chân thiện mỹ, và ban cho ta ý chí để ta nỗ lực phát triển những tài năng được ban tặng như hạt giống từ ngày ta mới chào đời. Sống hạnh phúc, vì thế là sống đúng theo ý tưởng, là chu toàn sứ mệnh mà Thiên Chúa đã dự định sẵn cho mỗi người và làm phát triển tới mức tối đa gia tài tinh thần mà Ngài đã trao phó cho và ban tặng cho mỗi người theo như kế hoạch mầu nhiệm của Ngài.

Mai An

Thứ Tư, ngày 19/07/1995

Mô Phạm Đời Sống

Một sinh viên sau thời gian được huấn luyện tại đại học công giáo trở về gia đình với lòng đạo đức sâu xa. Cậu cảm thấy đau lòng trước sự khó khăn nguội lạnh của người em trai lớn lên trong bầu khí vô thần của trường chính phủ. Thêm vào đó ảnh hưởng của bạn bè xấu làm cậu bỏ bê hết mọi việc đạo đức, bắt đầu từ việc đọc kinh cầu nguyện sớm tối.

Không biết làm gì hơn để giúp em mình, cậu liền đến hỏi ý kiến của một vị linh mục. Ngài trấn an cậu:

- Con cứ an tâm, con có thể giúp em con rất nhiều.

Cậu buồn bã nói thêm:

- Thưa Cha, không thể nào được đâu, bởi vì nó không chịu nghe ai cả. Lúc nào nó cũng cho là nó có lý.

- Vậy thì, một cách rất tế nhị, con đừng nói gì về đạo với em con cả.

- Thưa Cha, thế thì làm sao con có thể thành công được?

- Con cứ tiếp tục làm những gì con phải làm, cứ thản nhiên sống đạo như con vẫn quen sống. Sáng tối con hãy quỳ gối đọc kinh nguyện trước sự hiện diện của em con trong phòng. Đừng tỏ ra vẻ con là người đạo đức gì hết. Cứ làm cách đơn sơ như bất cứ việc gì khác. Con hãy tôn trọng cách sống của em con. Nếu em con có phê bình chỉ trích, con cũng đừng bận tâm hay bực tức. Cứ bỏ qua hết đi, đừng nản lòng thất vọng. Rồi con sẽ thấy.

Từ ngày đó người sinh viên đạo đức thi hành mọi lời vị linh mục khuyên bảo. Mấy hôm đầu, cậu bị em nhạo cười cách khinh bỉ. Mấy hôm sau chán rồi, nên em cậu không dám nói gì chọc tức thêm nữa. Và sau cùng, một hôm lúc cậu không ngờ, em cậu đến gần và nói nhỏ bên tai:

- Anh cho em cầu nguyện chung với anh được không?

(Jesus, 17, N.34)

Các bạn trẻ thân mến, câu chuyện trên đây gợi lại trong tâm trí chúng ta một câu nói mà chắc các bạn cũng đã nhiều lần nghe biết, nhưng giá trị của nó trường tồn qua mọi thời đại và dưới mọi bầu trời. Đó là: "Lời nói đánh động, nhưng gương sáng lôi cuốn". Trong bài trước chúng ta đã đề cập đến tầm quan trọng của lý tưởng cao đẹp trong đời sống con người. Nếu bạn muốn đời bạn đáng sống, sống vui, sống hạnh phúc, sống với ý nghĩa cao đẹp, bạn cần phải chọn cho mình một dự án, một con đường, một hướng đi.

Tuy nhiên, tìm ra cho một lý tưởng, một hướng đi rõ ràng mà thôi chưa đủ. Bạn còn phải tìm cho mình một mô phạm của lý tưởng đó, tức là một tấm

gương đã thành công trong việc theo đuổi lý tưởng đó, để bạn có thể nhìn thấy rõ ràng, và được khích lệ dẫn thân noi theo.

Hồi chúng ta còn là đứa bé trong gia đình, mô phạm đầu tiên của chúng ta là người cha, là người mẹ. Đến tuổi cắp sách tới trường, thần tượng của các em là thầy giáo, cô giáo. Mọi lời nói của thầy cô là như luật vàng, cha mẹ cũng phải tuân theo. Bước sang tuổi dậy thì và vào tuổi thanh xuân, thần tượng của tuổi trẻ thường là các ca sĩ, các tài tử, minh tinh màn ảnh, các cầu thủ thể dục thể thao. Đến khi bước vào tuổi trưởng thành, phải chọn nghề nghiệp, các bạn thường nhìn vào những nhân vật quan trọng, chẳng hạn như những nhà chính trị, thương gia, hoặc những người đã thành công theo như sở thích hoặc lý tưởng bạn đang ôm ấp trong lòng.

Trong lần thăm dò ý kiến của khoảng 120 bạn trẻ thuộc nhiều thành phần xã hội, trình độ học thức và nghề nghiệp khác nhau, cha Atilano Alaiz đã đưa ra một câu hỏi duy nhất này: Ai là nhân vật quan trọng nhất trong đời bạn để bạn có thể ngược mắt nhìn lên và ao ước trở nên như người ấy? Cha Atilano đã thu nhận được nhiều câu trả lời khác nhau. Một số bạn trẻ kể tên những nhà bác học nổi tiếng trên thế giới, những văn sĩ lừng danh, hoặc những nhạc sĩ rất được các bạn trẻ mến chuộng. Nhiều bạn trẻ nhắc đến tên Đức Giêsu Kitô, hoặc những nhân vật nổi tiếng về mặt nhân đạo, về việc thăng tiến xã hội, bênh vực nhân quyền và phẩm giá con người. Chẳng hạn như Mẹ Têrêsa Calcutta, Ông Gandhi, Ông Martin Luther King, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II. Một số bạn trẻ khác để giấy trắng, không viết tên ai cả. Và cũng có một số bạn trẻ khác tuyên bố là không thích bắt chước ai, chỉ muốn trở nên chính mình, như mình muốn.

Ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt ấy, phải công nhận rằng, đa số đều cảm thấy cần có một mô phạm, một tấm gương sáng để hiểu rõ chính bản thân mình hơn, để xác nhận rằng lý tưởng mà ta đang theo đuổi không phải là điều hảo huyền vô ích, và giá trị mà ta đang ôm ấp trong tâm hồn là điều có thể thực hiện được.

Yếu tố tâm lý để được thể hiện trong các phong trào, các hội đoàn, các nhóm và các dòng tu trên thế giới cũng như trong giáo hội công giáo. Mỗi phong trào, mỗi hội đoàn, mỗi dòng tu đều có ít ra là một vị anh hùng, một người lãnh đạo tinh thần, hoặc một thánh nhân, một vị tử đạo đã anh dũng sống theo lý tưởng của mình. Đời sống của những vị anh hùng đó trở nên như biểu tượng sống động của lý tưởng chung, mà họ hiện đang tranh đấu và theo đuổi.

Sự hiện diện của những nhân vật ấy còn được sống động hóa qua các bước chân dung, những tấm bích chương, những khẩu hiệu, những lời nói và các tác phẩm họ để lại và thường được các môn đệ trích dẫn.

Nhìn vào lịch sử các dân tộc, bạn sẽ nhận thấy ngay, là các phong trào lớn và các tôn giáo đều được thành lập do một nhân vật quan trọng, có sức thu hút và nhắm về một lý tưởng. Chẳng hạn như khi nói tới phong trào "Tô Ấm" là chúng ta nghĩ ngay tới bà Chiara Lubich, nói tới phong trào đại kết Taizé là chúng ta nghĩ ngay tới thầy Roger, nói tới các nữ tử bác ái tức là nói tới Mẹ Têrêsa

Calcutta. Hoặc có ai nói tới đạo công giáo mà lại có thể không nhắc đến tên của Đức Giêsu Kitô chẳng?

Trong những năm sống trên đất Do Thái, qua lời nói và việc làm, Chúa Giêsu đã mời gọi các môn đệ theo Ngài, chung sống với Ngài, và trở nên giống như Ngài. Ngài phán bảo họ:

"Các người hãy học cùng Ta, vì Ta nhân từ và có lòng khiêm nhường" (Mt 11:29)

"Các con gọi Ta là Thầy và là Chúa cũng phải lắm. Vì Thầy đúng như vậy đó. Nên nếu Thầy là Chúa, là Thầy mà còn rửa chân cho các con, các con cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã làm gương cho các con để các con cũng bắt chước mà làm như Thầy đã làm cho các con vậy". (Gn 13:13-15).

Vì lý do đó, người tín hữu Kitô không thể nào không nhìn lên Chúa Kitô là mẫu gương hoàn hảo và tuyệt đối cho đời sống mình. Nơi Ngài chúng ta sẽ tìm được lời và tiếng nói, cách cư xử, cách hành động, lối sống và những chân giá trị phù hợp với lý tưởng trọn lành của phúc âm.

Tuy nhiên, giữa Chúa Kitô là mẫu gương hoàn hảo nhất và chúng ta, còn có những tấm gương thánh thiện khác nữa, đó là các môn đệ của Ngài, những người đã đi trước chúng ta và đã cố gắng noi gương Chúa Kitô. Họ cũng là người phạm như chúng ta, cũng có khuyết điểm, tội lỗi và cũng đã từng phải chiến đấu để trở nên giống Chúa Kitô hơn. Thánh Phaolô, vị tông đồ dân ngoại, sau nhiều năm gian khổ sống theo gương Chúa Kitô và trung thành rao giảng Tin Mừng Chúa Kitô, đã có can đảm và thành thật nói với các tín hữu thành Côrintô rằng: "Anh em hãy bắt chước tôi, như tôi bắt chước Chúa Kitô" (1Cor 11:1).

Riêng bạn, bạn đã chọn ai làm gương mẫu cho đời sống và lý tưởng của bạn? Bạn muốn học được gì nơi mô phạm đó?

Mai An

Thứ Tư, ngày 26/07/1995

Đặc Điểm Của Con Người

Ca dao người Madagasca, một hòn đảo lớn nằm ở miền đông nam Phi Châu, có câu: "Chết không phải là một tội trạng, sống cũng chưa hẳn là công phúc". Thật vậy, sống là thực tại của bất cứ ai, của hàng triệu người trên mặt đất này. Từ những con vật khổng lồ cho đến các vi khuẩn li ty cũng đều sống. Thế nhưng điều quan trọng là sống với một ý nghĩa, một lý tưởng. Biết chọn hay không cho mình một lý tưởng sống, đó mới chính là yếu tố phân biệt giữa con người có lý trí và loài vật vô lý trí. Loài vật sống theo định luật tự nhiên đã phú bẩm sẵn cho nó: sinh ra, lớn lên, sinh sản rồi chết đi. Loài vật không biết hoạch định chương trình sống cho mình. Chúng chỉ biết tìm lương thực sống qua ngày. Loài kiến biết cần cù hơn tích trữ thức ăn vào kho lẫm. Loài chó đem chôn dấu thức ăn còn dư dưới đất để khi đói tìm lại mà ăn. Loài ong tích trữ mật vào các ngăn trong tổ ong để có đủ lương thực khi mùa đông tới. Thế nhưng chúng không có thể nghĩ đến những phương pháp kiếm ăn khác mới mẻ hơn, tinh vi hơn. Phải nói cho đúng là loài vật không sinh sống, nhưng chỉ mọc lên, lớn lên và sinh trưởng. Chỉ có loài người mới có ơn gọi sống thực sự.

Biết tìm ra lý tưởng sống, biết đặt định mục đích cho các hành động và sinh hoạt của mình, đó chính là đặc điểm của những thụ tạo có tự do, là con cái của Thiên Chúa, được tạo dựng giống hình ảnh của Ngài. Loài vật không thể giải thích hành động của mình, cũng không biết chọn lựa hoặc lòng ích kỷ, hoặc tình thương, cũng không thể chọn lựa giữa lòng trung tín và việc thất trung. Tự do chọn lựa, tự do quyết định là năng chức duy nhất được dành cho con người mà thôi.

Con người máy "robot", hoặc con vật đã được huấn luyện kỹ càng có thể làm được nhiều công việc cách nhanh chóng như con người. Nhưng chỉ có con người mới có thể làm việc với phẩm chất nhân loại, tức là đặt nó vào đó một lý tưởng cao siêu, và làm cho nó thấm nhuần tình thương. Một cái lồng kiếng dưỡng nhi có thể cung cấp sữa đúng giờ hẹn cho đứa trẻ, nhưng chỉ người mẹ mới biết cho con bú với những cái nhìn trìu mến và những cử chỉ mơn trớn đầy tình thương âu yếm.

Mỗi người chúng ta được ban tặng sự sống phân xác, nhưng mỗi người phải biết chọn cho mình một ý nghĩa, một lý tưởng để sống. Platon, một triết gia người Hy Lạp, từ bao thế kỷ trước đã tuyên bố rằng: "Tự do của con người căn cứ trên khả năng làm chủ chính mình". Quyền tự do ấy được thể hiện khi người ta biết vạch chỉ một hướng đi cho đời mình, có đủ khả năng thực hiện điều mình mong muốn mà không bị chướng ngại vật bên trong hoặc áp lực bên ngoài ngăn cản, cưỡng bách. Người chưa định được hướng đi cho đời mình, chưa biết mình muốn gì, chưa phải là người đạt tới tự do nội tâm thực sự. Tuy không hẳn là bị trói buộc, nhưng họ luôn cảm thấy sự trống rỗng trong tâm hồn, một sự bất an

nào đó. Chính vì lý do đó mà tự do của trẻ em là thứ tự do còn ở trạng thái phôi thai, còn cần được huấn luyện và tăng trưởng thêm hơn. Người có tự do nội tâm thực là người biết mình đang đi về đâu. Và lại thiếu ý nghĩa của cuộc sống hẳn là điều thiếu vắng lớn lao và có lẽ là sự bần cùng nghèo túng nguy hại hơn cả trong đời sống con người. Bẩm sinh phải nói rằng, con người là kẻ suu tầm ý nghĩa sống của mình.

Allport, một nhà tâm lý học rất nổi tiếng vào những thế kỷ trước đây đã khám phá ra 6 đặc điểm nòng cốt của một người có nhân vị trưởng thành. Ông khẳng định rằng một trong 6 đặc điểm đó là tìm thấy mục đích của đời mình, là bám víu vào một lý do nào đó để sống, để chiến đấu, là nhận ra ánh sáng giá trị nào đó làm điểm quy chiếu để đánh giá người cũng như sự việc. Allport còn quả quyết thêm rằng, ai chưa biết sống vì một lý tưởng cao đẹp, chưa hẳn là sống như người phải sống. Nếu chưa biết làm gì để xây dựng đời sống mình, họ vẫn không khác gì trẻ em còn quá vô tư và thiếu trách nhiệm.

Trẻ em chưa làm chủ được chính mình, còn bị lôi cuốn và đưa đẩy bởi những động lực và sức ép bên ngoài. Em còn đang trong thời gian lớn lên, nhưng chưa biết sống thực sự với tất cả nhân vị. Trẻ em chưa biết quyết định, chưa biết định đoạt hướng đi cho đời mình, chưa dám liều lĩnh vì chưa có lý tưởng rõ ràng, nhưng chỉ sống trong giây phút hiện tại. Em mỉm cười sung sướng nếu được thỏa mãn các nhu cầu vật chất cũng như tình thương em mong muốn. Em kêu khóc, giận hờn khi cảm thấy khó chịu, khi bị đau, khi đói, hoặc thiếu tình thương. Em chưa biết tìm kiếm giá trị, chưa biết lướt thắng những khó khăn trái ý, phật lòng. Em hành động dưới những động lực tự nhiên và theo những gì đã được ghi khắc trong bản tính con người. Trẻ em chưa có những xác tín mạnh mẽ, cũng chưa tạo cho mình được những bậc thang giá trị để nhờ đó mà căn cứ cách cư xử và hành động của mình.

Và chắc các bạn cũng không quên được những kinh nghiệm của mình khi bước vào tuổi dậy thì, hoặc ở tuổi xuân xanh. Bản cảm thấy mình mới chập chững những bước đầu tiên trong việc đời, như người mới học nghề, chưa hẳn biết mình muốn gì. Nhưng ngày mà các bạn trẻ biết dừng lại nhìn thẳng vào bản thân, như người nhìn mặt mình trong gương; ngày mà các bạn được tự do đứng trước một lý tưởng, cảm thấy vui mừng phấn khởi trước một hướng đi nào đó; ngày đó là sinh nhật thực sự của bạn, một người mới vừa chào đời, ngày đó bạn thực sự bắt đầu sống đúng với nhân vị của bạn.

Ngược lại, cho dù bạn có bước vào tuổi trưởng thành, cho dù đầu tóc bạn đã ngã màu muối tiêu, nhưng có thể bạn vẫn còn là trẻ em, vẫn đang ở trong tuổi dậy thì của tâm hồn, nếu bạn chỉ biết bám víu vào hiện tại, chỉ sống cho qua ngày, không biết lái con thuyền của đời sống bạn về hướng nào. Nếu quả thật như vậy thì phải thành thực mà nói rằng tinh thần của bạn đang ở trong trình độ chậm tiến, như các quốc gia vừa thoát khỏi cảnh nô lệ đang trên đường phát triển.

Vậy khi nào có thể nói được rằng bạn bắt đầu trưởng thành? Ai là người trưởng thành thực sự? Người trưởng thành đúng với nhân vị là người biết can đảm đương đầu với những vấn nạn của cuộc sống và biết cố gắng tìm ra cho mình những giải đáp để đối phó với các vấn đề ấy. Bạn sẽ trả lời thế nào cho chính bản thân bạn trước những câu hỏi sâu đây: Tại sao tôi sống? Đời sống tôi có ý nghĩa gì? Tôi muốn sống cho ai và vì ai? Tôi có hài lòng với lối sống của tôi lúc này chăng? Ai đã đánh thức tôi dậy khỏi sự an nhàn của tuổi thơ? Ai đã làm thức dậy trong tôi khát vọng muốn sống và sống hạnh phúc? Tôi được gọi vào trong thế gian này để làm gì? Để thi hành sứ mệnh nào? Và để trở nên giống ai?

Mai An

Thứ Tư, ngày 2/08/1995

- 15 -

Lý Tưởng Là Xương Sống Của Tinh Thần

Chắc các bạn còn nhớ lần gặp gỡ giữa cha Pierre dòng Phanxicô khó nghèo, và anh tù nhân bị án tù chung thân vì tội giết người, mà chúng ta đã có lần đề cập tới trước đây. Cuộc gặp gỡ lịch sử đó đã xảy ra trong một hoàn cảnh không ngờ và kết quả lại càng khó ngờ hơn nữa.

Chàng thanh niên bị án tù chung thân đó tên là Djibouti. Thất vọng vì thấy đời mình quá ư là vô ý nghĩa, nên anh ta dự tính tìm cách kết liễu đời mình một cách êm dịu, để thoát khỏi chuỗi ngày vô vị, nặng nề và đầy tội nhục. Với lưỡi dao lam dùng để cạo râu sẵn có trên tay, anh dùng nó cắt đứt mạch máu tay, rồi thản nhiên nhìn máu từ từ loang chảy, khác nào một trò chơi vậy. Một phụ nữ người công giáo làm việc trong tù thấy vậy, vội vàng gọi điện thoại báo tin cho cha Pierre. Chỉ mấy phút sau, cha Pierre đã đứng đối diện với tù nhân. Chính cha Pierre kể lại như sau:

Thay vì dùng lời an ủi thương xót tù nhân, tôi đã dùng tới biện pháp tâm lý nghịch lý. Tôi lên tiếng khiển trách anh:

- Con thật là người vô phước. Rất tiếc cha không có gì để cho con. Cha ở gần đây chỉ cách mấy dãy phố. Ngày ngày cha phải lo chạy đây đó, phải ra trước tòa án, vào nhà tù để giúp đỡ các phụ nữ đáng thương, các bà mẹ bị chồng ruồng bỏ, đánh đập, các trẻ em mồ côi. Con hãy nhìn cha đây này. Tuổi cha đã cao, sức cha đang yếu dần, cha không còn đủ sức lo hết mọi công việc để đáp trả tiếng van lơn cầu cứu của những nạn nhân đáng thương này nữa. Trong khi đó, con còn trẻ, đời còn dài trước mắt, tại sao con lại muốn tiêu hủy sự sống của con một cách hèn nhát như vậy! Trước khi con muốn chấm dứt đời sống con, xin hãy nghĩ lại. Con có thể giúp cha một tay để cứu vãn sự sống của những

người đáng thương này. Con có dư sức làm được việc đó. Nếu con chấp nhận, cha sẽ tìm cách đưa con ra khỏi nơi đây để con trợ tay với cha.

Trong nháy mắt, một tia sáng đã bùng lên trên gương mặt của chàng thanh niên bất hạnh đó. Anh mỉm cười gật đầu chấp nhận lời đề nghị của cha Pierre. Một viễn tượng mới như vén màn trước mắt anh. Lần đầu tiên anh cảm thấy muốn sống, vì anh đã tìm thấy một lý tưởng để sống. Anh sung sướng vì biết mình có thể trở nên hữu ích cho người khác. Có những người khác bất hạnh hơn anh, nhưng vẫn còn muốn sống và tranh đấu để sống. Tư tưởng đó làm anh thấy phấn khởi lạ thường và anh nhất quyết thay đổi hướng đi của đời anh. Djibouti có thể được thoát chết hôm đó, và có thể trở lại cảnh cô đơn, thất vọng của đời sống tù đày như trước. Nhưng cuộc gặp gỡ cha Pierre, một người bạn, đã đánh dấu sự thay đổi lớn trong đời anh. Anh ta bắt đầu khám phá ra rằng anh không còn là người cần đến sự giúp đỡ của người khác, phải cúi đầu xin sự thương hại của người khác nữa, vì đã là một kẻ giết người, bị xã hội gạt sang một bên, bị chôn vào bóng tối. Nhưng không, anh ta đã tìm ra căn cước tính mới của anh. Anh có thể trở nên một vị ân nhân, có thể cho đi, có thể giơ tay giúp đỡ nhiều người khác nữa.

Quả thật, Djibouti đã trở thành vị sáng lập trung tâm "Emmaus", của cha Pierre. Sau bao năm dần thân phục vụ, Djibouti đã qua đời với tất cả lòng đạo của một tín hữu gương mẫu. Djibouti đã để lại tấm gương sáng ngời và phép lạ của ơn thánh Chúa và sức mạnh của lý tưởng cao thượng trong đời sống một người hầu như bị xã hội coi như đồ bỏ.

Bạn thân mến, tìm lại ý nghĩa cuộc đời, khám phá ra lý tưởng để sống, cảm thấy mình cần thiết cho người khác là bí quyết thành công trong đời sống của một người bị tù chung thân, như Djibouti, một người kẻ như đã chết về mặt tâm lý, bỗng chốc như người sống lại với một đời sống mới. Thật vậy, lẽ sống của con người được ví như thân cây của đời sống tâm lý, như cột xương sống quy tụ mọi khía cạnh của nhân vị, tư tưởng, ước muốn và tất cả mọi sinh hoạt. Thiếu ý nghĩa của cuộc sống, con người không khác gì những mảnh vụn rời rạc, chỉ là những phản xạ của giác quan, không ăn khớp vào với nhau. Người không tìm được lẽ sống cho mình, chưa biết định hướng đi cho đời mình thật không khác gì con thuyền không lái, chỉ lông bông phiêu bạt theo chiều gió, theo làn sóng đưa đẩy, nay đây mai đó. Trái lại, người sống vì lý tưởng, là như người biết yêu, như thuyền có neo vững chắc.

Cũng có lúc bạn tự hỏi, ai là vị anh hùng? Văn sĩ Papillon trả lời: "Anh hùng là người biết định rõ hướng đi cho đời mình". Ai là những vị thánh, những vị anh hùng, nếu không phải là những người đã biết chọn Thiên Chúa làm lý tưởng đời sống họ? Cũng vì tình yêu Chúa, và để trở nên giống Chúa Kitô, mô phạm của họ, mà họ sẵn sàng chịu gian khổ, xả kỷ hy sinh phục vụ tha nhân và sẵn sàng liều mạng sống mình miễn giữ vững lòng trung thành với lý tưởng của đời sống họ. Lý tưởng sống là như động lực khơi dậy những sinh lực tiềm ẩn trong

đời sống, là điểm quy chiếu mọi nỗ lực, mọi sức cố gắng và là điểm tựa của ý chí trong mọi gian nguy thử thách.

Bạn muốn thành công trong đời sống ư? Việc đầu tiên bạn cần làm ngay là vạch chỉ cho bạn một lý tưởng có thể đạt tới, một kế hoạch cụ thể bạn có thể thực hiện được. Chẳng hạn như đi thăm một người bị bỏ rơi, nhảy xuống nước cứu một người đang bị nguy hiểm chết đuối, v.v... nhận định ra khả năng của bạn, nhắm hướng đi và kẻ đó nhất tâm dẫn bước vào con đường bạn đã chọn. Một con thuyền lênh đênh giữa biển cả, bị sóng vỗ tư bề, nếu người chủ thuyền vẫn mê ngủ, vẫn không quyết định chọn hướng đi, sớm muộn thuyền đó sẽ bị chìm.

Tuy nhiên, tìm được hướng đi rõ ràng, tìm được bậc thang giá trị đúng cho cuộc sống, hẳn vẫn chưa đủ. Con thuyền của bạn có khi chạy thuận gió, nhưng cũng không thiếu chi những lúc phải chèo chống ngược giòng nước. Thêm vào đó, bão táp có thể ngăn cản hướng đi của bạn. Hoặc như người mạo hiểm leo núi, cũng có khi thích dừng lại bên đường, thích đi xa đích điểm để tìm cái mới lạ, nhưng nếu họ đã vạch chỉ rõ ràng đích điểm phải tới, thì sớm muộn họ sẽ tìm đường trở về. Cả những khi họ trầy chân lở bước, nhưng có thể nói là những cái ngã để tiến lên. Chỉ có người lang thang vô định sẽ không bao giờ làm đường, bởi vì họ đã chọn lang thang làm lối sống của họ. Điều đáng lo ngại trong cuộc hành trình không phải là sự té ngã, là bị đau vì trầy da chảy máu, nhưng tệ hơn cả là không biết mình đi về đâu, nên không nhận ra là mình đang đi lạc.

Khi chúng ta biết nhận ra sự thất trung của mình tức là lý tưởng sống còn sáng tỏ trước mắt ta, và sự thất trung đó có thể trở thành một bước tiến đến gần lý tưởng hơn. Nhưng khi sự thất trung bội phản trở thành thói quen là vì ta đã đánh mất lý tưởng sống, đã lạc mất điểm đối chiếu của hành động ta. Đó mới chính là thảm cảnh lớn lao, đáng sợ hơn cả.

Bạn thân mến, người ta có lý khi nói rằng mất lý tưởng của cuộc đời là cuộc đời kẻ như bị mất vậy, bởi vì đâu còn gì để sống, để chiến đấu, để hy vọng nữa. Đó chính là sự mất mát, thiệt thòi lớn lao hơn cả.

Mai An

Thứ Tư, ngày 9/08/1995

Lý Tưởng Sống Còn Là Đảm Bảo Sức Khỏe Tinh Thần

Tiến sĩ Viktor E. Frankl, một nhà tâm lý học rất lừng danh của thời đại chúng ta, và là người đã có công lớn trong việc khám phá ra tầm quan trọng của lý tưởng sống, đã có lần thực hiện một cuộc điều tra tư tưởng của rất đông dân chúng tại Pháp. Tiến sĩ Frankl đã thu lượm được kết quả như sau:

- 80% những người được hỏi xác nhận rằng con người cần có một cái gì đó để bám víu vào.

- 61% nhìn nhận là trong đời sống họ có một lý do nào đó khiến họ sẵn sàng hy sinh mạng sống vì nó.

Cuộc điều tra tư tưởng này cũng được lặp lại trong bệnh viện tại Vienna, giữa các bệnh nhân cũng như các nhân viên thuộc mọi giai cấp. Kết quả cuộc điều tra thứ hai này cũng tương tự những gì đã thu lượm được trong cuộc điều tra thứ nhất, giữa hàng ngàn người tại Pháp. Và tiến sĩ Frankl đã đi đến kết luận này: Đối với đa số dân chúng, khát vọng tìm được ý nghĩa đời sống là một vấn đề thực thụ chứ không phải vấn đề đức tin gì cả.

Ông A. Beguín, một triết gia khác cũng khẳng định rằng: "Con người cần ý nghĩa đời sống hơn là cần đến cơm ăn áo mặc và công bằng xã hội". Tiến sĩ Frankl còn nhận định thêm rằng, một số đông các bệnh nhân tâm thần đến điều trị tại bệnh viện của ông không tỏ ra những triệu chứng tâm lý bất thường gì cả. Tuy nhiên, họ cảm thấy một sự đau đớn đè nặng tâm hồn, kéo theo khát vọng tự tử để kết liễu nỗi đau đớn mơ hồ không tên đó. Rất tiếc là họ đã không nhận ra rằng nỗi đau đớn mơ hồ không tên đó chính là sự thiếu vắng ý nghĩa đời sống của họ. Bệnh tình của họ không phải là bệnh tâm lý, nhưng chính là bệnh thiêng liêng. Vì thế phương thuốc chữa trị bệnh cho họ không phải là các phương pháp phân tích tâm lý, nhưng là "clogoterapia" ý hướng trị liệu. Mục đích của phương pháp điều trị này là giúp bệnh nhân tìm lại ý nghĩa đời sống của mình, là khám phá ra lý do đáng giá để sống.

Người tìm ra ý nghĩa đời sống mình tức là như nắm trong tay nguyên tắc căn bản cấu kết mọi khía cạnh của bản lãnh và của sức năng động, đồng thời nó cũng là yếu tố quy định sự quân bình tâm lý. Trái lại, người chưa tìm ra ý nghĩa đời sống mình sẽ cảm thấy lạc lõng, sinh lực bị chi phối và bị giằng co bởi nhiều sức thu hút đối nghịch, và đó cũng là căn nguyên phát sinh nhiều thứ bệnh tâm thần và những hạnh phúc mất quân bình về mặt tâm lý.

Các nhà tâm lý học lão luyện đều đồng ý rằng kẻ thù số một của con người chính là sự trống rỗng của tâm hồn. Một trái tim đầy tình yêu, một tâm hồn hăng say với lý tưởng cao đẹp sẽ không dễ gì bị lừa gạt hoặc lôi cuốn bởi những của phù vân, hoặc những sự mau qua.

Chúng ta thường nghe nói rằng sở dĩ các bạn trẻ gặp nhiều thất bại là vì họ trót dại lao đầu vào hố sâu của nghiện ngập, loạn luân và du đăng, bạo lực. Nhưng với cái nhìn sâu xa và thực tế hơn có lẽ phải nói ngược lại. Sở dĩ các bạn trẻ lao đầu vào hố sâu của các tệ đoan luân lý là vì tâm hồn họ bị trống rỗng ngay từ ban đầu, cho nên họ phải mù quáng đi tìm những gì có thể tạm lấp đầy sự trống rỗng đó. Kết quả của các cuộc thí nghiệm và sưu tầm về mặt tâm lý xã hội đều xác nhận sự thật phũ phàng nói trên. Kinh nghiệm bản thân của bạn có lẽ cũng đủ để xác nhận điều đó. Hầu hết nạn nhân của các tệ đoan vô luân đều là những người đã đánh mất, hoặc chưa bao giờ tìm ra ý nghĩa của đời sống mình. Với cái nhìn tâm lý và trái tim bình thường của các bạn trẻ là sự khắc khoải tìm kiếm một lý tưởng, một ý nghĩa chân thực cho đời sống mình.

Ai là người bình thường mà lại có thể ở lâu và ở yên trong trạng thái mơ hồ không biết mình muốn gì hoặc đang đi về đâu? Chính vì không biết mình muốn gì và sẽ đi về đâu mà nảy sinh ra nhiều thứ áy náy, bất an và nhàm chán. Bạn thử quan sát sự khác biệt về phẩm chất đời sống của một người tốt lành và một tên du đăng chuyên nghề cướp của giết người, một nhà độc tài khát máu như Hitler và một ông vua nhân đức như Baldouin của vương quốc Bỉ vừa mới qua đời cách đây mấy năm. Bạn cũng có thể quan sát những chặng đường khác nhau trong một đời người, chẳng hạn như của thánh Augustin khi còn là một thanh niên ăn chơi và sau khi đã trở lại nhận biết tình yêu của Đức Kitô nhờ những giọt nước mắt của thân mẫu. Không cần đi đâu xa hơn ngoài môi trường sống của bạn, có thể bạn đã quen biết những người bạn trong cảnh nghiện ngập và sau khi đã được may mắn giải thoát ra khỏi thảm cảnh đó. Có điều gì khác biệt chẳng? Lý do nào, động lực nào đã thúc đẩy họ thay đổi hẳn hướng đi của cuộc đời?

Bạn đừng quên rằng mỗi người chúng ta đang đứng trước những sự lựa chọn có tính cách "cách mạng" hoàn toàn. Mỗi người chúng ta mang trong mình một sự phong phú tinh thần khó đo lường được, chúng có thể là một suối nước, một ngọn lửa hay một cơn gió, có thể tiêu hủy trong chốc lát hay có thể trở nên những sức mạnh xây dựng rất hữu hiệu.

Thảm cảnh của cuộc sống không phải là phải chết, nhưng có lẽ là chết đi rồi không để lại gì hơn là một nắm tro tàn, một lý niệm cay đắng làm xáo động tâm hồn người còn lại trên dương thế, hoặc một vài hạt giống xấu gieo vãi những nơi chúng ta đã đi qua. Thật còn gì đau xót và lo ngại cho bằng!

Đời sống là một trách nhiệm đè nặng trên lương tâm mỗi người. Trên con đường lữ hành qua sa mạc trần gian, mỗi người trong chúng ta hoặc có thể để lại những nụ cười, những niềm vui giúp thăng tiến nhân vị, hoặc để lại những giọt nước mắt, những phiền khổ đắng cay làm cản trở bước tiến của bao nhiêu người khác.

Có lẽ cũng đã có lần chúng ta cảm thấy nổi da gà khi nghe lặp lại lời Chúa Giêsu đã báo trước về vận mệnh của tông đồ Giuđa, người đã phản bội bán

Chúa với giá 30 đồng bạc: "Khốn thay cho kẻ nộp Con Người. Thà rằng y đừng sinh ra thì hơn!" (Mt 26:24).

Hạnh phúc thay cho mỗi người trong chúng ta mỗi khi chiều đến có thể bình an nói với lương tâm mình, như thánh sử Luca đã viết về Chúa Giêsu. Người tóm tắt chuỗi ngày dương thế của Chúa Giêsu trong câu: "Ngài đã đi kinh lý làm phúc, chữa lành các bệnh tật và những người bị quỷ ám" (Tđcv 10:38). Ước chi chúng ta biết khôn ngoan sống thế nào để trước khi nhắm mắt lìa trần, chúng ta có thể nói lên lời vĩnh biệt như Chúa Giêsu đã thốt ra trên thập giá: "Mọi sự đã hoàn tất" (Gn 19:30). Và với lòng tin tưởng đầy tình phó thác của con thảo thưa lên với Chúa rằng: "Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha" (Lc 23:46).

Ước mong rằng khi đã qua bên kia bờ sự chết, chúng ta sẽ không phải hổ nhục thất vọng nghe lời tuyên án của Chúa phán truyền rằng: "Hỡi kẻ bị nguyên rửa, các ngươi hãy đi cho khuất mặt Ta, hãy nhận lấy lửa đời đời sấm sấn cho ma quỷ và các ngục thần của nó" (Mt 25:41). Nhưng sẽ được vui mừng sung sướng khi nghe lời đón nhận đầy tình thương của Chúa, như người cha vui mừng mở rộng vòng tay đón tiếp con mình đi xa trở về: "Hỡi những kẻ Cha Ta chúc phúc, hãy đến nhận lấy phúc đã sấm cho các ngươi tự thuở sáng lập vũ trụ" (Mt 25:34) ... "Tốt lắm, hỡi đầy tớ ngay lành tín nghĩa... Hãy vào hưởng hạnh phúc với chủ người" (Mt 25:23).

Các bạn trẻ thân mến, bạn muốn được nghe lời chúc phúc hay nguyên rửa? Vận mệnh tương lai của bạn tùy thuộc vào sự chọn lựa của bạn hôm nay, tùy thuộc vào việc khôn ngoan chọn lựa lý tưởng sống cho đời bạn, hay là đại dốt để cho thời giờ qua đi vô ích và vốn liếng tinh thần của bạn bị rỉ sét, bị mục nát cách uổng phí.

Mai An

Thứ Tư, ngày 16/08/1995

- 17 -

Tận Dụng Thời Giờ Quý Báu

Bengodi là hoàng đế của một quốc gia rất giàu có và thịnh vượng. Ông thường có thói quen mỗi buổi sáng đến ngự trên ngai, để được các triều thần đến bái lạy và cống hiến lễ vật, mặc dù ông không tha thiết gì những lễ vật đó và rất nhàm chán cuộc sống nhàn hạ, nhưng lựa của đền vua. Trong số những người đến cúng hiến lễ vật còn có một bác nhà quê sáng nào cũng đến tặng vua một trái táo rồi lặng lẽ ra về. Quá quen với những món quà tặng quý giá, nhà vua cảm thấy khó chịu và thường khinh rẻ món quà hèn mọn của bác nhà quê ấy. Tuy nhiên trước mặt mọi người vua cũng lịch sự nhận món quà của bác nhà

quê và sau đó quẳng vào sọt. Ngày qua ngày, cái sọt đã đầy ắp những trái táo ngon ngọt của bác nhà quê vô danh đó.

Thế rồi một hôm, con khi đột rất được nhà vua cung chiều đến bên sọt táo và giơ tay lấy một trái táo đưa lên miệng ăn. Vừa cắn được một miếng thì con khi đột nhả mặt ném trái táo dưới chân vua. Nhà vua giật mình quay lại nhìn kỹ vào trái táo và ngạc nhiên thấy ở giữa trái táo có một viên ngọc lóng lánh. Lập tức vua ra lệnh cho bỏ hết tất cả mọi trái táo trong sọt. Quả thật, trong tất cả mọi trái táo đều có một viên ngọc quý. Vua liền cho gọi bác nhà quê đến và tra hỏi. Người ấy thưa:

- Tâu đức vua, hạ thần muốn dâng tặng vua món quà hèn mọn này để nhắc nhở đức vua rằng mỗi ngày của đời sống con người là một món quà quý giá. Chìm ngập giữa mọi thứ giàu sang phú quý, có lẽ đức vua đã lãng quên và khinh rẻ viên ngọc này, và mỗi ngày đức vua đang phí phạm món quà quý giá ấy. Viên ngọc này chính là một ngày mới của đời sống đức vua vậy.

Bạn thân mến, bỏ phí thời giờ quả là một tội phạm ghê gớm. Giết thời giờ không khác gì là một tội giết người, là giết chết bao nhiêu cơ hội tốt đẹp, là như nước đổ ra trên mặt đất không thể nào hút lại được. Triết gia A. Polgar than phiền rằng: "Nhiều khi người ta phung phí đời sống mình như nước mưa. Họ ngồi đợi ngày này qua ngày khác cho đến khi hết thời giờ". Ông Raoul Folléreau, vị tông đồ người phong cùi, còn được đặt tên là người hà tiện thời giờ, thường nói rằng: "Càng về cuối đời tôi càng cảm thấy nổi thao thức và bồn chồn lặp lại cho mọi người, chỉ khi nào chúng ta yêu thương nhân loại, chúng ta mới có thể cứu vãn nhân loại được. Thảm cảnh đau thương nhất của đời người là không làm gì ích lợi cho ai cả, là biết rằng đời sống mình đã qua đi một cách vô dụng".

Nhiều lúc chúng ta buột miệng hoặc thường nghe người ta thở dài nói, thời giờ mau quá! Điều đáng tiếc không phải là thời giờ đi qua mau, nhưng là đi qua mau một cách vô ích. Điều gì chúng ta không làm trong giây phút hiện tại, nó sẽ mãi mãi là chỗ trống. Bởi vì thời giờ qua đi mà không bao giờ trở lại. Đây là trách nhiệm lớn của mỗi người đối với bản thân, đối với lịch sử xã hội và trước mặt Thiên Chúa là chủ thời gian.

Bỏ phí thời giờ là như đốt cháy đời sống một cách vô ích, như đốt cháy một điều thuốc lá để chỉ còn lại một nhúm tro tàn vô dụng, như người nghiện rượu phung phí tiền bạc, băng hoại sức khỏe bản thân và gây nên bao cay đắng cho người khác, cho gia đình.

Hỡi các bạn trẻ, đừng dại dột giết thời giờ bằng những sự ngông cuồng để rồi phải ân hận cả một đời, đừng bỏ phí tuổi xanh đầy hy vọng của bạn. Hãy can đảm chấp nhận những thách đố và cuộc mạo hiểm trước mắt bạn. Làm sao bạn nữ lòng tiêu hao ngày tháng của đời bạn như trẻ em suốt ngày xây đắp lâu đài bằng cát trên bãi biển để cho sóng nước cuốn đi trong nháy mắt, trong khi đó xã hội, giáo hội và biết bao nhiêu người đang cần đến thời giờ đầy nhựa sống của bạn?

Ông Nikos Kazantzakis, một văn sĩ người Hy Lạp, rất hăng say với sự sống như thời giờ gieo giống, khi thân chết bắt đầu xâm nhập vào thân xác, ông khẩn khoản cầu xin với Thượng Đế: "Xin cho con thêm chút thời giờ nữa, để con hoàn tất công việc của con. Sau đó, con xin sẵn sàng đón nhận sự chết". Trong những năm còn trẻ, khi thấy các bạn đồng hương phí phạm thời giờ cách vô ích, ông đã viết: "Nhiều lúc tôi muốn đi dọc đường phố, đứng nơi các góc chợ và ngửa tay xin bố thí từ những người qua lại. Tôi muốn nói với họ, xin làm ơn cho tôi chỉ 15 phút thời giờ thôi. Ước chi các bạn đồng hương có thể cho tôi chỉ 15 phút thời giờ uổng phí của họ, tôi sẽ có thêm được 300 năm nữa để chu toàn công việc của tôi".

Thật vậy, nhiều khi có lẽ chúng ta không suy nghĩ đủ, nhưng không giây phút nào sẽ qua đi vô ích. Mỗi giây phút qua đi hoặc làm cho ta thêm phong phú, hoặc thêm nghèo túng. Mỗi giây phút cũng phong phú hóa và nghèo túng hóa thêm cho người khác nữa.

Bạn muốn biết có những lý do nào có thể giúp bạn sống để làm cho chính đời sống bạn và đời sống của người khác thêm phong phú chăng? Bạn có thể dùng thời giờ đóng góp vào việc xây dựng một nhân loại mới, một xã hội tốt đẹp hơn qua việc trung thành với trách nhiệm, với công việc của bạn, bất cứ ở đâu, trong lãnh vực nào, nếu bạn thực thi trách nhiệm đó với tinh thần phục vụ và với mọi sáng kiến tốt đẹp bạn có thể nghĩ ra.

Bạn có thể tham gia vào công cuộc kiến tạo hòa bình, công bằng xã hội và tranh đấu bảo vệ nhân quyền. Có nhiều môi trường đang cần đến sự cộng tác của bạn, giữa các phụ huynh, trong nhóm các bạn trẻ, các người tự nguyện, v.v...

Có nhiều sứ mệnh khác bạn có thể tận dụng thời giờ của bạn một cách hữu ích hơn, chẳng hạn như giữa những người nghèo, các bệnh nhân bị bỏ rơi. Giúp họ sống xứng với nhân vị cũng là như tái sinh họ trong đời sống mới vậy.

Đối với các tín hữu Kitô được thu hút bởi Tin Mừng của Chúa Giêsu, việc rao giảng Tin Mừng là một thách đố lớn qua mọi thời đại và trong mọi môi trường, dưới mọi bầu trời. Nếu bạn đang sửa soạn bước vào con đường hôn nhân, bổn phận đối với gia đình và vấn đề giáo dục con cái theo giá trị phúc âm là cả một thách đố lớn, bạn không thể bỏ phí thời giờ được.

Một bà mẹ trong gia đình đã kể lại cho cha Atilano Alaiz về kinh nghiệm của bà trước ngưỡng cửa sự chết như sau: "Đã từ lâu con bị bệnh đau xương sống rất nặng. Hôm ấy sau khi uống viên thuốc theo như bác sĩ đã cho trong toa, chỉ mấy phút sau, nhịp đập ở cổ tay con đã xuống gần tới mức zero 0. Lúc đó con còn tỉnh táo lắm và biết rõ là giờ chết đã gần kề rồi. Con nhận thấy rõ ràng tất cả sự lo lắng của những người chung quanh giường bệnh của con, từ bác sĩ, y tá và thân nhân con nữa. Con cảm thấy mình như đang bước vào cõi chết. Thực ra con không có cảm giác lo sợ vì phải chết cho bằng cảm thấy sự trống rỗng trong tâm hồn con và con cảm thấy choáng váng như đang đứng trên vực thẳm sự trống rỗng của đời con. Con tự nhủ, nếu được thoát chết lần này, thì khi đã bình

phục, nhất định con phải dùng những ngày còn lại của đời con vào một công việc nào đó để lấp đầy sự trống rỗng của đời con. Con phải làm gì để mưu cầu lợi ích cho tha nhân. Con phải phục vụ với tinh thần vị tha và phải cho đi cách nhưng không".

Bạn thân mến, không cần phải đợi đến khi đứng bên bờ sự chết để cảm thấy sự trống rỗng của đời mình và nỗi ân hận tái tê vì đã bỏ phí thời giờ vô ích. Chỉ cần đưa mắt nhìn vào nội tâm bạn cách thành thật bạn sẽ nhận ra ngay chỗ trống rỗng của đời bạn. Bạn hãy bắt đầu ngay đi, hãy dấn thân vào một công việc tốt nào đó phù hợp với khả năng và thời giờ của bạn để lấp đầy chỗ trống đó trước khi sẽ quá muộn. Hạnh phúc cho chúng ta biết bao khi đến trước tòa Chúa với hai bàn tay tràn đầy việc thiện và không phải hổ thẹn vì đã bỏ phí thì giờ.

Mai An

Thứ Tư, ngày 23/08/1995

- 18 -

Một Đời Sống Tràn Đầy

Vào những ngày cuối tuần tại các thành phố lớn, tai nạn xe cộ trở thành chuyện thường như cơm bữa. Và có lẽ vì quá thương nên không còn được lưu ý nữa. Nhất là các bạn trẻ hầu như không còn biết tiếp nhận nó như bài học khôn cho mình nữa. Hôm ấy là ngày thứ Bảy, sau một đêm ăn chơi trong một hộp đêm với những điệu nhạc kích động quay cuồng và những ly rượu nồng mê mết, vào lúc 4 giờ sáng, một thanh niên khoảng 22 tuổi lái xe trở về nhà. Trên đường xa lộ anh ta xả ga phóng nhanh hết tốc độ. Đến một khúc quanh, gặp chỗ cấm qua mặt, nhưng quá muộn, thắng không kịp nữa nên cả xe lẫn người lao xuống hố sâu. Chỉ trong mấy giây phút anh ta đã mất cả cuộc đời, mất cả tuổi xuân tràn đầy hy vọng trước mắt anh.

Bạn thân mến, cái chết thình lình, đánh mất đời sống của mình trong giây lát, làm ta rùng mình khiếp sợ. Thế nhưng đánh mất đời sống mình, từ giây phút này sang giây phút khác lại không còn làm ta giật mình lo sợ gì nữa. Đó mới là cái chết đáng sợ hơn cả, bởi vì không còn nhận ra là mình đang chết dần, đang tiến đến sự chết.

Khi vừa mới chào đời, mỗi người được ban tặng một món quà, tức là thời gian sống của mình. Có thể là một ngày, và cũng có thể là 100 năm, không ai biết chắc được. Thời gian sống của mình có thể ví như những cái bị trống rỗng được giao phó cho mỗi người, và mỗi người có bổn phận đổ đầy những cái bị đó. Vấn đề quan trọng không hẳn là được bao nhiêu cái bị trống, cho bằng việc biết làm đầy các bị đó hay không và đổ đầy bằng những gì. Điều quan trọng không phải là kéo dài đời sống, cho bằng một đời sống tràn đầy những gì đáng giá, những gì có giá trị vĩnh viễn.

Triết gia Seneca nói: "Đời sống con người có thể ví như một câu chuyện. Cái hay của nó không hề tại ở chỗ dài hay ngắn, nhưng là căn cứ trên ý nghĩa sâu xa của nó". Mấy thế kỷ sau đó, triết gia Montaigne tái khẳng định điều đó khi ông viết: "Giá trị và công nghiệp của đời người không căn cứ trên số ngày đã sống, nhưng là trên phẩm chất của những ngày đó, và những ngày đó được dùng vào việc gì. Một người có thể đã sống rất lâu tính theo con số ngày, nhưng thực sự lại sống rất ít nếu tính theo số phẩm chất của những ngày đó".

Erik Fromm, nhà tâm lý người Đức thường nói với các học trò của ông: "Chết là điều đáng lo sợ, nhưng tư tưởng phải chết mà chưa kịp sống xứng đáng lại càng là điều khủng khiếp hơn nữa". Không thiếu chi những người chỉ ham sống hơn là yêu chuộng đời sống. Dĩ nhiên thà chết vì một lý tưởng còn hơn là sống cho qua ngày, sống trống rỗng.

Đời sống con người không chỉ là một dịp may hiếm có, hoặc cơ hội tốt đẹp; nhưng chính là cơ hội duy nhất, là thời cơ độc nhất vô nhị. Bạn bực tức và tiếc xót khi bị thi rớt, nhưng bạn có thể tự an ủi khi biết là có thể ở lại lớp, rần học thêm rồi thi kỳ sau. Bạn đau buồn khi bị lỡ mất cơ hội có được việc làm theo sở thích và như lòng mong muốn. Nhưng bạn vẫn còn có thể ăn ngon ngủ yên với niềm hy vọng một dịp may mắn khác sẽ tới. Đời sống con người lại khác hẳn. Mỗi người chúng ta chỉ sống và chết có một lần duy nhất mà thôi. Thật là điều đáng sợ và khủng khiếp biết bao, khi đến cuối đời mới khám phá ra rằng đời sống mình quả là một thất bại hoàn toàn, đã đánh mất một cơ hội tốt đẹp duy nhất. Lúc đó ta sẽ nhận ra rằng thất bại đó không chỉ có liên quan đến những cái vật chất, đến nghề nghiệp, đến địa vị mà thôi, nhưng là đến chính bản thân ta, và những người có liên hệ với ta nữa.

Vận mệnh tương lai của chúng ta sau này tùy thuộc vào giây phút hiện tại. Giả như chúng ta có nhiều đời sống, chúng ta có thể phí phạm đời sống này và bù lại trong đời sống khác. Đó là điểm sai lầm lớn lao và không thể chấp nhận được của thuyết luân hồi. Bởi vì thực sự mỗi người chỉ sống có một lần duy nhất mà thôi. Bao lâu còn sống trên trần gian này chúng ta còn cơ hội để điều chỉnh những điều sai lầm, để định lại hướng đi, để đền bù, để làm lại những gì hư hỏng. Một khi đã nhắm mắt tạ thế là mất hết mọi cơ hội. Những gì đã không làm khi còn sống để lại mãi mãi là chỗ trống. Những cơ hội yêu thương mà chúng ta không biết yêu thương, những dịp tốt để xây dựng mà chúng ta không xây dựng sẽ mãi mãi là sự mất mát.

Chức thư thiêng liêng của Martin Luther King ghi lại những nét sâu sắc về vấn đề sống là gì và làm thế nào để có thể nói được là đã sống một đời sống tràn đầy. Ông viết:

Ước chi, khi tôi nhắm mắt tạ thế sẽ có người nói lên rằng, Martin Luther King đã tìm cách sống và đã yêu thương một người nào đó. Ngày đó tôi mong ước rằng các người có thể nói là tôi đã cố gắng sống theo con đường chính trực, và chọn đồng hành với những người thực thi công bằng. Tôi đã đem hết nghị lực tìm kiếm lương thực cho người đói khát, cung cấp manh áo che thân cho

người rách nát. Ước chi ngày đó các người có thể nói được là tôi đã dành thời giờ thăm viếng các tù nhân, những người rên xiết vì đau đớn trên các giường bệnh, là tôi đã yêu thích phục vụ tha nhân hơn là được phục vụ. Nếu có thể các người nói thêm rằng tôi cũng đã là sứ giả của hòa bình, của công bằng xã hội; tất cả mọi điều khác chỉ là phụ thuộc, ngay cả đến giải thưởng Nobel mà tôi đã được trao tặng hồi năm 1964 cũng không đáng kể gì.

Tôi không có tiền bạc để lại cho hậu thế. Ngày tạ thế tôi sẽ không phải tiếc xót vì phải từ giã những tiện nghi và xa hoa của cuộc sống. Chỉ một điều duy nhất tôi muốn để lại cho hậu thế là cả một đời sống tận tụy hiến thân của tôi. Đây là điều tôi tha thiết và muốn nói với các người. Nếu tôi đã có thể giúp ai tôi gặp trên đường đời, nếu tôi đã có thể chỉ cho ai biết rằng họ đã lầm lẫn, đã chọn con đường bất lương, bất chính, lúc đó tôi có thể bình an nói với lương tâm tôi rằng đời sống tôi đã không là hư vô, những ngày của đời tôi đã không qua đi vô ích. Nếu tôi đã chu toàn bổn phận của tôi như một tín hữu Kitô chân chính và đã truyền bá Tin Mừng Phúc Âm của Thầy Chí Thánh, tức là tôi đã không sống một cách vô ích.

Các bạn trẻ thân mến, những lời ước nguyện chân thành trong chúc thư thiêng liêng của Martin Luther King trên đây nói lên một cách cụ thể thế nào là một đời sống tràn đầy và thế nào là một đời sống trống rỗng vô ích. Đời sống tràn đầy tức là một đời sống theo con đường của Chúa Kitô đã vạch chỉ, và được hun đúc, nuôi dưỡng bằng các giá trị phúc âm.

Vậy sao chúng ta không thử dấn thân vào con đường sống tràn đầy này? Chúng ta còn chần chừ chi nữa? Sao không ước ao những điều cao đẹp này, thứ tự do nội tâm sâu xa, thứ tình yêu chân thật có thể làm cho đời ta trở nên đáng sống và sống hạnh phúc?

Ước chi không ai trong chúng ta sẽ đại dốt lý luận như người phú hộ kia ruộng đất phì nhiêu, số thu hoạch rất cao nên ông ta tự nghĩ:

- Ta làm cách nào đây, vì không đủ chỗ chứa hết huê lợi? À ta nghĩ ra rồi, ta sẽ phá cái lẫm cũ đi và làm kho khác rộng lớn hơn, rồi đem trữ tất cả sản vật cùng của cải ta vào đó. Lúc đó ta sẽ sung sướng bảo mình rằng, hèn ta ơi, mình đã có sẵn nhiều của cải dự phòng lâu năm rồi, đâu cần chi phải vất vả làm lụng nữa. Thôi từ nay cứ nghỉ ngơi, ăn uống no thỏa đi.

Nhưng ông ta không ngờ đó lại là ngày cuối cùng của đời ông, là lúc Thiên Chúa phán bảo ông:

- Ngươi thật là khờ dại! Chính đêm nay linh hồn ngươi bị đòi lại, vậy tất cả của cải ngươi đã sắm sẵn kia sẽ thuộc về ai? (Lc 12:16-21).

Thật vậy, người chỉ lo thu tích của cải vật chất mau qua cho mình ở đời này mà không lo làm giàu trước nhan Thiên Chúa bằng sự phong phú của tinh thần, của những giá trị bất diệt, cũng giống như người phú hộ khờ dại trên đây vậy.

Chúng ta đều công nhận rằng lầm lẫn, đại dốt trong việc lựa chọn người bạn trăm năm cho đời mình quả là điều tai hại. Thế nhưng lầm lẫn, đại dốt chọn trở

nên người mình phải là trong suốt cuộc sống mãi mãi sau này thật không còn gì tai hại cho bằng.

Đời sống mỗi người quả là một cơ may duy nhất, không bao giờ trở lại. Thế mà sao chúng ta thường hay lãng quên quá dễ dàng?!...

Mai An

Thứ Tư, ngày 30/08/1995

- 19 -

Quan Trọng Là Ý Hướng Ngay Thẳng

Trong một góc hè phố, có một người hành khất què cụt nằm co quắp. Chợt có một người đàn ông ăn mặc rất bảnh bao đi ngang qua. Người hành khất bèn cất tiếng khẩn khoản xin bố thí. Người đàn ông ăn mặc sang trọng liền dừng chân, xỏ tay vào túi áo, túi quần, nhưng ông tìm mãi mà chẳng được gì. Vừa lúng túng bối rối vừa thành kính ông ta phân trần với người hành khất:

- Nay bác, tôi muốn biếu bác chút đỉnh, nhưng rất tiếc vì ra đi bất ngờ nên tôi không mang tiền theo. Xin bác thông cảm cho. Hẹn dịp khác khi đi ngang qua đây tôi sẽ biếu bác chút ít.

Người hành khất mỉm cười trả lời:

- Cám ơn tấm lòng tốt và thiện ý của ông. Ông đã cho tôi nhiều hơn mọi của bố thí mà cho tới nay tôi đã nhận được. Bởi vì ông đã gọi tôi là bác. Thật chưa một lần trong đời tôi đã nhận được danh dự đó trên môi miệng của một người sang trọng nào cả. (LS 324).

Các bạn thân mến, chúng ta thường nghe nói: "Cách cho quý hơn của cho". Thật vậy, tuy người ăn mặc sang trọng trên đây đã không biếu tặng cho người hành khất một đồng xu nào cả, nhưng đối với người hành khất thì thiện ý và cử chỉ lịch thiệp của người khách qua đường đó đã là một quà tặng quý giá nhất rồi, quý hơn cả tiền bạc nữa.

Xét về chiều kích tình cảm của con người, tình yêu chân thành cần có hai yếu tố, tức là sự triu mến và sự thiết thực của tình yêu. Bạn nghĩ gì về tình thương của một người quen mỗi lần gặp bạn đều tặng cho bạn những lời khen ngợi, những cái ôm hôn thật tha thiết, nhưng vừa khi bạn gặp khó khăn cần được giúp đỡ, người ấy liền biến đầu mắt và có đủ lý do để trốn tránh? Đó là thứ tình thương tuy có những cử chỉ triu mến, nhưng lại trống rỗng, không thiết thực cũng không có hiệu lực gì.

Có những người quen khác thì ngược lại, họ sẵn sàng giúp bạn mỗi khi bạn cần được giúp đỡ cho dù phải hy sinh thời giờ, tiền bạc hoặc sức khỏe. Thế nhưng không bao giờ biết bày tỏ một tâm tình, một cử chỉ âu yếm triu mến. Tư cách lạnh nhạt của họ làm bạn có cảm nghĩ là họ giúp bạn một cách bất đắc dĩ,

là như thương yêu bạn một cách cưỡng ép vậy. Và có thể có lúc bạn thầm nghĩ rằng, thương như vậy, thà đừng thương thì hơn. Đây là thứ tình thương tuy rất thiết thực nhưng lại thiếu vẻ triu mến, không chút màu sắc và hương vị đậm đà của tình cảm.

Có thể nói được rằng trường hợp thứ hai này là thứ bệnh tình thương của xã hội tân tiến đầy hưởng thụ ngày nay. Đó là căn nguyên các bệnh tâm lý, những khủng hoảng tinh thần của lớp tuổi trẻ con nhà giàu có, không thiếu thốn một thứ nhu cầu vật chất nào, nhưng lại thiếu nhu cầu căn bản nhất là tình thương của cha mẹ, là sự hiện diện với những cử chỉ yêu thương săn sóc của cha mẹ trong gia đình.

Thánh Phaolô, tông đồ dân ngoại đã tìm cách nêu bật sự phối hợp mật thiết giữa lời nói và việc làm, giữa hai yếu tố căn bản của tình thương bằng kiểu nói tuy phóng đại, nhưng rất sâu sắc như sau:

"Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các Thiên Thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng.

Giả như tôi được ơn nói tiên tri và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì.

Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi."

Vậy đức mến là gì đối với Phaolô? Bằng một ngôn ngữ rất cụ thể Phaolô quảng diễn thêm:

"Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật.

Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, chịu đựng tất cả.

Đức mến không bao giờ mất được. Còn ơn nói tiên tri cũng chỉ nhất thời và ơn nói các tiếng lạ, có ngày rồi cũng sẽ hết." (1Cor 13:1-8).

Trên đây là những nét phác họa tỳ mỹ tuyệt vời của đức mến, của tình thương chân thật phát sinh từ Thiên Chúa và được thể hiện trên bình diện nhân loại.

Bạn có biết đâu là thứ vi khuẩn tai hại có thể tiêu diệt hoặc làm băng hoại tình thương chân thật không? Chúa Giêsu trả lời cách thẳng thắn và với kiểu nói rất cụ thể như sau:

"Khi làm việc lành phúc đức, anh em hãy coi chừng, chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Khi bố thí đừng có khua chiêng đánh trống như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Còn khi ăn chay, anh em chớ làm bộ rầu rĩ như bọn đạo đức giả: chúng làm cho ra vẻ

thiếu nỗ lực thiên hạ thấy là chúng ăn chay. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi." (Mt 6:1,2,16).

Qua những lời cảnh tỉnh trên đây, Chúa Giêsu nêu bật tầm quan trọng của ý hướng ngay thẳng và tấm lòng chân thành trong mọi công việc chúng ta làm. Ý hướng đó làm cho công việc trở nên lớn lao hoặc ty tiện, trở nên có giá trị hoặc uổng công vô ích. Giá trị của con người không tùy thuộc vào công việc làm cho bằng vào tình thương thúc đẩy ta làm việc đó.

Trên thế giới hiện nay có biết bao nhiêu tổ chức từ thiện và công tác cứu trợ nhưng không phải tất cả đều chung quy về lý tưởng cao đẹp. Có nhiều công cuộc từ thiện được nảy sinh từ tình thương và nhắm mục đích giúp đỡ người nghèo khổ, thăng tiến nhân vị. Nhưng cũng không thiếu chi những người vụ lợi dùng những hình thức từ thiện đó để làm bàn đạp quảng cáo, mưu cầu tư lợi, hoặc tệ hại hơn nữa là lá bài của tham nhũng và gián tiếp bóc lột dân nghèo. Nói cách khác, bạn thử quan sát cái hôn đầy tình thương giữa hai người bạn thân và cái hôn xã giao của hai nhà chính trị!

Thật vậy, ý nghĩa đời sống và chủ ý của hành động là như cái móc đo lường giá trị và sự cao cả của con người. Còn gì quan trọng hơn, cao quý hơn cho bằng ý nghĩa đời sống của mỗi người. Vì thế điều khẩn cấp bạn phải làm ngay, không thể chần chừ do dự là tìm kiếm ý nghĩa đời sống bạn, là kiểm điểm nội tâm bạn, là điều chỉnh lại ý hướng của bạn, là để cho Chúa Thánh Linh hướng dẫn bạn và thanh lọc tất cả những gì là hoa trái của lòng ích kỷ, tất cả những gì có thể làm nhơ bẩn, ăn mòn mất đi giá trị công việc và mọi sinh hoạt của bạn.

Bạn thử đưa mắt và trí thông minh tưởng tượng đến các phần tử của thánh gia tại Nazaret: Giuse, Maria và con trẻ Giêsu. Suốt 30 năm trời họ sống trong âm thầm lặng lẽ như mọi gia đình người Do Thái trong làng thời đó. Làm lưng, cầu nguyện, ăn nghỉ như mọi gia đình người Do Thái thời đó. Tầm thường đến nỗi dân làng đã phải ngỡ ngàng khi bỗng dưng thấy Chúa Giêsu trở nên khôn ngoan trong lời nói và quyền phép trong các việc làm. Họ nói với nhau:

"Ông ấy không phải là con bác thợ sao? Mẹ Ngài không phải là bà Maria... chị em của ông không phải đều là bà con lối xóm với chúng ta ư? Bởi đâu ông ta được như thế?" (Mt 13:55).

Dưới bộ mặt tầm thường xem như không có gì khác biệt giữa mái gia đình của Giuse, Maria và Giêsu, và các gia đình khác trong làng, nhưng thực sự lại có điều gì thật khác biệt, thật cao cả! Các bạn thử đoán xem đó là điều gì? Là đặc điểm nào?

Mai An

Thứ Tư, ngày 6/09/1995

Nhà Xây Trên Cát Hay Trên Đá

Trong tập sách "Sống đời sống" (Vivere la vita), cha Atilano Alaiz thuật lại thảm cảnh đổ vỡ đã có lần xảy đến với cha. Hồi đó cha khởi công xây cất nhà thờ giáo xứ và đã làm xong tới mái. Kiểu kiến trúc nhà thờ rất tân thời, có nhiều đặc nét mới mẻ và hấp dẫn. Nhìn ở ngoài và nhất là khi vào trong nhà thờ, người ta có một cảm giác lạ lùng, là tâm hồn nhẹ nhàng hướng thượng. Nhà thờ mọc lên giữa bãi cỏ xanh rì oai vệ như một đài kỷ niệm là biểu tượng của tinh thần liên đới, hợp nhất của tất cả mọi giáo dân trong xứ đạo, với bao hy sinh, bao cố gắng. Thế rồi một buổi sáng mùa thu, khi cha vừa thức giấc sau một đêm đầy mưa bão, ông từ hốt hoảng chạy đến bấm chuông nhà cha báo tin là nhà thờ đã bị sập. Những cột trụ xi măng không đủ sức chống đỡ mưa bão và chỉ còn là một đống gạch vụn. Cha Atilano vội vã khoác áo đi theo ông từ tới nhà thờ. Thật là một quang cảnh điêu tàn, thảm nào.

Đứng trước cảnh tượng đổ vỡ đó tâm trí cha liền nhớ lại Lời Chúa Giêsu đã phán trong Phúc Âm về dụ ngôn người khôn xây nhà trên đá. Dù mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy cũng không sụp đổ, vì đã xây trên đá. Còn người khờ dại xây trên cát. Gặp mưa sa, nước cuốn hay bão táp ập vào, nhà ấy liền sụp đổ tan tành (Mt 7:24-27). Cũng lúc đó trước mắt cha hiện rõ thảm cảnh sụp đổ tinh thần của những gia đình giáo dân trong giáo xứ, nhất là của giới trẻ đang chạy theo phong trào hưởng thụ. Một thảm cảnh đổ vỡ đời sống thật khó mà tái thiết hơn là tái thiết ngôi thánh đường này!

Các bạn thân mến, ai là người khôn ngoan và ai là người khờ dại Chúa Giêsu muốn nói tới trong phúc âm? Nhà xây trên đá tảng và nhà xây trên cát có ý nghĩa gì?

Chính Chúa Giêsu cũng trả lời cho chúng ta luôn. Người khôn ngoan là người biết lắng nghe lời Ngài giảng dạy và đem ra thực hành. Còn người khờ dại là người chỉ nghe lời Ngài một cách hời hợt rồi bỏ ngoài tai, không đem thực hành trong đời sống. Nói một cách cụ thể hơn, đá tảng là những giá trị phúc âm, những giá trị vĩnh viễn không mai một với thời gian hoặc qua những biến chuyển của lịch sử nhân loại. Cát tặc là những giá trị giả tạo, những thần tượng nay còn mai mất tùy theo nhu cầu và thay đổi tùy theo các phong trào, các mốt hưởng thụ xã hội chế tạo ra.

Trên thực tế có thể nói được rằng các thần tượng đều có bề làm bằng đất, bằng sành. Khi va chạm với vật gì cứng rắn hơn nó liền vỡ tan tành. Thần tượng chính là những giá trị giả tạo của xã hội hưởng thụ ngày nay, không thể nào đứng vững khi đối chiếu với những giá trị vĩnh viễn của phúc âm Chúa Kitô. Lúc ban đầu thần tượng giả tạo tỏ ra hấp dẫn, làm thỏa mãn khát vọng hạnh phúc của con người, nhưng rồi chẳng mấy chốc những thỏa mãn đó tan biến

như mây khói, để lại trong tâm hồn những ai chạy theo nó một sự thèm khát đầy bất mãn đẩy đưa họ đến hố sâu tuyệt vọng.

Có lẽ các bạn đã có lần nghe người ta tuyên bố rằng, hạnh phúc của tôi là tiền bạc, là chức quyền, là sắc đẹp, là thành công. Nhưng một khi tất cả những sự đó qua đi, họ sẽ đi về đâu?

Nếu bạn chủ trương hạnh phúc là thành công, là thắng lợi, bạn sẽ đối phó với thất bại thế nào? Khi tiếng tăm bạn không còn nổi như cồn nữa, khi tiếng vỗ tay, hoan hô đã im bật, tâm hồn bạn sẽ cảm thấy gì? Hẳn không phải là sự vắng lặng, khô cằn của sa mạc ư? Bạn có chịu đựng nổi không?

Nếu thân tượng của bạn là sắc đẹp, hoặc của cá nhân bạn, hoặc của người bạn yêu thương, thế nhỡ khi gặp tai nạn, thân xác bị tàn tật, khi những vết nhăn của thời gian bắt đầu xuất hiện trên dung nhan làm mất vẻ diễm lệ yêu kiều của nó, bạn sẽ làm gì? sẽ lẩn trốn nơi đâu?

Cô Sofia Loren quả là một cô gái xinh đẹp lại cũng rất khôn ngoan. Đã có lần cô tuyên bố với một ký giả phỏng vấn cô: "Tôi không bao giờ quá đặt nặng vấn đề về sắc đẹp của tôi. Đó là món quà Thiên Chúa ban tặng cho tôi cách nhưng không qua trung gian của cha mẹ tôi. Mỗi lần nhìn mặt mình trong gương, tôi cũng không bận tâm khi thấy có thêm một hay hai lần da nhăn trên trán. Trong tâm hồn, lúc nào tôi cũng cảm thấy trẻ, đầy nghị lực và yêu đời!"

Người yêu chuộng và tôn thờ thân tượng đặt hạnh phúc và cả đời sống mình trong trạng thái bấp bênh, luôn lo lắng sợ hãi bị mất đi. Sở dĩ cô Sofia luôn cảm thấy trẻ trung, yêu đời bởi vì cô không đặt hạnh phúc đời cô trên sắc đẹp, là thứ giá trị mau qua khác nào bông hoa sớm nở chiều tàn, nhưng chắc hẳn là phải trên giá trị gì khác vững bền hơn, tuy cô đã không tỏ cho ký giả biết qua lần phỏng vấn nói trên. Riêng đối với bạn, với mỗi người trong chúng ta, đâu là giá trị bất diệt, đâu là tảng đá vững chắc mà chúng ta đã chọn làm nền móng cho căn nhà là đời sống duy nhất và quý giá nhất của chúng ta? Đâu là những thân tượng mà chúng ta đã và đang đại dốt cúi đầu tôn thờ một cách mù quáng?

Trong phúc âm, Chúa Giêsu đã cảnh cáo dân chúng xa tránh thảm cảnh đổ vỡ khôn nạn của những người chạy theo thân tượng mau qua, qua nhiều dụ ngôn. Chẳng hạn như dụ ngôn người phú hộ đại dốt chỉ lo tích trữ của cải vào kho lẫm để được thảnh thơi ăn hưởng. Nhưng chính sau khi ông đã thu đầy kho lẫm là lúc ông phải chết, không có thì giờ để tận hưởng những gì ông đã mệt công tích trữ một cách vô ích (Lc 12:19-21). Hoặc một người đại dốt khác là người phú hộ ích kỷ, ngày nào cũng ăn uống hả hê, sống trên nhung lụa với mọi thú vui, trong khi đó ông không biết mùi lòng thương hại cũng không bố thí một chén cơm, một ly nước cho người hành khát nghèo khổ là Lazarô thân mình đầy ung nhọt ngồi co ro trước cửa nhà ông. Sau những ngày sống vô ý nghĩa đầy thú vui đó, ông đã chết để rồi bị chôn vùi trong khôn cực đến muôn đời (Lc 16:19-23).

Đó là kết quả sau cùng của những ai chọn cái tôi làm thân tượng và miệt mài chạy theo thú vui trần gian như cùng đích của họ. Vậy phải làm gì để tránh khỏi

thảm cảnh đau thương đó? Chúa Giêsu mách bảo chúng ta con đường khôn ngoan sau đây:

Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mỗi mọt làm hư nát, nơi kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mỗi mọt không làm hư nát, nơi trộm cắp không đào ngạch và lấy đi được. Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó (Mt 6:19-21).

Nói cách khác đi, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta hãy khôn ngoan nhắm tới điều mỗi người chúng ta phải là, hơn là những gì có thể nắm trong tay. Cái gì có cũng có thể mất đi. Nhưng cái gì đã trở nên một vói nhân vị của mỗi người, không gì có thể tách ra và cũng không sợ ai lấy mất đi được. Những giá trị chân thực đó là tình yêu, tình liên đới huynh đệ, lòng quảng đại bao dung, sự công bình bác ái, sự trưởng thành về mặt tâm lý và về con người toàn diện, sự an bình và tự do nội tâm, tình bạn nghĩa thiết với Thiên Chúa... Đó là những giá trị bất diệt không vàng bạc nào có thể đổi mua và cho dù sự chết cũng không cướp giựt khỏi đời sống chúng ta được.

Thực vậy, chỉ những ai biết chọn Thiên Chúa là Cha, Đức Kitô là lẽ sống và tha nhân là anh em, người ấy sẽ được an bình hạnh phúc ở đời này và mãi mãi không bao giờ phải ân hận, tủ nhục, nhưng sẽ được sung sướng muôn đời.

Mai An

Thứ Tư, ngày 13/09/1995

- 21 -

Biết Nhật Định Chân Giá Trị

Năm 1923, tám nhà kinh doanh thành công nhất của Hoa Kỳ đã gặp gỡ nhau trong một khách sạn tại miền viễn tây. Họ trao đổi cho nhau những kinh nghiệm về kinh doanh và hình như muốn khẳng định câu châm ngôn thường tình của con người ở khắp mọi nơi là "Có tiền mua tiên cũng được". Thế nhưng 25 năm sau, những gì đã xảy đến cho tám nhà kinh doanh giàu có này? Số phận họ ra sao?

- Charles Schwab, giám đốc của một trong những công ty sắt lớn nhất tại Mỹ đã chết vì phá sản. Trong năm năm cuối cùng, ông đã sống nhờ vào đồng tiền vay mượn của người khác.

- Samuel Insull, giám đốc của một công ty chuyên sản xuất các vật dụng cần thiết trong nhà, phải bỏ quê hương ra đi và chết tha phương không một đồng xu dính túi.

- Howard Hopson, giám đốc của một hãng gas lớn đã trở thành điên loạn.

- Arthue Cutten, chuyên xuất nhập cảng lúa mì, cũng chết ở nước ngoài không một đồng xu dính túi.

- Richard Whitney, giám đốc một phòng hối đoái lớn tại New York, vừa bình phục sau một thời gian dưỡng bệnh trong một nhà thương điên.

- Albert Fall, một nhân vật cấp cao trong chính phủ, vừa ra khỏi tù vì tội dính líu vào một vụ tham nhũng.

- Người cuối cùng trong danh sách tám nhà kinh doanh thành công nhất của Hoa Kỳ khoảng thập niên 20 cũng đã tự kết liễu cuộc sống mình. (LS p. 21).

Bạn thân mến, nghe xong câu chuyện trên đây và những gì chúng ta đề cập tới trong hai bài trước, có lẽ bạn sẽ thầm nghĩ rằng, phải chăng đó chỉ là những lời tuyên truyền chống lại tiền bạc, bôi nhọ chức quyền và vinh dự trần gian? Phải chăng đó chỉ là luận điệu của những nhà đạo đức dạy đời, có cái nhìn bi quan về hạnh phúc, nghi ngờ mọi thứ vui sướng và chỉ muốn nhỏ giọt thuốc đắng trên miếng mật ngọt. Các bạn sẽ có thể biện chứng rằng đâu phải tất cả mọi người giàu sang có quyền thế đều phải chịu số phận hẩm hiu như tám nhà kinh doanh của Hoa Kỳ nói trên. Và có lẽ bạn cũng đã có dịp nghe biết về những người tuy rất giàu có nhưng lại cũng rất may mắn có được một cuộc sống an lành hạnh phúc.

Bạn rất có lý, và thực sự ai ai cũng phải công nhận rằng tiền bạc, của cải tự nó không phải là một điều xấu. Ai trong chúng ta lại không cần đến tiền bạc để sống xứng đáng với nhân phẩm. Tuy nhiên, ai lại không biết rằng tiền bạc, của cải chức quyền là con dao hai lưỡi, là người đầy tớ tốt, nhưng lại là ông chủ xấu. Hạnh phúc cho ai biết khôn ngoan xử dụng nó như một phương tiện phục vụ lý tưởng cao đẹp. Đồng thời thật khốn cho những ai mù quáng chạy theo nó như một cứu cánh trong đời, hoặc tôn thờ nó như thần tượng để quên đi tất cả những giá trị khác trong cuộc sống con người. Tất nhiên vận mệnh họ tự kéo xuống cho bản thân là sự phá sản, nếu không về mặt vật chất thì sẽ về mặt tinh thần, và nhiều khi còn cả vật chất lẫn tinh thần nữa.

Vấn đề thiết thực không phải là khinh dễ tiền bạc, có ác cảm với chức quyền, hoặc trở nên thù địch với những người giàu có, cũng không phải là khước từ hết tất cả mọi điều tốt lành trên trần gian này, nhưng là biết khôn ngoan nhận định đâu là giá trị tuyệt đối và đâu là những điều tương đối, đâu là những cái sẽ qua đi và đâu mới là thứ sẽ tồn tại mãi mãi. Điều quan trọng là biết khôn ngoan đặt ra cho mình những bậc thang giá trị đúng đắn và can đảm sống theo lý tưởng cao đẹp đã vạch ra cho mình. Biết chọn lựa, đó là bí quyết sự trưởng thành trong tâm trí và là dấu chỉ người khôn ngoan, là biết sáng suốt đặt giá trị tuyệt đối lên trên những giá trị tương đối, những điều phụ thuộc.

Mặt khác, chúng ta không cần phải sợ Chúa Giêsu cũng không cần phải tránh né sứ điệp của Ngài. Ngài không phải là con người khắc khổ mặc áo da cừu, ăn châu chấu và mật ong rừng như Gioan tẩy giả. Trái lại, Ngài biết ăn chay nhịn đói và cầu nguyện suốt 40 ngày trong sa mạc, nhưng đồng thời cũng chấp nhận lời mời đến dự tiệc tại nhà những người phú hộ, quý phái. Ngài còn nhận lời mời đến dự tiệc cưới và làm phép lạ cho nước trở thành rượu để khỏi làm bê mặt đôi tân hôn và kéo dài niềm vui của họ. Đến nỗi nhiều người đã không hiểu

Ngài và dèm pha, khinh chê Ngài như người thích ăn chơi, bạn bè với những kẻ xấu nét, những người thu thuế, hời lộ dân chúng. Hơn nữa, sứ điệp của Ngài không phải là lời lên án, nhưng là tin mừng nước Trời. Lời Ngài là như con dao hai lưỡi vạch trần nội tâm chúng ta, không phải để tàn phá nhưng để xây dựng, để kiện cường những gì tốt lành trong tâm hồn mỗi người. Ngài đến trần gian này không phải để ngăn cản chúng ta tìm kiếm hạnh phúc, nhưng là để vạch chỉ cho chúng ta con đường dẫn tới hạnh phúc chân thật và lâu bền hơn, là để giúp chúng ta sống thực tế, đặt chân trên đất, nhưng đầu ngẩng lên cao và mắt nhắm thẳng tới cùng đích của đời sống mình.

Kinh nghiệm bản thân và của người khác cũng đủ để chúng ta xác tín điều này: Con người không thể chỉ sống với thỏa mãn, thành công, và chiếm đoạt. Tất cả mọi sự đó đều tương đối và sẽ mau qua. Trong thâm tâm, con người còn có những khát vọng sâu xa và tuyệt đối hơn nữa. Đành rằng sức khỏe, sắc đẹp, bạn bè, thành công v.v... đều là tốt đẹp và là hồng ân của Chúa và có thể giúp con người sống hạnh phúc; nhưng hạnh phúc con người không thể chỉ căn cứ trên những điều đó mà thôi.

Chúng ta cũng không thể định ranh giới phân chia rõ rệt giữa điều thiện và điều ác, như dùng dao bô trái táo làm hai. Điều khó là biết phân biệt và nhận định rõ ràng giữa điều tốt và điều hoàn hảo hơn, điều tuyệt đối và điều tương đối. Chỉ một mình Chúa Giêsu là Thầy chí thánh mới có thể dạy bảo chúng ta phải chọn lựa thế nào, bởi vì Ngài là chủ mọi sự và biết rõ đâu là giá trị chân thực của mọi sự trên trời dưới đất.

Cha mẹ, vợ con, anh chị em, của cải, ruộng đất hẳn là điều tốt lành, là hồng ân của Chúa, nhưng so với giá trị Nước Trời, chúng chỉ là những điều tương đối. Vì thế Ngài mời gọi các môn đệ phải sẵn sàng khước từ những giá trị tương đối đó vì Nước Trời. Ngài hứa với họ:

Ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái hay ruộng đất, vì danh Thầy, thì sẽ được gấp bội và còn được sự sống đời đời làm gia nghiệp (Mt 19:29).

Sự sống con người vốn là giá trị thánh thiêng, bất khả xâm phạm. Sống lâu dài lại còn là món quà quý giá của Chúa nữa, nhưng nhiều khi cũng phải sẵn sàng hy sinh mạng sống mình vì Chúa Kitô, hoặc vì sự sống và phần rỗi của người khác nữa. Đó là trường hợp các vị anh hùng tử đạo, thà chịu tra tấn, hành hạ và bị giết còn hơn là chôi bỏ đức tin vào Chúa Kitô. Cha Massimiliano Kolbe đã tình nguyện chết thay cho một tù nhân khác để cứu lấy đời sống của ông và vì hạnh phúc của gia đình, của vợ con ông ta nữa. Các vị thừa sai truyền giáo đã từ bỏ quê hương, gia đình, của cải, chức nghiệp để tình nguyện dấn thân phục vụ anh em nghèo và rao giảng Tin Mừng về Chúa Kitô cho họ.

Nói tóm lại, hy sinh, từ bỏ chỉ để từ bỏ mà thôi quả là điều điên rồ. Nhưng thật là cao cả và anh hùng thay người biết hy sinh những giá trị tương đối vì giá trị tuyệt đối, biết hy sinh một phần nhỏ để đổi lấy sự hoàn hảo lớn lao hơn. Chúa Giêsu còn quả quyết rằng:

Nếu tay anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt nó đi, thà cụt tay mà được vào cõi sống còn hơn là có đủ hai tay mà phải sa hỏa ngục, phải vào lửa không hề tắt (Mc 9:43).

Sự lầm lẫn, khờ dại của con người không phải vì yêu chuộng sự sống, hay những điều tốt đẹp trên trần gian này, nhưng là vì đã thần thánh hóa chúng, và để cho chúng chiếm chỗ ưu tiên trong đời sống họ thay vì dành chỗ ưu tiên cho Thiên Chúa hằng sống và độc nhất.

Mai An - Thứ Tư, ngày 20/09/1995

- 22 -

Khôn Ngoan Và Thông Biết

Demostene là một nhà thuyết gia rất nổi tiếng người Hy Lạp. Hôm ấy ông đóng vai trạng sư biện hộ cho một bị cáo rất nghèo, nhưng các quan tòa không chú tâm đến những lời bào chữa của ông. Họ tỏ ra lơ là chia trí và thì thầm chuyện riêng của họ. Thấy vậy ông Demostene ngưng biện hộ và với giọng hấp dẫn ông bắt đầu kể chuyện. Demostene nói:

- Kính thưa quan tòa và các trạng sư, xin cho phép tôi được kể một sự kiện có liên quan đến vụ xử của chúng ta hôm nay.

Một bác thợ mộc nợ đến nhà người phú hộ xin thuê một con lừa để chở đi đến thành Atene. Dọc đường, gặp lúc trời nóng nực, bác thợ mộc bèn xuống khỏi lưng lừa và ngồi nấp bóng lừa. Chủ lừa biết được sự việc nên đòi tăng thêm tiền thuê lừa. Người phú hộ nói:

- Ông phải trả thêm tiền cho tôi, bởi vì không những ông đã cưỡi trên lưng lừa, mà còn nấp bóng nó nữa.

Bác thợ mộc trả lời:

- Chẳng phải tôi đã trả tiền thuê cả con lừa hay sao? Kể cả bóng nó nữa chứ!

Từ đó nảy sinh cuộc tranh luận và kèm theo những cú ẩu đả nữa...

Câu chuyện của thuyết gia Demostene mỗi lúc một thêm hấp dẫn và bầu khí tòa án trở nên im bật. Các quan tòa đều im lặng chú ý lắng nghe. Thấy vậy, Demostene liền cắt ngang câu chuyện và trở lại với những lời lẽ biện hộ cho người bị cáo nghèo. Lập tức các quan tòa liền đứng lên đồng thanh phản đối đòi Demostene kể tiếp cho họ sự việc con lừa kết thúc ra sao. Trước những lời yêu cầu của quan tòa, Demostene liền nghiêm nét mặt và đồng dục nói:

- Hỡi các quan tòa, thật là điều đáng hổ ngươi cho các ông! Khi tôi lên tiếng biện hộ để bênh vực cho người nghèo bị cáo oan thì các ông chia trí, lơ đãng không thèm lắng nghe. Thế mà khi nói đến bóng của con lừa thì các ông lại chú ý hết mọi chi tiết về sự việc. Thử hỏi, có phải các ông đã đối xử và hành động như người khôn ngoan hay chẳng? (Jesus, v.8, N.1).

Các bạn thân mến, các bạn trả lời thế nào cho câu hỏi của thuyết gia Domestene? Các bạn nghĩ gì về tư cách của các quan tòa trong mẫu chuyện trên đây? Đối với bạn khôn ngoan là gì? Khôn ngoan và thông biết khác nhau thế nào?

Thường thì chúng ta có quan niệm không mấy rõ rệt về người khôn ngoan và người thông thái, hiểu rộng biết nhiều.

Người tây phương định nghĩa khôn ngoan theo tiêu chuẩn khoa học và trí thức. Nhiều khi chúng ta đọc trên báo chí về một nhà thông thái người Mỹ, người Đức, người Nga đã làm cho thế giới phải ngạc nhiên thán phục về những khám phá mới mẻ của họ. Họ được coi là người khôn ngoan, tài giỏi. Quan niệm của người tây phương về người khôn ngoan là người giàu kiến thức, hiểu biết nhiều, có tài đào sâu các bí quyết của khoa học, và có thể phát minh những cái mới mẻ. Thế nhưng, xem ra quan niệm đó thật hạn hẹp, nếu không dám nói là sai lầm. Cần phải phân biệt sự hiểu biết, tài giỏi, tài khéo chưa hẳn đã là người khôn ngoan. Các nhà bác học tinh anh nắm trong tay bí mật luật thiên nhiên chưa hẳn là người khôn ngoan. Họ quy tụ sự hiểu biết về những sự bên ngoài, về sự việc, theo chiều hướng khám phá vũ trụ, chinh phục thiên nhiên. Họ được thế giới chú ý lưu tâm không phải vì đời sống của họ, nhưng chỉ vì sự hiểu biết và những phát minh khoa học họ có thể minh chứng và biểu diễn cho thế giới biết, vì những thành công họ đã đạt tới.

Trái lại, theo quan niệm của người đông phương và của kinh thánh thì người khôn ngoan là người biết tận dụng và quy tụ sự hiểu biết của mình vào việc khám phá ra chính bản thân, biết hướng về chiều kích siêu nhiên và chiều sâu của cuộc sống, để tiến tới sự cảm nghiệm của tình thương và việc chiêm ngưỡng sự thật.

Trong khi các nhà bác học tìm kiếm sự hoàn hảo của sự vật, thì người khôn ngoan đông phương tìm kiếm sự hoàn hảo và quyền tự chủ của con người. Vì thế có thể hiểu được rằng có nhiều nhà bác học không hẳn là người khôn ngoan, nhưng cũng có nhiều người khôn ngoan nhưng lại kém hiểu biết về khoa học. Xem ra danh từ khôn ngoan của tiếng Việt Nam ta gói ghém ý nghĩa thật phong phú, cả về sự hiểu biết khôn khéo, lẫn trong cách cư xử ngoan đạo.

Giá trị của sự hiểu biết về khoa học tùy thuộc vào đường hướng và ý nghĩa các nhà bác học mặc cho nó. Nếu một nhà bác học có tài hiểu biết nhưng thiếu khôn ngoan có thể biến đổi sự hiểu biết của mình thành dụng cụ để biểu dương quyền thế, danh vọng trước mắt người khác. Các phát minh khoa học của thế giới ngày nay quả là con dao hai lưỡi. Một mặt nó đẩy mạnh sự thăng tiến con người, và mặt khác lại là dụng cụ tiêu diệt sự sống con người cách dã man nhất.

Trong phúc âm, Chúa Giêsu đã không ngần ngại lên tiếng khiển trách những kẻ coi mình là bậc thầy trong dân chúng. Họ tự hào vì biết rõ mọi chi tiết của luật pháp, không trừ dấu phẩy, dấu chấm nào, và thuộc lòng mọi kinh kệ. Họ rất khôn khéo trong việc áp dụng luật pháp để làm lợi cho mình, để bóc lột người khác và công chính hóa mọi hình thức bất công phạm pháp của họ. Chúa Giêsu

tuyên bố thẳng thắn với họ: Khốn cho các người, hỡi luật sĩ và pharisiêu giả hình. Các người như người mù dẫn đường mù quáng, để rồi cùng rơi xuống hố. Các người giống như mò mả bên ngoài quét vôi trắng, nhưng bên trong đầy xương người chết hôi thối. Các người sẽ phải chịu đoán phạt nặng hơn (cf Mt 23).

Hạnh phúc cho nhân loại biết bao nếu có nhiều nhà thông thái, hiểu rộng biết nhiều, nhưng đồng thời lại cũng rất khôn ngoan. Vậy thế nào là khôn ngoan thật? Làm thế nào để có thể dung hòa sự thông thái hiểu biết và khôn ngoan?

Phaolô thành Tarso, một người có học thức cao, xuất thân từ một gia đình có thế giá, và lớn lên trong trường của hàng luật sĩ và Pharisiêu. Ông vốn là người rất hăng say tuân giữ lề luật và tìm kiếm sự hoàn hảo của luật pháp. Thế nhưng, sau khi bị ánh sáng của Chúa phục sinh chinh phục, Phaolô đã được đổi mới hoàn toàn và đã tuyên bố: "Nếu tôi được ơn tiên tri hiểu thấu mọi mầu nhiệm, mọi khoa học, có cả đức tin mạnh mẽ đến dời được núi đồi, nhưng nếu tôi không có đức ái cũng vô dụng" (1Cor 13,2).

Phaolô còn phân biệt rõ ràng hơn giữa sự hiểu biết thuộc về trí thức và sự khôn ngoan chân thật là hồng ân của Chúa Thánh Linh. Phaolô còn nói thêm: "Sự hiểu biết hay khiến người ta kiêu hãnh, còn bác ái thường xây dựng" (1Cor 8:1). Phaolô muốn nói về thứ hiểu biết của trí khôn, nhưng không ăn nhịp với tâm tình của con tim, không có tình thương; thì sự hiểu biết đó sẽ không xây dựng, cũng không làm lợi cho tha nhân, và chỉ làm cho người có sự hiểu biết ấy thêm kiêu căng, tự đắc mà thôi.

Phaolô, không những chỉ là người thông thái hiểu biết nhiều mà thôi, nhưng trong cách thi hành sứ mệnh tông đồ người đã biết khiêm tốn cởi bỏ mọi hình thức khoe khoang về sự hiểu biết của mình.

Phaolô tuyên bố: "Thưa anh em, phần tôi, tôi đến với anh em chẳng phải đến và dùng lời văn hoa khôn khéo hầu minh chứng Đức Kitô với anh em. Và tôi quả quyết rằng ngoài Chúa Giêsu Kitô, Đấng đã chịu đóng đinh, tôi chẳng biết gì khác nơi anh em. Tôi ở giữa anh em mà yếu đuối sợ sệt run rẩy lắm, vì lời nói và sự giảng thuyết của tôi không theo sự uyển chuyển khôn khéo nhân loại, nhưng để minh chứng... (1Cor 2:1-5).

Đâu là đặc điểm của người không ngoan thật? Xin mời các bạn trẻ cùng trả lời...

Mai An

Thứ Tư, ngày 27/09/1995

Căn Cước Tính Của Người Khôn Ngoan Thật

Một hôm có người chạy đến với triết gia Socrate và nói:

- Thưa thầy, xin hãy nghe con nói về một người bạn của thầy.

Socrate vội vã cắt ngang lời người ấy.

- Hỡi con, hãy dừng lại trước đã. Con đã sàng 3 cái sàng kỹ càng những điều con muốn nói về người ấy chưa?

Người ấy ngạc nhiên hỏi lại:

- Thưa thầy, 3 cái sàng nghĩa là gì?

Socrate đáp:

- Dĩ nhiên là cần phải sàng cho kỹ những điều mình muốn nói về ai. Trước hết là các sàng sự thật. Con đã kiểm chứng kỹ càng nếu những điều con muốn nói đúng theo sự thật chẳng?

- Thưa thầy, thực ra con chỉ nghe người ta nói về người ấy thôi.

- Cái sàng thứ hai là sự thiện, sự tốt lành. Điều con muốn nói với thầy có thực là điều tốt lành chẳng? Có làm thiệt hại cho ai không?

- Thưa thầy, có lẽ cũng không phải là điều tốt lành gì đâu.

Socrate nói tiếp:

- Còn cái sàng thứ ba nữa, để thử xem điều con muốn nói có thực sự là điều cần thiết chẳng?

- Thưa thầy nói đúng ra thì cũng chẳng phải là điều cần thiết gì.

Sau cùng Socrate kết luận:

- Hỡi con, hãy luôn ghi lòng tạc dạ điều này: bất cứ điều gì con muốn nói với ai về người khác, con hãy luôn suy đi nghĩ lại cho kỹ nếu điều đó không đúng với sự thật, không tốt lành và cũng không cần thiết thì con hãy chôn sâu nó vào sự quên lãng và hãy bận tâm đến những chuyện khác tốt đẹp và cần thiết hơn. (Jesus, v.8, N.10).

Các bạn thân mến, lời khuyên dạy đầy khôn ngoan của triết gia Socrate trên đây gói ghém những điều căn bản về căn cước tính của người khôn ngoan chân thật, mà ai cũng phải cảm phục, quý mến.

Từ khôn ngoan theo động từ tiếng Latinh tức là "sapere", có nghĩa là nếm, là thưởng hương vị của món ăn nào đó. Nói một cách bóng bẩy thì người khôn ngoan là người biết nếm mùi, biết thưởng thức hương vị sâu xa, mặn mà của cuộc sống mình, biết đi sâu vào thực trạng, vào nội tâm và vận mệnh sau cùng của đời người. Qua cái nhìn sâu xa này, người khôn ngoan sẽ đạt tới sự tự do nội tâm, được giải thoát khỏi những sự ty tiện, khỏi cái nhìn hẹp hòi của dục

vọng và mọi thứ ham muốn đê hèn, để dễ bề hướng tâm hồn lên với Chúa và rộng mở tâm hồn đón nhận tha nhân. Hạnh phúc và sự an bình của người khôn ngoan thật nảy sinh từ sự ngay thẳng, tâm hồn lương thiện và đời sống trong trắng.

Đặc điểm thứ hai, người khôn ngoan thật là người biết tôn trọng, yêu chuộng và luôn tìm kiếm những chân giá trị của đời sống. Người ấy biết đánh giá cao những gì đáng giá, và biết dẹp sang một bên những gì không đáng giá. Nói theo kiểu nói của Chúa Giêsu, người khôn ngoan là người biết tận tâm và tìm kiếm một sự cần thiết duy nhất mà thôi, mà bà Maria đã chọn lấy phần tốt nhất, và chẳng ai có thể cất đi được (cf Lc 10:42).

Người khôn ngoan cư xử cách đối ngược với người khờ dại. Trong khi người khờ dại chỉ chạy theo những điều mau qua, chỉ coi trọng những sự sang trọng, hào nhoáng bên ngoài, người khôn ngoan biết tận nhiên gạt bỏ những thứ giả tạo đó để khám phá ra ý nghĩa sâu xa của cuộc sống và nghệ thuật sống.

Đặc điểm thứ ba, người khôn ngoan thật xem ra có một trực giác rất bén nhạy trong việc nhận định đâu là sự thật, đâu là giả dối, đâu là điều cao thượng, đâu là điều ty tiện. Người khôn ngoan hiểu biết và có can đảm sống đúng với ơn gọi của mình và biết tận dụng mọi thời cơ để biến đổi đời sống mình nên như hạt giống tốt, phát triển và nở hoa kết trái đúng thời kỳ.

Người khôn ngoan không hẳn phải là người thông thái, giỏi giang về khoa học. Trong lịch sử nhân loại, cũng như qua giòng lịch sử giáo hội công giáo, biết bao người được coi trọng là khôn ngoan tuy không có chút kiến thức nào về khoa học hoặc về vi tính, và có người cũng không biết đọc biết viết gì nữa, thế mà lời nói từ môi miệng họ thốt ra được coi như khuôn vàng thước ngọc cho đời sống của kẻ khác. Cho dù không có bằng cấp gì nhưng những người khôn ngoan ấy cũng xác tín rằng đời sống là món quà để phục vụ tha nhân và họ tìm kiếm hạnh phúc qua việc cho đi cách vị tha.

Người tín hữu khôn ngoan theo tinh thần phúc âm là người biết chọn Tám Mối Phúc Thật làm luật sống cho chính mình. Nói theo kiểu nói của tông đồ Phaolô, họ biết tìm kiếm những sự ở trên trời, nơi chính Đức Kitô ngự bên hữu Thiên Chúa (Col 3:1).

Đối với Đức Kitô, ai là người khôn ngoan thật? Thánh sử Matthêu trả lời (11:25-26):

"Lúc ấy Chúa Giêsu than thở: Lạy Cha là Chúa tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mạc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha."

Sự khôn ngoan đối với Chúa Giêsu không dựa trên quan niệm của người đời, nhưng là sự hiểu biết Thiên Chúa muốn mạc khải cho những người khiêm tốn, những người có tâm hồn bé nhỏ trước nhan thánh Ngài. Chân lý đó cũng được

Đức Maria, thân mẫu Chúa Giêsu tuyên xưng khi đến thăm bà chị họ Elisabet (Lc 1:53):

"Kẻ đói nghèo, Chúa ban của đầy dư, người giàu có, lại đói về tay trắng."

Người đói nghèo ở đây ngụ ý nói về sự đói nghèo tinh thần hơn là vật chất. Người đói nghèo với lòng khiêm tốn nhận biết mình thiếu thốn, hạn hẹp, cần đến Chúa phù giúp. Còn người giàu có thường tự cao, tự đại, nghĩ mình biết mọi sự, nên thực sự lại là người khờ dại hơn cả.

Trong sứ mệnh tông đồ giữa dân ngoại, thánh Phaolô đã không ngần ngại đảo lộn quan niệm về sự khôn ngoan thông thái của người đời và đề cao sự khôn ngoan chân thật trước nhan Thiên Chúa. Trong thư gửi cho các tín hữu thành Côrintô, Phaolô viết:

"Thưa anh em, anh em thử nghĩ lại xem: khi anh em được Chúa kêu gọi, thì trong anh em đâu có mấy kẻ khôn ngoan trước mặt người đời, đâu có mấy người quyền thế, mấy người quý phái. Song những gì thế gian cho là điên dại, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ khôn ngoan, và những gì thế gian cho là yếu kém, thì Thiên Chúa đã chọn để hạ nhục những kẻ hùng mạnh; những gì thế gian cho là hèn mạt không đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn để hủy diệt những gì hiện có, hầu không một phàm nhân nào dám tự phụ trước mặt Người. Phần anh em, chính nhờ Thiên Chúa mà anh em được hiện hữu trong Đức Giêsu Kitô, Đấng đã trở nên sự khôn ngoan của chúng ta, sự khôn ngoan phát xuất từ Thiên Chúa: Đấng đã làm cho chúng ta trở nên công chính, đã thánh hóa và giải thoát anh em, hợp như lời đã chép rằng: Ai tự hào thì hãy tự hào trong Chúa" (1Cor 1:26-31).

Nói tóm lại, người khôn ngoan thực là người biết học hỏi từ kinh nghiệm là thầy dạy khôn ngoan, biết trở nên môn đệ của những bậc khôn ngoan. Còn thầy dạy nào khôn ngoan hơn Đức Giêsu Kitô?

Vậy phải làm gì để được trở nên khôn ngoan thật? Mời các bạn đón nghe tiếp trong bài chia sẻ lần tới.

Mai An

Thứ Tư, ngày 4/10/1995

Khôn Ngoan Là Hồng Ân Của Chúa

Trong lịch sử người Do Thái có thuật lại một vụ xử như sau:

Hồi ấy có hai kỹ nữ đến châu vua, hai thị đứng trướng mặt ngài.

Một thị tâu:

- Kính bẩm chúa thượng, tôi và bà này ở chung một nhà, rồi tôi sanh ra một con trai nơi phòng bên cạnh bà. Sau ba hôm bà ấy cũng sanh một con trai. Chúng tôi ở chung với nhau, và ngoài hai đứa chúng tôi ra không có ai lạ khác trong nhà. Ban đêm, đứa con trai của bà này chết, vì lúc ngủ bà đè lên con. Thế rồi trong đêm khuya đương lúc tôi ngủ say, bà ấy lên dậy ẵm con trai tôi nằm bên cạnh tôi, đặt nó trong lòng bà, và đặt đứa con trai bà đã chết vào lòng tôi. Sáng hôm sau, vừa thức dậy, tôi cho con bú như thường lệ, nhưng thấy nó đã chết. Khi trời sáng rõ hơn, tôi nhìn kỹ mới khám phá ra nó không phải là đứa con tôi đã sanh ra.

Thiếu phụ kia đáp lại:

- Đâu phải vậy. Con bà chết rồi. Đứa trẻ còn sống là con của tôi.

Bà thứ nhất cãi lại:

- Bà nói láo, con tôi còn sống, con bà đã chết rồi.

Cứ như thế hai bà cãi qua cãi lại trước mặt vua. Bấy giờ nhà vua lên tiếng bảo:

- Bà này nói, con tôi còn sống, con bà chết rồi. Bà kia đáp, không phải, quả thật con bà chết rồi, đứa con còn sống là con tôi. Vậy hãy trao gươm cho ta.

Khi họ đem gươm đến trước mặt hoàng thượng, ngài truyền:

- Hãy chặt đứa trẻ còn sống làm hai phần và trao cho mỗi bà một nửa.

Nhưng người thiếu phụ thực sự có con còn sống ruột gan bị xúc động vì thương con trai mình, nên quỳ gối tâu cùng vua:

- Tâu chúa thượng, xin đừng giết con trẻ, xin hãy giao nó cho bà kia.

Trái lại, bà kia thì nhừng nhưng đáp:

- Cứ chia đôi, nó chẳng phải con tôi cũng chẳng phải con của bà.

Lúc ấy, nhà vua liền ra lệnh:

- Hãy trao đứa trẻ còn sống cho bà kia, vì thực sự bà là mẹ nó, và chỉ muốn sự sống của nó mà thôi. (1 Vua 3:16-27).

Các bạn thân mến, chắc các bạn đã đoán được ông vua trong câu chuyện xử án trên đây là ai rồi. Đó chính là vua Salomon, con trai vua Đavít, và là hoàng đế khôn ngoan nhất trong lịch sử Do Thái. Kinh Thánh còn nói thêm, trước vua Salomon chưa có ai khôn ngoan như người, và sau người cũng không có ai khôn

ngoan hơn người được. Thử hỏi, bởi đâu vua Salomon được ơn khôn ngoan xuất chúng như vậy? Tác giả sách Các Vua trả lời:

Một hôm ban đêm, Chúa hiện ra cùng Salomon trong chiêm bao, Ngài phán:

- Muốn chi cứ xin, Ta sẽ ban cho ngươi.

Salomon thưa:

- Chúa đã xử nhân hậu với thân phụ tôi là Đavít nô bộc Chúa nhiều lắm, vì người đã tiến tới trước tôn nhan Chúa bằng cách chân thành công minh và thẳng thắn đối với Chúa. Chúa lại ban ơn vĩ đại cho người là ban đứa con trai hiện nay đang ngồi trên ngai của người. Ôi Chúa là Thiên Chúa, giờ đây Chúa khiến tôi tới Ngài trị nước kế vị Đavít thân phụ tôi. Tôi còn ngây thơ, chưa thông thạo đường đi nước bước, mà nô bộc Ngài phải đương đầu với dân tộc chính Chúa đã chọn lựa, một dân vô kể, không thể đếm được. Vậy, xin Chúa ban cho tôi tới Ngài được tấm lòng khôn sáng, ngõ hầu đoán xét dân chúng, phân biệt việc lành điều dữ. Vì ai tài sức mấy mà xét xử dân này, dân riêng của Chúa đông đảo như vậy chẳng?

Lời cầu xin của vua Salomon quả thực rất đẹp lòng Chúa, nên Ngài phán cùng vua Salomon:

- Vì ngươi đã cầu xin điều đó, không xin cho sống lâu, hoặc của cải, hoặc mạng sống thù địch ngươi, mà chỉ xin cho được khôn ngoan hầu biết xử đoán. Vì thế, Ta sẽ thi hành như lời ngươi cầu xin mà cho ngươi tâm trí khôn ngoan sáng suốt tuyệt vời, đến nỗi trước ngươi chẳng có ai bằng, sau ngươi cũng chẳng ai ngang hàng được. Và Ta cũng sẽ ban cho những điều ngươi không xin, tức là giàu có và vinh quang đến nỗi suốt cả đời ngươi trong các vua chúa không vị nào sánh kịp. Nếu ngươi bước theo đường lối Ta, tuân hành luật pháp và giới răn Ta như thân phụ ngươi đã thực hành, Ta sẽ cho ngươi được trường thọ (1 Vua 3:5-14).

Lời cầu xin và đối đáp giữa vua Salomon và Thiên Chúa của dân Israel cho ta thấy rõ rằng sự khôn ngoan thật không phải là kết quả của sự cố gắng hoặc của trí thông minh loài người, nhưng trước hết và trên hết là hồng ân của Chúa Thánh Linh. Ngài ban cho ai tùy theo thánh ý và sự kén chọn của Ngài. Ngài cũng ban cho những ai thành tâm cầu xin Ngài với tâm hồn khiêm tốn và với mục đích cao thượng. Salomon không cầu xin ơn khôn ngoan để được người ta kính phục hoặc để khoe khoang; nhưng là vì nhận biết sự hèn mọn ngây ngô của mình trước một sứ mệnh quá nặng nề so với khả năng của vua. Lời cầu xin của vua Salomon diễn tả tấm lòng khiêm tốn và ý hướng ngay thẳng, chỉ muốn chu toàn thánh ý Chúa, vì lợi ích của toàn dân và vì lòng kính sợ Chúa là Thiên Chúa trên hết.

Lời phán bảo của Yaveh Thiên Chúa không những chỉ diễn tả sự hài lòng của Chúa trước thái độ khiêm tốn và tâm tình chân thành của vua Salomon mà thôi, nhưng còn vạch chỉ điều kiện và đấng lối phá theo để duy trì sự khôn ngoan

cao cả đó nữa. Điều kiện đó là gì? Đó là tiến bước theo đường lối của Chúa và trung thành tuân giữ giới răn Ngài.

Có lẽ một số trong các bạn sẽ phản đối điều kiện căn bản này vì quan niệm rằng luật pháp và giới răn của Chúa cản trở tự do và sáng kiến của con người, là trở nên như nô lệ. Tuổi trẻ thường thích phóng túng và sống ngoài kỷ luật và coi đó là con đường giải thoát. Nhưng thực sự phải nói rằng quan niệm như thế thật sai lầm và điên dại. Con người sống vô kỷ luật thật chẳng khác gì con ngựa không có giây cương, chạy lông loạn đây đó, vô định hướng, không có lý tưởng và cũng không thể hy vọng làm nên sự nghiệp gì được. người sống vô kỷ luật và ngoài kỷ luật tưởng rằng như thế là có hoàn toàn tự do, nhưng thực sự họ là người nô lệ hơn ai hết, nô lệ chính bản thân họ, nô lệ tình dục và tính lông loạn không kiểm chế. Vậy thì còn gì là khôn ngoan nữa? Khôn ngoan đó sẽ dẫn đưa họ tới đâu? Tới thành công, tới phục vụ, hay chỉ dẫn đưa họ tới nhàm chán, hoặc tệ hại hơn nữa, tới sự tự hủy diệt.

Tông đồ Phaolô cảnh cáo các tín hữu thành Côrintô đừng lo tìm kiếm sự khôn ngoan theo thế gian, nhưng sự khôn ngoan phát xuất từ Thiên Chúa để có thể nhận biết những ân huệ Thiên Chúa ban cho chúng ta. Nhưng để được ơn khôn ngoan đó, Phaolô viết:

"Tôi quỳ gối trước mặt Thiên Chúa Cha vinh hiển, là Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta và cầu xin Ngài ban cho anh em thần khí khôn ngoan để mặc khải cho anh em nhận biết Người. Xin Người soi lòng mở trí cho anh em thấy rõ, đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được, nhờ ơn Người kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em được chia sẻ cùng các thánh, đâu là quyền lực vô cùng lớn lao Người đã thi thố cho chúng ta là những tín hữu (Ef 1:17-19).

Khôn ngoan thật chính là hồng ân của Chúa, là điều đáng được tha thiết và trung thành nguyện xin với lòng khiêm tốn và tâm hồn cởi mở để đón nhận hồng ân ấy.

Mai An

Thứ Tư, ngày 11/10/1995

Tuổi Trẻ, Tuổi Diên Rò

Truyện kể rằng, hồi đó có một đạo sĩ bị một tướng cướp đe dọa đòi giết mạng sống của ông. Trước khi hắn giơ gươm lên, đạo sĩ quỳ gối khẩn khoản xin được bày tỏ ước muốn sau cùng. Đạo sĩ nói:

- Xin cậu hãy chặt đứt tôi một cành lá cây kia.

Tướng cướp nhanh nhẹn tung lưỡi gươm sắc bén và trong nháy mắt hạ cành lá xuống đặt dưới chân đạo sĩ và hồng hách hỏi thêm:

- Bây giờ đạo sĩ còn muốn gì nữa chẳng?

Đạo sĩ nghiêm giọng phán bảo:

- Cậu hãy đem gắn cành lá vào cây của nó như trước.

Tướng cướp phá lên cười và nói:

- Đạo sĩ đúng là người diên rò. Làm sao tôi có thể thực hiện được điều diên rò đó?

Vẫn một giọng bình tĩnh, Đạo sĩ nói tiếp:

- Chính cậu mới là người diên. Cậu tự hào mình là người có quyền thế, nắm trong tay mạng sống của người khác, vì cậu dùng gươm để chặt phá và để giết hại. Nhưng đó chỉ là trò chơi của trẻ em. Sức mạnh và sự cao cả của con người căn cứ vào việc kiến tạo, xây dựng và chữa lành. (Jesus, vol.50, N.6).

Các bạn thân mến, lời nói đầy khôn ngoan của Đạo sĩ làm mỗi người chúng ta phải suy nghĩ. Thái độ và hạnh kiểm của tướng cướp tượng trưng sự phóng túng, bông bột thiếu suy nghĩ thương gặp thấy nơi các bạn trẻ. Không biết các bạn cảm thấy ngạc nhiên hay lại vỗ tay ủng hộ lập trường của một số bạn trẻ chủ trương rằng, tuổi trẻ là tuổi diên rò, cần phải ném thử tất cả mọi thú vui, phải trải qua hết mọi kinh nghiệm, từ những cuộc phiêu lưu trong đám khói của những điều thuốc xì ke, đến những ly rượu mạnh khiến các bạn lao đảo đi không vững, những cuộc phóng xe như bay và cả đến những đam mê vô luân bất kể hậu quả tai hại. Có những bạn trẻ còn đi xa hơn nữa, họ cho rằng phải như thế mới là sống đúng với tuổi trẻ. Ai không có can đảm liều lĩnh như thế quả là hèn nhát, là quê mùa, là già trước tuổi. Cần phải sống gấp... Nếu không biết hưởng thụ khi còn trẻ, tức là bỏ uổng phí thời già.

Với những luận điệu trên đây dần dà nó trở thành một não trạng chung của lớp người trẻ và biến đổi tuổi trẻ thành một chuỗi ngày ăn chơi phóng túng vô kỷ luật. Tiếc thay trong xã hội cũng không thiếu chi những người trưởng thành, các bậc phụ huynh, những người có bổn phận giáo dục tuổi trẻ cũng ủng hộ lập trường diên rò trên đây của một số bạn trẻ. Không lạ gì khi chúng ta thường nghe nói: Thôi cứ để cho các bạn trẻ hưởng thụ đi, rồi sẽ đến ngày chúng phải

nếm mùi cay đắng của cuộc đời. Cứ để cho họ vấp ngã đi, rồi có ngày sẽ học khôn. Có đập đầu mới biết đau là gì!

Dĩ nhiên có nhiều yếu tố khiến cho tuổi trẻ thay vì là thời gian thuận tiện rèn luyện nhân bản lại trở thành một chuỗi ngày vô trách nhiệm, hoặc một kỳ hè kéo dài lê thê. Nào là quyền và khả năng tự lập, không còn bị lệ thuộc vào sự kiểm soát nghiêm ngặt của cha mẹ như hồi còn thơ ấu nữa. Nào là chưa phải đi làm, chưa phải vác trên vai gánh nặng của gia đình, nên còn có thể sống cách vô lo. Cần phải sống cho đã ngay bây giờ. Đó là lời tuyên bố thường nghe thấy trên môi miệng của các bạn trẻ. Đúng vậy, dĩ nhiên là bạn phải sống. Bạn có quyền sống. Nhưng phải sống thế nào? Sống với mục đích nào? Sống để làm gì? Dĩ nhiên là các bạn có quyền và cần được hưởng cái hay cái đẹp của tuổi trẻ, nhưng hưởng để làm gì? Hưởng để phung phí hay là để thực thi một lý tưởng cao đẹp?

Các bạn còn trẻ, cần được hưởng đời sống mình. Đó không những chỉ là quyền chính đáng, mà còn là bổn phận khám phá ra giá trị của niềm vui sâu xa phát sinh từ sự an bình của tâm hồn, của sự trung tín với chính bản thân và với tha nhân.

Ai có thể phủ nhận rằng tuổi trẻ là thời giờ tốt đẹp để thực thi những kinh nghiệm mới, những dự án táo bạo, những cuộc mạo hiểm hấp dẫn. Nhưng phải chăng đó chỉ là lời bào chữa để công chính hóa sự phóng túng vô kỷ luật, hay là động lực thúc đẩy tuổi trẻ vươn lên cao, vượt thắng sự nhát đảm, tính ù lỳ vì lười biếng hoặc vì sợ hãi?

Đứng trước trào lưu chủ trương tuổi trẻ là tuổi được miễn trừ mọi luật pháp, Paul Claudel đã tuyên bố rằng: "Tuổi trẻ là tuổi của lý tưởng cao đẹp, của những sự việc anh hùng chứ không phải chỉ để hưởng thụ một cách đê hèn.

"Cần phải nếm thử mọi hương vị thú vui cuộc đời", đó là khẩu hiệu vẫn thường được một số bạn trẻ rêu rao khắp mọi nơi dưới mọi bầu trời. Nhưng kinh nghiệm thực tế minh chứng rằng đó chỉ là bước đầu của những thảm cảnh đổ vỡ cá nhân cũng như gia đình. Nhiều bạn trẻ bắt đầu vì thách đố nhau hít mùi thuốc lá, rồi quen mùi hút hết cả điếu, rồi tới một gói, hai gói, mỗi ngày. Đó cũng là bước đầu của con đường dẫn tới hỏa ngục của nạn nghiện ma túy và bao nhiêu tệ đoan khác. Nhiều khi các bạn trẻ bắt đầu từ một đùa cợt nhỏ, chọc ghẹo nhau, nhưng dần dà như con thuyền không lái mỗi lúc một bị sóng lớn đẩy ra xa khỏi bờ biển, và lúc không ngờ thuyền ra giữa biển sâu không trở vào bờ được nữa. Bạn biết bạn bắt đầu từ đâu nhưng ai có thể đoán trước được bạn sẽ đi xa tới đâu và đi về đâu? Nếu hôm nay đây, lúc này đây bạn không có đủ nghị lực, đủ can đảm để bắt đầu sống thực sự, sống với lý tưởng của bạn, ai sẽ đảm bảo cho bạn ngày mai?

Để kết thúc, mời các bạn lắng nghe mẩu chuyện sau đây:

Có một cô bá tước nọ rất xinh đẹp, nhưng lại mồ côi cha mẹ từ hồi còn bé. Nàng lớn lên trong một lâu đài tráng lệ và rất hãnh diện về gia tộc quý phái của

nàng. Một hôm có một cô bé con của bác thợ gạch nghèo, hồn hèn chạy tới gõ cửa lâu đài của cô bá tước và thưa:

- Thưa cô, ba cháu sắp chết. Ba cháu xin cô tới ngay và ba cháu có một điều rất quan trọng cần phải nói cho cô biết trước khi nhắm mắt tạ thế.

Cô bá tước kiêu căng đáp lại:

- Ta không hiểu tại sao bác thợ gạch nghèo hèn như ba của mày lại có điều gì phải nói với ta.

Và cô bá tước tức giận đóng cổng đuổi đưa bé về nhà, nhất định không muốn bước chân đến nhà người thợ gạch nghèo khổ đó. Một lúc sau cô bé lại hồn hèn đến gõ cửa lâu đài và run sợ phân trần một lần nữa với cô bá tước kiêu hãnh:

- Xin cô đến mau trước khi ba cháu qua đời. Ba cháu nói là trước khi má cô qua đời trong trận chiến tranh cuối cùng, bà đã chôn giấu rất nhiều vàng bạc và một kho tàng lớn cho cô. Ba cháu định đợi đến khi cô tới tuổi trưởng thành sẽ tỏ cho cô biết má cô đã nhờ ba cháu chôn giấu ở đâu. Nhưng bây giờ ba cháu sắp từ trần nên muốn trời lại cho cô kho tàng đó.

Nghe vậy, cô bá tước vội vàng đi theo cô bé, vừa đi vừa chạy, đi nhanh bao nhiêu có thể. Nhưng khi cô bá tước vừa bước tới cửa nhà người thợ gạch nghèo khổ thì ông ta cũng vừa tắt thở, không kịp tỏ cho cô biết kho tàng của má cô đã được chôn giấu ở đâu. Kể đó cô bá tước cho đục khoét nhiều lỗ trong tường của lâu đài, nhưng đã quá trễ, không ai tìm đúng chỗ kho tàng ở đâu cả. (Jesus, vol 50, N.31).

Bạn thân mến, kho tàng quý giá của đời bạn ở ngay trong tay bạn, lúc này đây. Tương lai của bạn tùy thuộc vào giây phút hiện tại của bạn. Bạn hãy khôn ngoan tận dụng nó, đừng phí phạm kéo quá trễ.

Mai An

Thứ Tư, ngày 18/10/1995

Hiện Tại Là Giờ Phút Quyết Liệt

Hồi còn bé nhiều lần tôi nghe má tôi nói câu này: "Sau lễ, hãy cởi áo đẹp ra", nhưng tôi chẳng hiểu áo đẹp là gì, cho tới một hôm tôi nghe má tôi giải thích cho chị tôi. Hôm đó chị tôi trở về nhà sau những ngày lễ vui cuối tuần tại trường nội trú. Nơi đó chị tôi đã tham dự những buổi văn nghệ, ca nhạc kịch và những buổi tiếp tân với nhiều khách sang và bạn bè thân thiện. Chị tôi than phiền về nhịp sống đều đặn trong gia đình, những công việc nhàm chán và những người bạn cũ trong thôn xóm. Thấy vậy mẹ tôi dịu dàng nói với chị tôi:

- Con ơi, không ai sống mãi trên đỉnh núi cao được. Quả là điều tốt đẹp thỉnh thoảng lên đỉnh núi cao để hít thở không khí trong lành và để nhìn thấy cảnh vật trong viễn tượng mới, nhưng rồi cần phải xuống núi, cần phải trở về với đời sống thực tế tại thung lũng. Chỉ dưới thung lũng mới có đồng ruộng vườn tược và các công xưởng, nơi phải cày sâu cuốc bẫm, phải đổ mồ hôi trán mới có cơm ăn áo mặc. Thung lũng chính là nơi những mơ ước và những viễn tượng tốt đẹp nhìn thấy trên đỉnh núi trở thành sự thật. (Jesus, vol. 50, N.36).

Lời nói của bà mẹ trên đây thật sâu xa và gói ghém kinh nghiệm khôn ngoan của những người đã từng hiểu biết sống là gì. Auguste Comte, một triết gia nổi tiếng đã khẳng định rằng: "Một đời sống cao cả là một dự án tốt đẹp của tuổi trẻ được hoàn tất trong tuổi trưởng thành". Nhiều người có quan niệm rằng tuổi trẻ là thời điểm duy nhất và tốt đẹp nhất để hưởng hạnh phúc. Vì thế cần phải tận hưởng tới mức tối đa, cần được vất kỹ cho tới giọt hạnh phúc cuối cùng. Thần thánh hóa hạnh phúc của tuổi trẻ một cách quá đáng như vậy quả là điều tai hại cho các bạn trẻ. Hạnh phúc con người không căn cứ trên tuổi tác, nhưng dựa trên chiều sâu của đời sống. Hạnh phúc thật và sâu xa của con người không thể nào bị giới hạn trong một khoảng thời gian ngắn như tuổi trẻ. Nhưng tất cả đời người là một cuộc chinh phục hạnh phúc không ngừng.

Tuổi trẻ là tuổi lý tưởng đầy những giấc mơ đẹp, nhưng nếu hạnh phúc chỉ căn cứ trên những giấc mơ ấy, thì hạnh phúc đó quả là hão huyền và sẽ không bao giờ thành sự thật. Nhưng cần phải biết xắn tay áo lên, phải hành động ngay để giấc mơ đó trở thành sự thật. Có thể nói được rằng những người khẳng định rằng họ chỉ được hạnh phúc trong tuổi trẻ, chưa hẳn họ đã hạnh phúc thực sự trong lúc ấy. Người chỉ biết thương tiếc hạnh phúc đã qua đi, chứng tỏ họ chưa nắm được hạnh phúc thật là gì.

Không cần phải đợi bước vào ngưỡng cửa của tuổi trưởng thành sau khi đã mệt mỏi và chán ngấy những hạnh phúc mau qua và với giá rẻ của tuổi trẻ. Trái lại, nếu trong tuổi trẻ các bạn đã bắt đầu bước vào con đường hạnh phúc sâu xa, thì trong tuổi trưởng thành bạn sẽ tiến xa hơn trên con đường hạnh phúc với những khám phá mới mẻ hơn và cảm nghiệm hạnh phúc của bạn lại càng thêm đậm đà vững bền hơn nữa. Nhìn vào kinh nghiệm bản thân của bạn, bạn

có những năng khiếu nghệ thuật nào ư? hoặc về âm nhạc, hoặc về hội họa, hoặc về các môn thể thao, về khoa học hay về vi tính. Với thời gian, càng đi sâu vào nghề, càng thêm lão luyện, bạn càng cảm thấy tự nhiên thoải mái và niềm vui của bạn trong các nghề ấy lại càng thêm sâu xa, vững chãi.

Hạnh phúc thật không phải là hoa trái đầu mùa, cũng không phải là thứ tình yêu nồng cuồng của tuổi trẻ, nhưng chính là hoa trái chín mùi của tình yêu khi bước vào mùa thu của cuộc đời. Người ta thường ví tuổi trẻ như ngày vọng lễ đời sống. Tuổi trưởng thành là cao điểm của đời sống. Trong ngày áp lễ người ta chỉ thường thức niềm vui như món khai vị, nhưng trong ngày lễ niềm vui mừng sẽ được bộc lộ trọn vẹn. Cũng vậy, tuổi trẻ chỉ là thời gian chuẩn bị để cử hành hạnh phúc đời sống trong tuổi trưởng thành. Vì thế đừng vội làm tàn úa ngày lễ vì những thú vui của ngày vọng lễ, để rồi không còn tinh thần minh mẫn và sáng suốt hưởng trọn niềm vui của ngày lễ. Nói cách khác đi, nếu các bạn sớm đánh mất vẻ đẹp của tuổi trẻ, các bạn sẽ không còn hứng thú gì nữa để thưởng thức hương vị sâu đậm của đời sống trưởng thành.

Những giai thoại phóng đại tô màu hạnh phúc của tuổi trẻ một cách quá đáng hẳn là một cạm bẫy lớn của thời đại chúng ta. Nó phát sinh từ lòng tham của những kẻ thiếu lương tâm chỉ muốn trục lợi bằng cách khai thác ước vọng hạnh phúc và những yếu điểm của tuổi trẻ. Ước chi các bạn có đủ khôn ngoan và sự tỉnh táo tinh thần để đừng bị sa vào lưới của họ. Bạn đừng làm tưởng rằng chỉ cần bước qua ngưỡng cửa của tuổi 18, hoặc tuổi đôi mươi là đủ để bạn được hạnh phúc. Hạnh phúc của tuổi trẻ không căn cứ trên tuổi tác, nhưng nếu bạn không bị thu hút bởi một lý tưởng cao đẹp, không được tự do trong tâm hồn, không quảng đại, trung tín và có tinh thần trách nhiệm bạn sẽ rất khó mà cảm nghiệm được sự an bình, hạnh phúc trong tâm hồn.

Các bạn đã nhiều lần nghe nói: Việc gì có thể làm được hôm nay, đừng đợi đến ngày mai. Lời khuyên bảo đầy khôn ngoan đó phải được hiểu dưới mọi khía cạnh của cuộc sống, nhất là trong việc chọn lựa một hướng đi, một lý tưởng cho suốt cả đời sống bạn. Nếu bạn cứ chần chừ đợi đến ngày mai, sẽ quá trễ, vì ngày mai sẽ không bao giờ có thực.

Có người còn dụ dỗ bạn rằng: đừng vội chi, bạn vẫn còn thời giờ để thay đổi, để tìm thấy ý nghĩa đời mình! Nhưng thử hỏi bạn có dám quả quyết là sẽ sống đến ngày mai chẳng? Ai sẽ bảo đảm cho bạn là đời sống bạn còn dài, bạn sẽ còn đủ thời giờ và còn có cơ hội để thay đổi? Bạn có nắm được tương lai trong tay bạn không? Ai có thể phủ nhận rằng cái chết sẽ không làm cho đồng hồ của đời sống trần gian bạn phải ngừng lại luôn mãi?

Nếu bạn cứ nần ná đợi đến ngày mai, bạn sẽ trở mất chuyến tàu của cuộc đời, bởi vì mỗi một giây phút qua đi là thời giờ mất hút vào dĩ vãng, nó không bao giờ trở lại và bạn cũng không thể nào kéo giữ nó lại được. Những gì là tốt lành, là thiện hảo bạn bỏ qua không thực hiện trong tuổi trẻ của bạn, bạn sẽ không còn cơ hội khác để làm lại được nữa.

Như cây non dễ được uốn nắn, cũng vậy, bản lĩnh của bạn phải được uốn nắn, được huấn luyện đang lúc còn trong thời tuổi trẻ. Nếu bạn muốn mai ngày là người có nhân phẩm, chín chắn, quảng đại, đầy nhiệt huyết, bạn hãy bắt đầu ngay đi, đang lúc bạn còn trẻ đầy nghị lực. Điều đó có nghĩa là bạn biết gieo hạt giống ý nghĩa của đời bạn dưới cái nhìn tích cực, rộng mở, giàu cảm tình tốt, và vun trồng thái độ nội tâm nhân hậu, bao dung với mọi người.

Tuy nhiên, để kiên cường và làm triển nở hạt giống tốt đó, bạn cũng đừng quên ý thức rõ ràng những quan niệm sống của những người chung quanh bạn. Bạn hãy đổi chiều xem họ nghĩ gì về tuổi trẻ, về hạnh phúc mà tuổi trẻ đang theo đuổi? Bạn có bị ảnh hưởng vì sức ép của đồng bạn đến mức nào? Bạn muốn làm gì với tuổi trẻ của bạn hôm nay, ngay lúc này đây?

Mai An

Thứ Tư, ngày 25/10/1995

- 27 -

Cắm Đầu Chạy Về Đâu?

Một hôm có nhà đạo sĩ đứng gần cửa sổ nhìn xuống đường gần khu chợ tấp nập người qua lại. Trong số những người qua lại, nhà đạo sĩ nhận ra gương mặt của cậu Haikel, một học trò cũ của mình. Thấy cậu có vẻ vội vã tất tưởi, nhà đạo sĩ liền gọi tên cậu và mời cậu vào nhà. Nhà đạo sĩ vui vẻ chào học trò cũ và hỏi:

- Haikel, con có nhìn thấy bầu trời đẹp sáng nay không?

- Thưa thầy không.

- Và con đường dẫn tới chợ, con có nhìn thấy con đường không?

- Thưa thầy có.

- Vậy con thấy gì trên đường?

- Con thấy người đủ mọi gương mặt, già trẻ, lớn bé, xe ngựa, người buôn bán rao hàng, những bác nhà nông lớn tiếng cãi cọ nhau về giá cả, đàn ông, đàn bà qua lại.

Và nhà đạo sĩ ôn tồn nói tiếp:

- Haikel, con thấy đó, khoảng chừng 50 năm nữa, rồi 100 năm nữa, sẽ còn có những con đường và cảnh chợ tương tự ấy, cũng còn có người mua kẻ bán, nhưng thầy sẽ không còn nữa, và con cũng không còn sống nữa. Vậy thầy hỏi con, tại sao con cắm đầu chạy vội vã như vậy, đến nỗi không còn thì giờ để nhìn lên bầu trời trước mắt con? (B. Ferrero, Cerchi nell'acqua, LDC, p.16).

Các bạn thân mến, tâm trạng của cậu Haikel trên đây phản ánh tâm trạng chung của các bạn trẻ và của nhiều người trong chúng ta. Đó là sự bon chen lo

lặng, và lúc nào cũng than phiền là không có thời giờ. Đưa mắt nhìn chung quanh, bao nhiêu là sự xáo động, xe cộ, người qua lại, cười cười, nói nói. Chúng ta chạy vội vàng để kịp đón xe buýt, cho kịp tới trường học, tới công xưởng cho đúng giờ, chạy về nhà để mở máy truyền hình xem chương trình mà ta ưa thích, không muốn bị mất hụt phần nào. Đi qua đường chúng ta như bị ám ảnh là cần phải chạy để sống, để được việc, nhưng thử hỏi phải chạy về đâu? Và để được việc gì? Có lẽ lại khó mà trả lời cho chính mình.

Một văn sĩ có lần viết: "Đời sống con người không phải là một xa lộ tốc hành nối liền từ cái nôi với ngôi mộ". Quả thực đời sống không phải thế, nhưng nhiều lúc chúng ta lại biến đời sống chúng ta thành một cuộc chạy đua vô đích điem trên xa lộ ấy. Chúng ta dễ bán khoán áy náy đến nỗi không còn thời giờ để sống, để nghỉ nữa. Tagore, một thi sĩ người Ấn Độ đã viết: "Người ta chen lấn nhau để chạy, nhưng mấy ai biết là mình đang chạy về đâu?" Một cách vô ý thức, nhiều khi chúng ta để cho mình hành động một cách máy móc như con robot. Mỗi buổi sáng thức dậy, chúng ta lên pin như lên giây đồng hồ, để cho nó chạy tới chiều tối, tới khi sự sống bị tàn lụi. Người ta đi đi lại lại trên đường, mỗi người một nẻo, nào là tới sở làm, tới trường, tới nhà thương, tới nơi giải trí, tới nơi mua bán. Nhưng không thiếu chi những người không hề biết đến đích điem sau cùng của đời họ là gì. Tệ hơn nữa lại còn có những người không hề thắc mắc tự hỏi hoặc đặt vấn đề ấy trong đầu óc họ.

Nhưng chính sự xáo động vô ý nghĩa, chính việc vô tình chạy trốn khỏi bản thân mình, chính sự nông cạn không muốn đối diện với lương tâm mình là điều làm cho đời sống ta trở nên máy móc, trở nên thói quen, trở nên trống rỗng về mặt tinh thần, tuy về mặt thể lý vẫn còn là bộ máy tốt đầy năng động. Sự bon chen xáo động của cuộc sống làm chúng ta không còn biết dừng lại để nhìn ngắm và thưởng thức vẻ đẹp chung quanh ta, để nghe tiếng tim đập dưới lồng ngực, để cảm nghiệm niềm vui sướng biết mình còn đang sống, để nếm hưởng hương vị của sự bình an trong tâm hồn.

Thỉnh thoảng mỗi người chúng ta nên dừng lại và tự hỏi mình: tôi đang cắm đầu chạy về đâu mà vội vã thế này? Không thiếu chi những người chỉ cắm đầu chạy mà không biết mình đang đi về đâu. Chính cái vô lý tưởng đó làm cho đời sống họ trở nên vô vị, khô cạn. Và rồi họ lại tìm cách bẻ gãy sự nhàm chán đó bằng mọi thứ vui chơi hưởng thụ để rồi rốt cục cũng chẳng biết mình muốn gì, tìm kiếm hạnh phúc gì nữa.

Thánh sử Luca, khi thuật lại dụ ngôn người con phung phá, đã nêu bật giây phút quyết liệt làm thay đổi tất cả đời sống của người con ấy. Luca viết:

"Khi anh ta đã ăn tiêu hết sạch, thì lại xảy ra trong vùng ấy một nạn đói khủng khiếp. Và anh ta bắt đầu cảnh túng thiếu, nên phải đi làm mướn cho một người dân trong vùng. Người ấy sai anh ta ra đồng chăn heo. Anh ta ao ước lấy đầu muông heo ăn mà nhét cho đầy bụng, nhưng chẳng ai cho. Bấy giờ anh ta hồi tâm và tự nhủ: "Biết bao nhiêu người làm công cho cha ta được cơm dư gạo thừa, mà ta ở đây lại chết đói! Thôi, ta đứng lên, đi về cùng cha và thưa với

người: Thưa cha, con thật đắc tội với trời, và với cha, chẳng còn đáng gọi là con cha nữa. Xin coi con như một người làm công cho cha vậy". Thế rồi anh ta đứng lên đi về cùng cha." (Lc 15:14-20).

Giây phút quyết liệt chính là giây phút anh hồi tâm, tức là trở về với tâm hồn, trở lại với con người thực của anh. Trong suốt thời gian ăn chơi phung phí, anh tưởng mình hạnh phúc, nhưng thực ra anh đã xa lìa bản thân anh, như người bị đày xa khỏi chính mình. Chính trong cảnh xa lìa, lạc lõng với bản thân, giữa cảnh lâm than túng thiếu, anh ta đã biết dừng lại, biết tự giác ngộ. Việc trở về với bản thân chính là bước đầu con đường giải thoát của anh. Trở về với bản thân là trở về con đường hạnh phúc sâu thực hơn.

Trở lại với bản thân là gì? Nhiều người trong các bạn sẽ có thể trả lời câu hỏi đó với kinh nghiệm bản thân. Ai trong các bạn đã có dịp tham gia các phong trào Thánh Linh, hoặc những buổi chia sẻ cầu nguyện với các bạn trẻ sẽ hiểu được sự an bình của tâm hồn qua những giây phút yên lặng chiêm ngắm là gì. Trong yên lặng bạn sẽ gặp gỡ Thiên Chúa, và cũng sẽ gặp gỡ chính bản thân bạn. Chỉ khi nào bạn bắt đầu cầu nguyện bạn sẽ tiếp xúc và sẽ cảm nhận được những bản khoăn áy náy của tâm hồn, và bạn sẽ khao khát làm lắng dịu những xao động đó.

Cầu nguyện là cao điểm của đời sống con người, là lúc chúng ta được dịp cầm lấy con người chúng ta trong tay mình, như người cầm giây cương ngựa, là lúc ta dừng lại để lắng nghe những gì Chúa muốn nói với ta, để nhận ra chương trình Chúa dự sẵn cho ta, và để nhìn thấy rõ những gì Ngài muốn nơi ta qua tiếng thì thầm của lương tâm ngay thẳng và trong sáng. Cầu nguyện cũng là cơ hội tốt đẹp để ta tự xét và đối chiếu với lý tưởng mà ta đã vạch định cho mình, để điều chỉnh lại hướng đi, và để lấy lại nghị lực để tiếp tục cuộc hành trình.

Một trong những cản trở lớn của các bạn trẻ trong việc cầu nguyện là ý niệm sai lầm về cầu nguyện, là đồng hóa cầu nguyện với việc đọc những công thức kinh nguyện làm sẵn như những công thức, những lời thần chú. Các bạn trẻ thường không chán ghét cầu nguyện, nhưng chỉ chán ghét những hình thức cầu nguyện bên ngoài trông rỗng. Trái lại nhiều bạn trẻ đã phải thú nhận rằng, tôi bắt đầu sống thực sự khi tôi bắt đầu hiểu cầu nguyện là gì, và từ đó đời sống tôi hoàn toàn đổi mới.

Mai An

Thứ Tư, ngày 1/11/1995

Trở Về Với Bản Thân Trong Yên Lặng

Một hôm có chàng thanh niên thơ thần đi ngang qua một đan viện tĩnh cờ gặp một đan sĩ đang kín nước tại giếng trong vườn. Người thanh niên đến gần đan sĩ và tò mò hỏi:

- Thưa cha, cha học được gì qua một đời sống yên lặng giữa nơi hoang vu này.

Đan sĩ vui vẻ nói với người thanh niên:

- Cậu hãy nhìn xuống giếng, cậu thấy gì?

Vừa nhìn xuống giếng cậu vừa nói:

- Thưa cha, con không thấy gì cả.

Cả hai đều đứng yên lặng bất động bên bờ giếng. Một lúc sau, đan sĩ lại nói với chàng thanh niên:

- Bây giờ cậu hãy nhìn xuống giếng một lần nữa. Cậu thấy gì chẳng?

Chàng thanh niên vâng lời nhìn vào mặt nước dưới đáy giếng một lần nữa, và chàng nói:

- Thưa cha, bây giờ thì con thấy gương mặt của con hiện rõ trên mặt nước.

Đan sĩ mỉm cười vỗ vai người thanh niên và nói:

- Khi tôi giòng giây thả thùng xuống giếng thì mặt nước bị xáo động, nên cậu không trông thấy gì. Bây giờ mặt nước trở lại yên lặng như tờ thì cậu thấy rõ gương mặt của cậu. Cũng vậy, chính trong sự yên lặng của tâm hồn, chúng ta sẽ nhìn thấy rõ hơn dung mạo của chúng ta.

(Ferrero Bruno, *Il canto del grillo*, LDC, p. 64).

Bạn thân mến, yên lặng là điều kiện cần thiết để cầu nguyện, để chiêm niệm, để gặp gỡ bản thân, gặp gỡ Thiên Chúa và gặp gỡ tha nhân, và để tái khám phá ra ý nghĩa đời sống con người. Yên lặng bên ngoài mà thôi chưa đủ. Có những lúc trong đời, chúng ta cảm thấy cần để ra một thời gian lâu dài hơn, xa cách mọi người, và những công việc thường ngày, để tâm hồn lắng dịu trong sự yên lặng, để hướng nhìn lên Chúa và để lắng nghe lời Ngài.

Không thiếu chi những nhà chính trị, những thương gia, đàn ông, đàn bà đủ mọi giai cấp đã can đảm tạm gác công việc làm ăn thường ngày, lui vào nơi tĩnh mịch, trong yên lặng để suy tư, để cầu nguyện, để nhắm hướng trước khi chọn điều quyết định quan trọng trong đời họ.

Nhưng để có thể nhận định đúng ý nghĩa đời mình cần phải biết đối chiếu với những câu hỏi căn bản của người có lý trí. Đó là, tại sao tôi sinh ra trên đời này? Làm thế nào để có thể đạt tới hạnh phúc? Bên kia sự chết còn có gì đợi chờ tôi chẳng? Những người khác có liên quan gì với tôi chẳng? Đời sống tôi có ý

nghĩa gì đối với người khác không? Thiên Chúa có chỗ đứng nào trong đời sống tôi? v.v... Vậy làm sao có thể sống với tinh thần trách nhiệm, suy nghĩ và cân nhắc kỹ lưỡng những vấn đề trên đây nếu không biết dành để cho mình những giờ phút yên lặng để nhìn lại kinh nghiệm bản thân? Bầu khí yên lặng làm lắng dịu tâm hồn khác nào mặt nước phẳng lặng trong suốt có thể nhìn thấu tận dưới đáy sâu. Chắc đã có lần bạn tự cảm nghiệm hoặc nghe bạn bè than tiếc sau những ngày tĩnh tâm trong yên lặng rằng, chính lúc mới bắt đầu đi sâu vào đời sống, làm quen với sự lặng tĩnh, bắt đầu ưa thích cầu nguyện và suy tư, lại là lúc phải ra về!

Tạo bầu khí yên lặng bên ngoài là điều tương đối dễ, nhưng để tạo bầu khí yên lặng nội tâm đòi hỏi nhiều thời giờ và cố gắng hơn. Tạo bầu khí đối thoại với Chúa còn khó hơn nữa và đó là hồng ân lớn cần phải khiêm tốn cầu xin Ngài. Nhìn vào đời sống thực tế, các nhà lực sĩ hoặc những người muốn tham gia các cuộc đua tài, một tuần lễ trước khi ra tranh tài, họ thường lui vào nơi yên tĩnh để tập dượt kỹ càng hơn, để học hỏi đường lối và nghệ thuật của đối thủ, để lấy lại sự quân bình của thể xác cũng như tinh thần. Vậy nếu người ta có thể dành để ra một ít thời giờ để sửa soạn một cuộc tranh tài, thì tại sao lại không có thể dành ra một ít thời giờ để cầu nguyện, để chuẩn bị cuộc chiến tinh thần, để nhắm hướng đi cho cuộc sống mình?

Tuy nhiên, cũng đừng quên rằng, thời gian yên lặng tự nó không có giá trị gì nếu không có sự cố gắng và thiện chí cá nhân, cũng như ý chí đi sâu vào ý nghĩa đời sống mình. Hơn nữa, như cây cối cần nhiều thời giờ để tăng triển, để tiến tới trên con đường phát triển đời sống và sự quân bình tinh thần cũng cần nhiều kiên nhẫn và bền tâm luyện tập. Thành công đó còn tùy thuộc những hoàn cảnh bên trong cũng như bên ngoài của mỗi người. Có người tiến nhanh, người khác lại chậm bước hơn. Đối với những người quá xa lạ với nội tâm họ, tâm hồn họ quá lạnh lẽo, thì thời gian yên tĩnh họa hiêm đó khác nào que diêm đốt lên trong đêm tối giá lạnh của cuộc sống. Nếu không được tiếp tục thêm củi lửa tia sáng đó sẽ rất mau tàn rồi tắt lịm. Còn những ai đã có sẵn lửa trong tâm hồn, thì những giờ phút yên lặng đó càng làm cho lửa thêm cháy bùng và bốc cao.

Chính những ngày tĩnh tâm, những giờ phút yên lặng trải qua với tất cả thiện chí và sự nghiêm chỉnh đã đánh dấu một khúc queo mới trong đời sống của nhiều bạn trẻ. Nhiều bạn trẻ đã phải sung sướng thốt lên:

- Bây giờ tôi mới bắt đầu hiểu tại sao đời sống tôi thật đẹp, thật đáng sống, sống vì lý tưởng nào, sống cho ai và sống vì ai.

- Thực sự tôi bắt đầu khám phá ra ý nghĩa đời sống người tín hữu là gì và thế nào là trở nên môn đệ Chúa Kitô?

- Từ hôm nay đây Đức Kitô sẽ giữ một chỗ đặc biệt trong đời sống tôi, và tôi sẽ nhường lại chỗ ưu tiên trong đời tôi cho Ngài.

Có nhiều cách và nhiều hình thức để tận dụng những giờ phút yên tĩnh: hoặc một mình, hoặc cùng với một nhóm, theo một chương trình định sẵn cho mình,

và cũng không một chương trình rõ ràng chi tiết. Những người khác lại thích có thêm những lúc cầu nguyện chung, hoặc trao đổi chia sẻ với người khác. Điều quan trọng là có đủ thời giờ để tiếp xúc với thực tại nội tâm của chính mình và để lắng nghe tiếng Chúa hoặc trong đáy lòng, hoặc qua trung gian của Lời Chúa, hoặc một vị linh hướng tinh thần.

Thánh sử Matthêu viết, sau khi được Gioan Tẩy Giả làm phép rửa cho tại sông Giođan, Thánh Linh đưa Chúa Giêsu vào sa mạc, Ngài ở đó 40 đêm ngày, ăn chay, cầu nguyện cùng Thiên Chúa Cha trước khi khởi sự công cuộc rao giảng Tin Mừng Nước trời cho dân chúng.

Thánh sử Luca cũng thuật lại việc các tông đồ cùng với Đức Maria thân mẫu Chúa Giêsu tụ họp nhau trong nhà Tiệc Ly, cầu nguyện chờ đợi Chúa Thánh Linh ngự xuống trên họ trước khi ra đi rao giảng Tin Mừng về Chúa Kitô phục sinh.

Thánh tông đồ Phaolô sau ngày té ngựa trên đường đi đến thành Đamasô để bách hại các tín hữu Kitô đã được Đức Kitô chinh phục hoàn toàn, nhưng ngài cảm thấy cần phải đào sâu hơn ý nghĩa cuộc trở lại của mình và cần gặp gỡ Chúa Kitô một cách sâu xa hơn, nên đã lui vào sa mạc bên Ả Rập để ăn chay cầu nguyện và tìm hiểu thánh ý Chúa cho sứ mạng tông đồ mới của người.

Trải qua mọi thời đại, sự yên tĩnh và cầu nguyện vẫn là cái nôi, là bầu khí thích hợp và hữu hiệu nhất để rèn luyện và hun đúc những nhân vật quan trọng đã biết sống đời sống của mình tới mức sung mãn và hoàn hảo. Chẳng hạn như thánh Augustin, Ignazio Loyola, Francesco Savirio, Antonio Maria Claret và Charles de Foucauld.

Mai An

Thứ Tư, ngày 8/11/1995

- 29 -

Hãy Rộng Mở Nhãn Giới Và Khôn Ngoan Đối Phó

Một hôm có chàng thanh niên tìm đến một đạo sĩ nổi tiếng là khôn ngoan và hỏi người:

- Thưa Thầy đâu là điều quan trọng nhất mà con cần phải học trước hết?

Đạo sĩ mỉm cười trả lời:

- Phải ra khỏi, phải ra khỏi, ra khỏi.

Chàng thanh niên ngạc nhiên hỏi lại:

- Thưa thầy, phải ra khỏi cái gì? Ra khỏi nơi nào?

Nhà đạo sĩ gật gù nói tiếp:

- Phải ra khỏi chính bản thân con, ra khỏi cái tôi của con để khám phá ra những gì không phải là bản thân, tức là Thượng Đế, là tạo vật, là tha nhân. Nếu không ra khỏi cái tôi của con, con sẽ không gặp thấy gì khác, và còn sẽ liệu mình không nhìn nhận ra con người thực của bản thân nữa. Con hãy ghi lòng tạc dạ điều đó.

(Jesus Vol. 50 N. 50)

Các bạn trẻ thân mến, cảm dỗ trước tiên mà ta phải đối phó chính là cái tôi của bản thân. Có thể nói được nó là giao điểm giữa thế giới bên trong là bản thân và thế giới bên ngoài chung quanh ta. Có lẽ nhiều lúc chúng ta không ngờ, nhưng thực sự bản tính tự nhiên thúc đẩy chúng ta không biết nhìn gì khác hơn ngoài bản thân ta với những vấn đề ty tiện, những khó khăn và những bận tâm riêng của mình, những cái làm ta nhức đầu, khó chịu, sự cô đơn, những lo lắng áy náy và sợ hãi. Phải làm gì để ra khỏi chính mình? Ai sẽ chỉ đường dẫn lối cho bạn?

Phải chăng là công ty quảng cáo và những hứa hẹn dụ khách hàng của giới thương mại? Người ta thường nói rằng, nghề quảng cáo sẽ đạt được thắng lợi lớn lao và mục tiêu chính yếu của nó khi bạn sẽ không còn là bạn nữa, khi bạn sẽ không còn gì để chọn lựa nữa vì đã có người khác chọn lựa thay cho bạn rồi. Dĩ nhiên mọi hình thức quảng cáo không nhằm mục đích thông tin hoặc hướng dẫn bạn, nhưng chỉ là để mê hoặc và áp đặt điều họ đã chủ trương sẵn trên bạn mà thôi. Họ muốn điều khiển cả tư tưởng của bạn, muốn bạn phải cúi đầu trước thần tượng họ tạo nên cho bạn, ép buộc bạn phải tiêu thụ những sản phẩm sau khi đã thuyết phục bạn phải nhận chúng như những nhu cầu khẩn thiết nhất đối với phẩm giá và nhân vị của bạn.

Đâu là bí quyết thành công của họ? Là sự khôn khéo vuốt ve, mơn trớn cái tôi của bạn. Là thần tượng hóa lòng ích kỷ của bạn. Tiếc thay, không thiếu chi những người đã đại dột để cho mình bị mê hoặc đến nỗi mù quáng vâng theo những chỉ thị của họ như những người nô lệ lòng với số phận của mình. Bởi đâu họ rơi vào tình trạng nô lệ mù quáng đó?

Mấy năm trước đây trong một cuộc Đại Hội Giới Trẻ quốc tế, lối 300 bạn trẻ đại diện hàng ngàn bạn trẻ khác thuộc nhiều đoàn thể thanh niên, thiếu nữ công giáo đã kết thúc đại hội với những lời giác ngộ chân thành sau đây: "Chúng tôi nhận thấy nơi giới trẻ một suy giảm và mất mát đáng lo ngại về sự sáng suốt tinh thần và khả năng phán đoán hơn thiệt trước những lời quảng cáo thuộc mọi hình thức và trong mọi lãnh vực!"

Thật vậy, không thiếu chi những bạn trẻ, và cả những người trưởng thành nữa, đã trở nên quá thụ động trước sức ép của xã hội hưởng thụ, đang làm méo mó con người thực của họ. Họ bị biến đổi khác nào tờ giấy thấm, hấp thụ hết những gì họ hít thở trong bầu khí và không một mảy may phản ứng nào. Họ thụ động và lười biếng đến cả trong việc suy tư nữa. Các công ty quảng cáo rêu rao

rằng như thế là giải phóng con người, nhưng thực ra lại là những cạm bẫy ghì chặt họ trong xiềng xích nô lệ của bản thân hơn bao giờ hết.

Vậy đâu là con đường thoát ly hữu hiệu và thực thụ hơn khỏi con người và cái tôi ích kỷ của chúng ta?

Trước hết, cần phải huấn luyện cho mình có một lương tâm bén nhạy, một trí phán đoán minh mẫn, để có thể nhận ra đâu là giá trị chân thật, đâu là giá trị giả tạo, nhờ đó chúng ta sẽ biết sàng những lời dụ dỗ, những sứ điệp của xã hội hưởng thụ như người ta sàng gạo khỏi trấu, rơm rạ và cát sạn.

Huấn luyện lương tâm và tinh thần bén nhạy chưa đủ, cần phải có những điểm quy chiếu không thay đổi để đối chiếu cái nhìn, cảm nghĩ và giá trị của bạn. Đâu là điểm quy chiếu của bạn? Trước những khúc queo của cuộc đời, trước ngã ba đường đời, bạn căn cứ vào đâu để chọn lựa? Để định hướng? Bạn thường căn cứ vào cái hẹp hòi của bạn, vào dư luận của người khác hay bạn biết căn cứ vào lời nói đầy giá trị của một người có uy tín nào? Ai là người có uy tín bạn thường đặt tin tưởng hơn cả?

Đức Kitô, vì là con người hoàn hảo nên cũng đã tự nguyện mặc lấy thân phận con người của chúng ta, ngoại trừ tội lỗi. Ngài cũng đã chấp nhận chịu thử thách và cám dỗ. Nhưng Ngài đối phó với các cám dỗ như thế nào? Thánh sử Luca thuật lại những lời thách đố của ma quỷ và cách đối đáp đầy khôn ngoan của Chúa Giêsu như sau:

Sau 40 ngày ăn chay cầu nguyện trong sa mạc, Chúa Giêsu cảm thấy đói. Ma quỷ liền đến gần và tấn công thẳng vào nhu cầu căn bản cho sự sống còn của con người, đó là bánh ăn. Giữa sa mạc khô cằn ấy, ma quỷ đưa ra một đề nghị rất hợp lý, tức là dùng quyền phép của Ngài để khiến cho hòn đá trở nên ổ bánh mì thơm ngon. Một điều quá dễ dàng đối với Ngài. Nhưng Chúa Giêsu đâu có nhượng bộ cách dễ dàng. Ngài không quan tâm đến sự sống của thân xác cho bằng sự sống tinh thần. Và Ngài trích dẫn Kinh Thánh để minh chứng rằng có một thứ lương thực cao trọng hơn cho sự sống bất diệt thay vì cơm bánh cho sự sống của thân xác. Ngài nói với ma quỷ:

- Có lời chép rằng: không phải người ta chỉ sống bằng cơm bánh, nhưng còn bằng mọi lời nơi miệng Chúa phán ra (Lc 4:4).

Thất bại vì sự vượt ve nhu cầu của thân xác, ma quỷ lại tấn công một nhu cầu tinh thần khác tinh manh hơn, đó là lòng ham muốn giàu sang và danh vọng thế trần, là thân tượng hóa cái tôi tham lam và ích kỷ của mình. Vì thế, sau khi đã cho Ngài xem thấy các nước thiên hạ, ma quỷ nói với Chúa Giêsu với giọng tự đắc:

- Tôi sẽ tặng Ngài hết thảy quyền hành với sự vinh quang các nước ấy, vì tất cả các cái đó là của tôi, muốn cho ai tùy ý tôi. Nếu Ngài thờ lạy tôi, các sự ấy sẽ thuộc về Ngài hết.

Một lần nữa Chúa Giêsu lại dùng lời Kinh Thánh khẳng định Thiên Chúa là Chúa duy nhất phải tôn thờ, và khước từ tất cả mọi thần tượng giả tạo như cái tôi cũng như lòng tham danh vọng và của cải thế trần. Ngài nói:

- Có lời phán: Phải thờ lạy Thiên Chúa là Chúa người và chỉ phụng thờ một mình Ngài thôi.

Ma quỷ vẫn không chịu thua, thấy lời phỉn nịnh của hắn không công hiệu gì nên nó cũng trích lời kinh thánh để thách đố Ngài và tấn công thẳng vào tham vọng cao nhất là tính kiêu ngạo, là đặt mình ngang hàng với Thiên Chúa. Hắn đưa Ngài lên nóc đền thờ Giêrusalem rồi nói:

- Nếu Ngài quả thật là Con Thiên Chúa, xin cứ gieo mình xuống. Vì có lời chép: Chúa đã truyền thiên thần gìn giữ Ngài. Các đá đấng ấy sẽ giơ tay đỡ Ngài kéo chân Ngài vấp phải đá chông.

Một lần nữa Chúa Giêsu lại dùng lời kinh thánh mà đối phó với ma quỷ làm nó phải tung hứng bỏ đi. Chúa Giêsu đáp:

- Cũng có lời chép rằng: Người đừng thử thách Chúa là Thiên Chúa của người.

Đức Kitô quả là tấm gương con người hoàn hảo trong việc đương đầu với cám dỗ, thử thách. Riêng bạn, bạn đối phó với cám dỗ thử thách thế nào.

Mai An

Thứ Tư, ngày 22/11/1995

- 30 -

Hãy Giữ Vững Lập Trường

Một thanh niên đại diện các bạn trẻ đã đọc bài tổng kết các suy tư và chia sẻ trong kỳ đại hội giới trẻ Pháp được tổ chức năm 1995. Trong bài đúc kết có đoạn viết như sau:

"Nhiều lúc các bạn trẻ cảm thấy hoang mang lạc lõng giữa thế giới của những người trưởng thành, và vì những gì họ thấy nơi họ. Chẳng hạn như những giá trị giả tạo, những giả dối, những tham vọng điên cuồng, những lối làm tiền bất lương, và biết bao hành động thiếu liêm xỉ".

Những lời đúc kết trên đây cũng không kém phần nặng nề trách móc thế hệ đàn anh, như trong cuộc biểu tình của giới sinh viên Pháp hồi năm 1968. Trên các tờ biểu ngữ dán trên tường khắp các nẻo đường, người ta đã đọc thấy hàng chữ này: "Các người đã cho chúng tôi ăn đến căng bụng, nhưng các người không biết tặng cho chúng tôi một lý tưởng, một lẽ sống nào để chúng tôi cảm thấy ham sống".

Dĩ nhiên không những chỉ lời nói mới gây ảnh hưởng trong đời sống các bạn trẻ, nhưng hơn nữa là cách sống của những con người trong xã hội. Chắc đã có lần các bạn nghe những lời quảng cáo với những luận điệu của xã hội hưởng thụ sau đây:

"Nếu bạn không có điều thuốc nghi ngút bốc khói trên tay, không có kim cương hột xoàn trên cổ, không có quần áo đúng mốt, không có nhà sang, đồ đẹp, xe hơi bóng loáng, nhà nghỉ mát trên núi, dưới biển, bạn chỉ là con người khốn cùng.

Nếu bạn không biết ăn gian nói dối, cũng không biết tỏ ra ta đây là thông giỏi, biết thu hút sự chú ý của người khác, bạn sẽ là người hoàn toàn thất bại.

Nếu bạn không phải là người giàu có, thông minh học giỏi, trẻ đẹp, cũng không biết tỏ ra xuất chúng, bạn sẽ không là gì hết, và bạn hãy giả vờ như thực sự bạn có những khả năng đó".

Các bạn trẻ thân mến, đó là mẫu người xã hội hưởng thụ ngày nay muốn quảng cáo cho các bạn. Sống trong một xã hội với những luận điệu trên đây, như những nốt nhạc đệm luôn văng vẳng bên tai, thử hỏi bạn có bị mê hoặc, và còn có thể tìm kiếm ra những chân giá trị nào khác hơn chăng? Tệ hại hơn nữa là khi cách suy nghĩ sai lầm này, cách sống đồi bại này và những giá trị giả tạo trên đây được công hiến cho các bạn qua những người mà bạn tin nhiệm, đặt tin tưởng, những người mà bạn chọn làm mô phạm cho cuộc sống, có khi là thầy dạy và chính phụ huynh, thân nhân của các bạn nữa. Nói thế không có ý để các bạn đặt mình trong tư thế xét đoán hoặc chống đối người khác, nhưng là để các bạn ý thức được tầm quan trọng của việc sáng suốt nhận định điều phải, điều trái, đâu là giá trị chân thật và đâu là giá trị giả dối, để các bạn biết chọn lựa và can đảm giữ vững lập trường của mình, đừng để cho sức ép của tình cảm gia đình, hoặc lòng vị nể làm lung lạc tinh thần của bạn. Đồng thời cũng là cơ hội tốt đẹp để bạn biết thông cảm những hạn hẹp, tôn trọng nhân vị của người khác và khôn khéo tận dụng những cơ may sẵn có trong tay bạn.

Đành rằng nhiều lúc chúng ta phải công nhận sức ép của môi trường sống chung quanh ta, và sự khó khăn chèo chống con thuyền ngược giòng nước. Có lúc bạn sẽ bị cám dỗ nghĩ rằng mình cũng chỉ là con đẻ của xã hội và đành phải hòa đồng với náo trạng của xã hội để khỏi mất chỗ đứng, và khỏi bị loại ra ngoài lề xã hội. Nếu bạn cũng đành buông xuôi như vậy, thì thử hỏi nhân cách của bạn ở đâu, ý chí bất khuất của bạn ở đâu rồi? Bạn đừng quên rằng tuổi trẻ là tuổi của lý tưởng, tuổi trẻ là tuổi đầy nhựa sống, đầy sinh lực, không phải là để vất đi cách uổng phí, nhưng là để tận dụng vào những sinh hoạt lớn lao và để vươn tới một lý tưởng cao đẹp. Mặt khác bạn được tạo dựng với quyền tự do chọn lựa, tại sao bạn lại đành chịu để cho mình bị trói buộc bởi những sức ép mà bạn không muốn từ bên ngoài? Bạn có đủ khả năng để chọn lựa con đường cho cuộc sống bạn, và mẫu người bạn muốn trở thành chứ? Bước vào tuổi trẻ là lúc bạn đã cởi bỏ sự lệ thuộc của tuổi thơ để bắt đầu tự xây dựng cuộc đời bạn. Dĩ nhiên bạn thích trở nên khác người, nhưng không phải vì thế mà bạn trở nên

"chương". Nói cho đúng hơn, bạn phải trở nên chính bạn, phải trở nên con người độc nhất vô nhị mà Thiên Chúa đã muốn tạo dựng nên bạn. Và bạn sẽ trở nên chính bạn, nếu bạn biết nhận định những điều tích cực nơi người khác để hấp thụ, và những điều tiêu cực để xa tránh. Đó chính là thách đố và cũng là bí quyết thành công của bạn.

Chắc các bạn đã nhiều lần nghe câu nói này: "Hãy cho tôi biết bạn thường đi lại với ai, tôi sẽ nói cho bạn biết bạn là người thế nào". Đó là câu nói rất quen thuộc có thể tìm thấy trong nhiều ngôn ngữ và là cái nhìn chung của nhiều văn hóa, nhiều dân tộc.

Bạn đang bơi lội trong môi trường xã hội và bên cạnh nhiều bạn trẻ khác, nhưng tiếc thay có nhiều yếu tố tiêu cực đang lôi kéo bạn đi ra dần khỏi con người thực của bạn, để đưa đẩy bạn vào con đường sống nhầm chán, vô vị. Các nhà tâm lý xã hội học của tuổi trẻ đều đồng thanh khẳng định sự nghèo túng tinh thần và thiếu vắng lý tưởng trong thế hệ trẻ ngày nay. Họ chỉ bận tâm tới giây phút hiện tại và cắm đầu chạy theo những nhu cầu vật chất, thay vì mở rộng nhãn giới để nhìn xa hơn và nhắm tới đích điểm cao đẹp hơn. Có thể nói được rằng, hưởng thụ và sống vội là lối cuốn mãnh liệt và là cám dỗ liên tục của môi trường xã hội hiện tại. Và cái nguy cơ lớn là dần dần chúng ta làm quen với nó một cách vô tình, và không còn biết thắc mắc tự hỏi gì nữa. Chúng ta thụ động hấp thụ não trạng của xã hội như hít thở không khí mà không ngờ rằng đó là khí độc đang đục khoét lá phổi của tinh thần.

Xét về phương diện sinh lý, con người được tạo dựng với một khả năng thích nghi rất cao để duy trì sự sống thân xác, thích nghi với khí hậu, nóng lạnh, với thực phẩm, với công việc để bảo vệ và kéo dài sự sống. Một cách tương tự, đó cũng là chiều hướng tự nhiên trong lãnh vực tinh thần. Và đó mới là điều đáng lo ngại và cần phải thức tỉnh luôn để khỏi bị mất hút trong xã hội. Vì thế thỉnh thoảng chúng ta cần dừng lại và tự hỏi mình: đâu là những sức ép của môi trường bên ngoài, đâu là những yếu tố tiêu cực đang cản trở tôi trở thành mẫu người mà Thiên Chúa muốn về tôi? Tôi đang chịu ảnh hưởng của giá trị và văn hóa xã hội tới mức nào?

Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu phán bảo dân chúng: "Các con là muối đất. Nếu muối đã mất vị thì còn ướp cái chi? Thật vô dụng, chỉ nên đổ ra ngoài cho người ta chà đạp lên. Các con là sự sáng thế gian. Thành đã xây dựng trên núi, khuất sao được nữa. Chẳng ai thấp đèn rồi để dưới đáy thùng, nhưng để trên đế, hầu soi sáng cho mọi người trong nhà". (Mt 5:13-15).

Vậy muối của đời sống bạn còn có hương vị gì nữa chẳng? Hay đã bị cái vô vị của cuộc sống đang thấm nhuần vào rồi? Ánh sáng của những chân giá trị trong đời bạn còn chiếu sáng chẳng? Hay đã bị bóng tối của những giá trị giả tạo xâm chiếm, che phủ mất rồi?

Thánh Tông Đồ Phaolô nhắc nhở các tín hữu thuộc giáo đoàn Êphêsô, hãy can đảm sống đúng theo ơn gọi mới mà họ đã lãnh nhận qua nước rửa tội nhân danh Đức Giêsu Kitô: "Tôi khuyên anh em đừng ăn ở như dân ngoại nữa, vì họ

sống theo những tư tưởng phù phiếm của họ. Tâm trí họ đã ra tối tăm, họ xa lạ với sự sống Thiên Chúa ban, vì lòng chai đá khiến họ trở nên dốt nát. Họ đã mất ý thức nên đã buông thả, sống phóng đãng đến mức làm mọi thứ ô uế cách vô độ. Còn anh em, anh em đã chẳng học biết về Đức Kitô như vậy đâu... Vì thế, anh em phải cởi bỏ con người cũ với nếp sống xưa, là con người phải hư nát vì những ham muốn lừa dối, anh em phải để thần khí đổi mới tâm trí anh em, và phải mặc lấy con người mới, là con người đã được sáng tạo theo hình ảnh Thiên Chúa để sống thật sự công chính và thánh thiện (Êph 4,17-24).

Mai An

Thứ Tư, ngày 29/11/1995

- 31 -

Tuổi Trẻ, Sứ Giả Của Chân Giá Trị

Truyện kể rằng, Oracolo Di Defri, một nhà triết gia thông thái người Hy Lạp rất nổi tiếng, một hôm đã lên tiếng quả quyết trong một bài thuyết trình trước công chúng rằng Socrate là người khôn ngoan nhất chưa từng có trong toàn đế quốc Hy Lạp. Mấy môn đệ của Socrate nghe vậy vui mừng quá chạy vội về trình với thầy;

- Thưa thầy, đại danh nhân Oracolo đã tuyên bố với dân chúng rằng thầy là người khôn ngoan nhất đó.

Nghe vậy, Socrate mỉm cười trả lời:

- Giả như con tới sớm hơn chút nữa, bây giờ thì đã muộn quá rồi. Con hãy trở lại với Oracolo và trình bày với ông ấy rằng Socrate là người khờ dại nhất trần gian này. Trước đây, hỏi thầy còn trẻ, cũng là người rất tự cao tự đắc, nên cũng đã nghĩ như Oracolo vậy. Lúc đó cái tôi của thầy còn dày đặc và thầy không thể nghĩ rằng mình là người khờ dại. Thầy muốn hiểu thấu cả những điều bí nhiệm nhất và mọi sự hiện hữu trên trần gian này. Nhưng với thời gian càng tiến tới trên con đường hiểu biết, thầy càng xác tín rằng mình thực là người khờ dại. Con hãy đi nói với Oracolo rằng cả Socrate cũng tự nhận mình là người khờ dại, dốt nát, không hiểu biết gì.

Mấy môn đệ bèn đến với Oracolo và tường thuật mọi điều Socrate đã nói. Oracolo cũng mỉm cười đáp:

- Chính vì vậy mà tôi đã quả quyết rằng Socrate là người khôn ngoan nhất. Vì chỉ có người khôn ngoan thông thái thật mới nhận biết sự khờ dại của chính mình. (Jesus, vol. 50, N.11).

Các bạn trẻ thân mến, ai là người khôn ngoan thật đối với bạn? Đây là quan niệm về sự khôn ngoan chân thật đối với những người trong xã hội chung quanh

bạn? Nếu người khôn ngoan chân chính là sống theo chân giá trị, thì đâu là những giá trị chân thật, đâu là những giá trị giả tạo?

Tuổi trẻ là tuổi lý tưởng, thích sống vì lý tưởng cao đẹp đòi hỏi lòng can đảm anh dũng. Vì thế các bạn được kêu gọi để khám phá ra các chân giá trị, cởi bỏ chúng khỏi lớp áo cũ kỹ và mặc cho chúng một dung mạo mới. Không nói chúng là giá trị mới vì chưa ai biết tới, nhưng có lẽ vì đã bị lãng quên, bị chôn vùi, hoặc gạt sang một bên, hoặc bị thay thế bằng những giá trị khác của xã hội tân tiến ngày nay. Chẳng hạn như: việc làm, khoa học, kỹ thuật, tiện nghi, đời sống thoải mái vật chất, chính trị, sành thạo v.v...

Các bạn trẻ cũng có những giá trị xã hội riêng của họ, chẳng hạn như, tự do, hòa bình, công bằng xã hội, quyền bình đẳng, liêm chính, văn hóa, v.v... Cái nhìn của tuổi trẻ thường dễ hướng về nhân phẩm hơn là sự vật. Và vì thế cái mà giới trưởng thành coi trọng lại có thể là giá trị phụ thuộc đối với giới trẻ và ngược lại. Cũng vì lý do đó mà nhiều bạn trẻ không sợ đi ngược lại quan niệm chung của xã hội để đi tìm những giá trị chân thật hơn. Đó là những bạn trẻ tỏ ra bèn nhảy trước lời mời gọi, và những đề nghị của Chúa Giêsu, và họ sẵn sàng chạy theo mẫu người lý tưởng mà Chúa Giêsu muốn nêu cao trước mắt họ.

Thật vậy, các môn đệ Chúa Giêsu là những người biết khám phá ra sự cao cả của Thầy chí thánh, biết tìm thấy viên ngọc quý giá, đã gặp được kho tàng quý báu giấu trong ruộng và sẵn sàng bán tất cả gia tài để đổi mua lấy nó. Nơi Chúa Kitô, họ đã tìm thấy mô phạm hoàn hảo nhất, của Đấng đã biết can đảm đương đầu với thất bại và mưu mô bách hại của thù địch, cho đến thất bại sau cùng trên thập giá.

Đó chính là con đường và cũng là thách đố Ngài vẫn tiếp tục vạch chỉ cho các bạn trẻ qua mọi thời đại. Ngài tuyên bố rõ ràng:

Ai đã tra tay cầm cày mà còn trông lại đằng sau thì không thích hợp với Nước Thiên Chúa (Lc 9:62).

Qua những lời đó, Chúa Giêsu muốn nhấn mạnh ý chí cương quyết và tính dứt khoát trong việc chọn lựa và sống theo giá trị chân thật. Người do dự, nay có mai không sẽ rất khó mà đạt tới đích điểm.

Lần khác Ngài lại còn nói với giọng thách đố tinh thần mạo hiểm thiêng liêng các thánh giả của Ngài. Ngài nói:

Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình vác thập giá mình mà theo (Mt 16:24).

Đó là lời thách đố và mời gọi không phải cho những người có tính khí nhu nhược, nhưng cho những người có tâm hồn trẻ, ý chí mạnh mẽ và đầy nhiệt huyết.

Tuy nhiên, cũng có nhiều bạn trẻ, mặc dù tuổi còn trẻ, nhưng tâm hồn họ đã sớm già. Đó là những bạn trẻ đã để cho căn bệnh dửng dưng xâm nhập tâm hồn, và làm băng hoại sinh lực. Triết lý của họ là an nhàn và cố gắng tới mức tối thiểu. Nhiệt độ tinh thần của họ là nhiệt độ vừa âm ẩm, không lạnh mà cũng

chẳng nồng nàn nhiệt thành chi hết. Tình trạng âm ỉ đó được biểu lộ dưới nhiều hình thức. Trong phạm vi học đường, họ chỉ an phận được đủ điểm trung bình, chứ không bận tâm cố gắng nhiều hơn để trau dồi kiến thức hoặc phát triển tài năng tới mức tối đa. Trong lãnh vực nghề nghiệp, họ chỉ lo có mặt đủ giờ để khỏi bị trừ lương, và làm thế nào để khỏi vị sa thải, khỏi mất công ăn việc làm là được. Những người thích an phận như vậy chỉ lo thích nghi với những đòi hỏi của môi trường bên ngoài và nhu cầu của cuộc sống, hơn là được thúc đẩy vì động lực bên trong hoặc vì một lý tưởng cao thượng vượt lên trên bản năng họ, hoặc vì một lý tưởng cao thượng vượt trên bản năng họ, hoặc vì ước nguyện đạt tới sự hoàn hảo hơn về mọi phương diện.

Charles Péguy, một danh nhân người Pháp đã kịch liệt phê bình thái độ lười biếng tinh thần này và gọi những người như vậy là những người "quen thói" hoặc sống vì "thói quen". Ông còn nói thêm "Người có lương tâm xấu đã là điều ác, nhưng người sống vì thói quen còn tệ hại hơn nữa. Bởi vì họ không thực sự sống như con người với lương tri, nhưng chỉ sống cho qua ngày, chỉ tồn tại như cỏ cây.

Thái độ âm ỉ tinh thần là dấu chỉ một đời sống vô ý nghĩa. Người sống thực sự là người ham sống, yêu đời và sẵn sàng chiến đấu vì một người nào đó, hoặc vì một lý tưởng nào đó, cho dù người ấy hoặc lý tưởng ấy đòi hỏi nhiều hy sinh và cố gắng tới mức tối đa.

Qua dụ ngôn những nén bạc trong phúc âm thánh Matthêu 25:14-30, Chúa Giêsu muốn đề cao tầm quan trọng về tinh thần trách nhiệm của mỗi người đối với những tài năng Chúa ban tặng cho họ. Ngài khen ngợi người đầy tớ trung tín đã lãnh nhận 5 nén bạc và đã gắng công chịu khó làm lời thêm 5 nén nữa. Ngài cũng không bớt lời ban khen người đầy tớ tuy chỉ nhận được 2 nén, nhưng cũng đã biết tận dụng mọi khả năng làm lời thêm 2 nén nữa. Chúa Giêsu chỉ nặng lời khiển trách người đầy tớ bất lương, đã không biết tín nhiệm chủ mình, khinh thường nén bạc chủ trao cho, nên đào lỗ đem chôn dưới đất, rồi sống lười biếng an nhàn cho tới khi chủ trở về, không làm lời thêm được một xu nào. Đối với Chúa Giêsu, điều quan trọng không phải là nhận được nhiều tài năng hay ít, nhưng là ở tinh thần trách nhiệm và sự chịu khó chuyên cần phát triển những tài năng đó để phục vụ lý tưởng cao đẹp, để chu toàn sứ mệnh mà Chúa muốn ủy thác cho mỗi người. Ai muốn là môn đệ của Chúa Kitô không thể an phận trong cảnh an nhàn, ỷ lại và lười biếng, nhưng phải nhắm cao, phải nhìn xa. Nói theo ngôn ngữ của Chúa Kitô, tức là "phải kính mến Thiên Chúa hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn... và phải thương yêu anh em như chính mình vậy" (Mt 22:37-39).

Mai An

Thứ Tư, ngày 6/12/1995

Tuổi Trẻ, Sứ Giả Của Tình Yêu Vị Tha

Sau đây xin trích những lời tâm sự của cậu Giacomo, một sinh viên thuộc ngành y khoa trong thư gửi cho người bạn thân và đồng nghiệp của anh:

Điều quan trọng đối với tôi hơn cả lúc này là vấn đề thăng tiến nghề nghiệp. Tôi đã bắt đầu chuyên về ngành y khoa và tôi sẵn sàng hiến dâng đời sống tôi vì nghề này. Tôi cũng rất thích môi trường đại học, nơi tôi có dịp làm quen với những người có thể giá, có địa vị và giới học thức thuộc cao tầng xã hội. Hơn nữa, với mảnh bằng bác sĩ, tôi có hy vọng đạt được địa vị tốt, để được người đời tín nhiệm hơn và có được một đời sống trường giả hơn.

Các bạn nghĩ gì về những lời trên đây? Nó diễn tả tâm trạng và thái độ nào trong sứ mệnh của đời sống mỗi người nói chung, và cách riêng trong đời sống của cậu Giacomo? Đối với Giacomo nghề nghiệp là bàn đạp để tiến thân, để đạt tới danh vọng, chức quyền, hay là phương tiện để phục vụ? Chắc các bạn đã đoán được và trong đời sống các bạn đã gặp những người sống theo chủ nghĩa thực dụng và thuyết vụ lợi. Như thế đối với những người này nghề nghiệp quan trọng hơn cả là nghề có lợi cho cá nhân, cho gia đình, là cơ hội cho họ thăng thế, là tất cả những gì có thể làm ra tiền cho họ. Trái lại, khoa học của tinh thần, những gì không hướng về năng xuất mà chỉ hướng về ý nghĩa của đời sống, giá trị thánh thiêng của công việc, ca tụng vẻ đẹp của thiên nhiên, của tâm hồn cao thượng, chẳng hạn như triết học, nhân chủng học, thi văn, các môn học tôn giáo, đều bị coi là dư thừa, vô ích.

Những người theo thuyết thực dụng (pragmatismo) thì điều ích lợi là điều có thể sinh ra tiền bạc, có thể đem lại khoái lạc, có thể đạt tới thắng lợi trên bình diện cụ thể. Đối nghịch với chủ nghĩa thực dụng, những điều có giá trị là những gì cho đi cách nhưng không, là chân, thiện, mỹ, là sự an bình nội tâm v.v... Tuy nhiên, cần phải có một lương tâm thật bén nhạy để nhận ra nguy cơ của những cám dỗ tinh xảo núp sau bộ mặt của thành công và thắng lợi. Không thiếu chi những người trong xã hội không hề đung tay làm việc gì nếu không vì tiền bạc. Tiền bạc là giá trị tuyệt đối, là như thần tượng trong đời sống họ. Họ sẵn sàng hy sinh tất cả vì tiền bạc, khác nào dân Do Thái trong sa mạc đã không ngần ngại cúi đầu thờ con bò vàng như là Thiên Chúa của họ. Tai hại hơn nữa là có những người đã đại dột để cho tiền bạc làm mờ mắt họ, mê hoặc họ đến nỗi đã nên như con ác mộng luôn giày vò day nghiền tâm can họ. "Thời giờ là vàng bạc" đó là khẩu hiệu và là luật sống của họ thường được lặp đi lặp lại trên môi miệng qua mọi thời đại và dưới mọi bầu trời. Xem như họ không sống vì mục đích hoặc lý tưởng nào khác hơn ngoài việc thu tích tiền của. Đời sống họ hầu như chỉ được thêu dệt bằng tiền bạc và không còn biết đến giá trị gì khác hơn ngoài túi tiền của họ. Tiếc thay họ lại cũng không được hưởng tiền của đó nữa. Trong năm 1995, tại Italia, báo chí đã đăng tải rất nhiều vụ con cái sát hại cha

mẹ để chiếm đoạt gia tài trước thời hạn, để có tiền tiếp tục nghề nghiện ngập. Có một chàng thanh niên đã dấn thân giết bà nội để chiếm đoạt số tiền hưu mà chàng đã đi lãnh dùm cho bà. Đồng tiền đã làm cho họ mù mắt đến điên dại, vì thực sự họ đã phải tạ tội suốt cuộc đời còn lại trong ngục tù, và chỉ một xu của tiền đó họ cũng không được hưởng.

Và còn biết bao nhiêu chuyện điên rồ khác nữa trong xã hội, mà chắc các bạn cũng đã nghe biết. Vì đồng tiền mà biết bao nhiêu thiếu nữ, cả trẻ em, đang bán rẻ thân xác mình. Những người coi rẻ danh dự mình để đổi lấy đồng tiền. Bao nhiêu người nhẫn tâm không sợ bản tay dính máu người vô tội để được một xấp giấy bạc. Cũng vì đồng tiền mà người ta không sợ bán anh, bán em, hoặc bội phản thầy mình, như ông Giuđa đã phản bội bán Chúa Giêsu với giá 30 đồng bạc. Cũng vì tiền bạc, gia tài mà biết bao gia đình đã phải tan vỡ, anh chị em kiện tụng hằn thù nhau cả đời.

"Có tiền mua tiên cũng được!" Đáng tiếc thay câu nói đó đã và đang là luật sống của biết bao nhiêu người. Xem như đồng tiền là chìa khóa mở đường cho mọi sự. Ai lại không biết đến chiến lược "đầu tiên" - "tiền đâu" đang được thịnh hành tại các văn phòng ở Việt Nam hiện nay. Không có tiền, người đang hấp hối vẫn phải đợi chờ trước cửa nhà thương. Không có tiền, quan tài người chết đem ra tới huyệt cũng phải đem lại về nhà. Những điều khó tin mà có thật dưới mọi bầu trời. Tất cả cũng chỉ vì và tại đồng tiền. Ai lại đành chịu mất đồng tiền? Bởi vì đồng tiền là chìa khóa để hưởng lạc, để thăng tiến, để chiếm đoạt, để thắng trận. Đồng tiền là chìa khóa quốc tế vậy. Thảm thương thay, những người tôn thờ tiền bạc như thế lại là những người tự làm nô lệ cho tiền bạc, và là căn bệnh gây nên mọi thứ tàn tật tinh thần.

Bosman, một triết gia người Đức đã viết: "Hỡi con người, người có giá trị hơn tiền bạc. Phẩm giá của người không thể so sánh với vàng bạc. Điều người không thể đổi mua được bằng tiền bạc lại là điều có giá trị hơn cả. Đó là danh dự, lòng tốt, tình thương, thiện chí, lòng biết ơn, tình bạn, v.v..."

Thái độ và lập trường của Chúa Giêsu về vấn đề tiền bạc thật quá rõ ràng và dứt khoát. Ngài là mô phạm hoàn hảo của con người cao thượng, của tình yêu vì tha, của sự cho đi nhưng không. Ngài xử dụng mọi sự vật với tâm hồn thanh thản, hoàn toàn tự do không bị ràng buộc bởi lề luật hoặc sức ép bên ngoài nào, hoàn toàn tự thoát lên trên mọi vụ lợi ty tiện. Tuy nhiên Ngài không phải là Thầy giảng dạy một thứ lý thuyết bông lông, nhưng là thầy dạy rất khôn ngoan và thực tế, chân đi trên đất, nhưng ánh mắt luôn hướng về lý tưởng cao đẹp. Một cách rất thực tế nhưng đầy khôn ngoan, Ngài phán bảo dân chúng: Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mối mọt làm hư nát, kẻ trộm khoét vách và lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mối mọt không làm hư nát, nơi trộm cắp không đào ngạch và lấy đi được. Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó. (Mt 6:19-21).

Lần khác, Ngài cảnh tỉnh dân chúng khỏi cảnh mù quáng vì tiền bạc bằng những lời thách đố này:

Nếu người ta được cả thế giới mà phải thiệt mất mạng sống, thì nào có lợi gì? Hoặc người ta sẽ lấy gì mà đổi mạng sống mình? (Mt 16:26).

Ngài ca tụng những người nghèo khó bị xã hội khinh bỉ:

Phúc thay ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ (Mt 5:3).

Ngài không có tham vọng thu tích tiền của cho mình, nhưng sẵn sàng cho đi và chia sẻ với mọi người những gì Ngài có. Ngài cũng không bận tâm lo lắng đến nhà cửa, cơm ăn áo mặc. Ngài sống thanh thản trong tinh thần phó thác và tin tưởng vào tình thương vô biên của Chúa quan phòng, Đấng nuôi chim trời và mặc cho các loài hoa cỏ dại, vẻ đẹp không vua quan nào có thể sánh ví được. Tuy con chồn còn có hang, chim trời còn có tổ, nhưng Ngài cũng không có chỗ tựa đầu (Mt 8:20). Điều đó không làm cho Ngài phải lo lắng áy náy. Ngài không chạy theo những người có quyền thế để được đền ơn, báo đáp, nhưng chọn trở nên bạn hữu và làm ơn cho những người nghèo khổ, tật nguyền, những người yếu thế không bao giờ có thể đền ơn trả nghĩa cho Ngài. Ngài tự hạ đến gần với con người để nâng họ lên cao. Lên tới gần Chúa hơn. Ngài tình nguyện đến với con người để phục vụ chứ không phải để phục vụ, hoặc để khai thác trục lợi cho mình. Nói tóm lại, kiểu người Chúa Giêsu muốn nêu lên trước mắt bạn là mẫu người tự do, biết xử dụng tiền của như phương tiện chứ không phải như ông chủ. Trái lại, kiểu người của xã hội hưởng thụ nêu bật trước mắt bạn là con người nô lệ, là nạn nhân của hưởng thụ, và trục lợi. Các bạn muốn chọn mẫu người nào?

Mai An

Thứ Tư, ngày 13/12/1995

- 33 -

Tuổi Trẻ, Sứ Giả Của Hy Vọng

Vào thời xa xưa khi người ta chưa phát minh ra đèn điện, tại các nước nghèo thuộc miền Á Châu, người đi đường ban đêm thường dùng loại đèn làm bằng những thanh tre gián giấy chung quanh và với cây nến cháy sáng bên trong. Một hôm có người đến thăm người bạn bị mù cả hai mắt. Động lòng thương, người ấy tặng cho bạn mình một cái đèn làm bằng tre gián giấy. Người mù từ chối với giọng lịch sự và nói:

- Tôi không cần đèn để đi đường, bởi vì đối với tôi ngày cũng như đêm, bóng tối cũng như ánh sáng.

Người bạn nài nỉ nói thêm:

- Mặc dù anh không cần đèn để thấy đường đi, nhưng xin anh vui lòng nhận cho, vì với đèn sáng trong tay, ban đêm đi đường, người ta sẽ không té nhào vào anh.

Thấy người bạn nói có lý, người mù nhận đèn và hết lòng cảm ơn người bạn chân thành. Tối hôm sau, người mù xách đèn đi đến nhà người bạn có việc khẩn cấp. Vừa đi được một đoạn thì ông nghe có tiếng kêu la đâu đó:

- Hãy coi đường mà đi.

Người mù đáp lại:

- Thế ông không thấy cái đèn này hay sao?

Tiếng lạ nói thêm:

- Nhưng đèn của ông bị tắt rồi!

(Ferrero Bruno, 40 stories, p. 25)

Các bạn thân mến, người mù đi đường với cái đèn tắt ngúm trong câu chuyện trên đây là hình ảnh của giới trẻ bị đốt cháy vì những hưởng thụ ngay trước mắt. Họ không khác gì người mù mò mẫm từng bước dưới chân mà không thể nhìn xa được nữa. Họ chỉ lo tìm kiếm thú vui trong giây phút hiện tại mà không biết tính toán hơn thiệt cho ngày mai hoặc sửa soạn tương lai mình.

Các nhà giáo dục và tâm lý xã hội học đều công nhận rằng, mất kiên nhẫn là căn bệnh kinh niên của giới trẻ ngày nay và là gia tài của những người trưởng thành thiếu lý tưởng để lại cho họ. Tuổi trẻ tuy là tuổi đầy nhựa sống nhưng cũng là tuổi đầy hấp tấp vội vã, thiếu nhẫn nại, mất bình tĩnh. Lòng ham thích xáo động như ăn nhập khắp cả huyết quản họ. Họ như bị đốt cháy bởi hàng trăm đam mê và ham muốn hưởng thụ ngay lập tức. "Sống vội" là khẩu hiệu trên môi miệng nhiều bạn trẻ tại Việt Nam hiện nay. Họ chỉ quan tâm đến giây phút hiện tại và không lo chi đến ngày mai, đến lý tưởng cao xa phải đạt tới. Thay vì "việc làm hôm nay chớ để đến ngày mai" thì họ lại nói rằng "Điều có thể hưởng thụ hôm nay, đừng để đến ngày mai". Họ thường lo sợ và nghi ngờ về tương lai, về những gì sẽ xảy đến trong ngày mai.

Cũng vì bị thôi thúc bởi ham muốn hưởng thụ ngay lập tức đó mà có nhiều bạn trẻ đã sớm bỏ ghế nhà trường để lao đầu vào công việc làm, có lẽ không phải vì nhu cầu kinh tế và lợi ích của cả gia đình cho bằng để kiếm tiền, để có thể tiêu xài và để hưởng thụ. Chịu khó hôm nay để chuẩn bị tương lai ngày mai đối với họ quả là một sự chờ đợi quá lâu dài. Biết bao nhiêu bạn trẻ sống từng ngày một mà không chút dự bị cho ngày mai. Trong khi đó, loài kiến còn biết chăm chỉ làm việc để tích trữ lương thực cho những ngày tiết đông giá lạnh.

Cám dỗ hưởng thụ ngay lập tức là một mối nguy hại lớn đang làm kiệt quệ sinh lực của nhiều bạn trẻ và biến họ trở thành những người thiếu tinh thần trách nhiệm. Họ sống vô lo như trẻ em, buông thả theo bản tính tự nhiên. Cái gì cũng muốn được ngay lập tức. Họ không có sức chịu đựng kỷ luật nào hoặc chấp nhận thuốc đắng để bảo vệ và kiên cường sức khỏe thể xác cũng như tinh thần. Và khi không được như ý muốn, như sở thích, họ nổi giận mất tự chủ như những đứa trẻ quá được cưng chiều. Họ quên rằng đời sống con người sẽ mất đi

ý nghĩa cao đẹp đáng sống nếu không có một viễn tượng đầy hy vọng, và không được giải thoát khỏi xiềng xích của hưởng thụ ngay lập tức. Ý nghĩa đời sống bao hàm mọi khía cạnh, và mọi chiều kích của cuộc sống con người, và nó chỉ được lấp đầy bằng một viễn tượng hy vọng. Vì thế người trưởng thành là người biết khôn ngoan khước từ những hưởng thụ giả tạo và mau qua của giây phút hiện tại để tìm kiếm những giá trị lâu bền hơn.

Lần giờ phúc âm chúng ta sẽ có dịp khám phá ra Chúa Giêsu là người sống giây phút hiện tại với tinh thần phó thác cậy trông vào Chúa quan phòng, nhưng không chỉ đóng kín giây phút hiện tại mà thôi. Ngài dạy bảo dân chúng còn phải biết khôn ngoan suy tính chuyện ngày mai nữa, chẳng hạn như dụ ngôn người xây tháp và ông vua đem quân ra ứng chiến với địch. Ngài phán:

Há có ai trong các ngươi muốn xây tháp mà chẳng ngồi dự tính phí tổn cần thiết trước, xem mình có thể làm trọn việc được chăng, kéo xây nền rồi làm không xong, thiên hạ thấy lại cười rằng: "Người này khởi công mà việc bất thành". Hoặc có vua nào toan đi giao chiến cùng vua khác lại chẳng ngồi suy tính trước xem một vạn binh mình đem đi có thắng được hai vạn binh bên địch chăng? Chẳng vậy, khi vua kia còn ở xa, ông sẽ phải sai sứ đi cầu hòa (Lc 14:28-32).

Chúa Giêsu cũng nói về đời sống của Ngài và của các môn đệ Ngài như hạt giống của hy vọng. Như hạt lúa miền gieo xuống đất phải mục nát đi trong im lặng của lòng đất trước khi trở sinh hoa trái (Ga 12:24).

Trước sự cứng lòng tin của dân thành Samaria không tiếp nhận Chúa Giêsu và các môn đệ, họ tỏ ra mất kiên nhẫn, và xin Chúa Giêsu khiến lửa trên trời xuống thiêu đốt họ, Chúa Giêsu đã nghiêm trách họ. Ngài nói:

Các ngươi không biết phải có tinh thần nào. Con Người đến không có ý giết ai, chỉ để cứu người ta thôi (Lc 9:53-55).

Tinh thần của Chúa Giêsu là tinh thần kiên nhẫn chịu đựng để xây dựng chứ không phải bùng bột chỉ để phá đổ và giết hại. Lòng tin của các tín hữu Kitô không thể là lòng tin mà không có hy vọng. Lòng ham muốn hưởng thụ ngay lập tức và đức tin không thể nào đi đôi với nhau được. Thánh tông đồ Phaolô lý luận một cách cụ thể hơn rằng:

Phần rồi là điều ta hy vọng. Điều ta đã thấy, ta còn hy vọng gì nữa? Nhưng hy vọng điều ta chưa thấy mới là vững dạ đợi trông. Song nếu ta hy vọng điều gì mình chưa thấy thì ta mới nhẫn nại đợi chờ (Rm 8:24-25).

Cũng vậy, mầu nhiệm Nước Trời không thể nào hiểu được nếu không ở trong viễn tượng hy vọng và không có sự bền tâm chiến đấu, kiên nhẫn đợi chờ. Các tín hữu Kitô không chỉ sống trong hy vọng hão huyền. Họ yêu chuộng sự sống và tận dụng mọi giây phút hiện tại và đồng thời cũng biết nhìn nhận giá trị tương đối của nó, chứ không thần thánh hóa hiện tại. Các môn đệ của Chúa Kitô dùng lòng tin và niềm hy vọng để đối phó với mọi khó khăn, thử thách của cuộc

sống và họ xác tín rằng, như lời thánh tông đồ Phaolô quả quyết với các tín hữu thành Rôma (Rm 8:18):

Thật vậy, tôi nghĩ rằng những đau khổ chúng ta chịu bây giờ sánh sao được với vinh quang mà Thiên Chúa sẽ mặc khải nơi chúng ta.

Người sống để chỉ hưởng thụ giây phút hiện tại khác nào người đi trong đêm tối, trong đường hầm với cái đèn tắt ngấm trên tay. Trái lại, người sống trong viễn tượng hy vọng là người bước đi dưới bầu trời đầy sao sáng. Người có lòng tin là người sống trong hy vọng.

Mai An

Thứ Tư, ngày 20/12/1995

- 34 -

Tuổi Trẻ, Sự Giả Của Lòng Khiêm Tốn Chân Thành

Kết thúc buổi sinh hoạt nhóm trong một dịp linh thao với các bạn trẻ, cha linh hướng mời các bạn trẻ trả lời trên một trang giấy câu hỏi này:

- Tại sao tôi hành động?

Sau đây là câu trả lời của một thanh niên trong nhóm, quý danh là Daniel, một thanh niên có vóc người cao lớn, tính tình hồ hởi, hoạt bát nhưng thường có mặc cảm tự ty, thích được người khác chú ý tới mình. Cậu viết:

- Nếu tôi trả lời rằng tôi hành động vì mình và cho mình, thì thực sự tôi là người dối trá. Nếu tôi sống chỉ vì mình thì tôi đâu còn phải lo nghĩ đến những người khác đang nhìn tôi. Trên thực tế, mỗi khi làm việc gì mà không được ai chú ý tới, hoặc không được ai khen ngợi, tôi có cảm tưởng như mình đã chẳng làm gì hết vậy. Nếu sự dửng dưng đó được lặp lại ngày này qua ngày khác, hết môn học này đến môn giải trí khác, hết giáo sư này rồi tiếp tới giáo sư khác, rốt cục tôi sẽ không còn sức chịu đựng được nữa, tôi sẽ chỉ làm cho qua chuyện, và sau cùng bỏ xuôi luôn mọi việc, vì mất hết mọi hứng khởi. Nhiều lúc tôi tự hỏi mình: Tại sao tôi phải làm việc này, việc nọ nếu không được ai lưu tâm tới? Cũng không ai vỗ tay khen ngợi? Tôi có cảm tưởng như ở trong một sân vận động đầy người xem biểu diễn các môn thể thao, nhưng không một ai vỗ tay khen ngợi các biểu diễn viên cả.

Vì thế, tôi thiết tưởng là điều rất quan trọng trong đời sống mỗi người, bằng cách này hay cách khác, khi này hoặc khi khác, có người nói với chúng ta những lời khích lệ như, can đảm lên, cố gắng lên chút nữa sẽ thành công, đừng bận tâm lo nghĩ, v.v...

Các bạn nghĩ gì về những lời tự thú chân thành của Daniel trong câu trả lời trên đây? Phải chăng đó cũng là phản ảnh nào trạng và cách sống của nhiều người trong xã hội dưới mọi bầu trời?

Dĩ nhiên trên bình diện nhân loại, một cách thực tế chúng ta phải nhận rằng chúng ta chưa là thánh sống, cũng không phải là người siêu biệt đến nỗi không còn thiết chi đến cảm nghĩ của người khác. Tất cả mỗi người đều cần đến những lời khích lệ chân thành, sự quý mến và trọng dụng của người khác để được thêm lòng tự tin và giúp chúng ta phát triển tài khiếu riêng, cũng như đào luyện nhân cách. Những lời khen ngợi chân thành, đúng lúc, đúng chỗ là như gậy chống đỡ trên bước đường lữ hành trần gian, là như ngụm nước mát giữa sa mạc nắng cháy để lấy lại sinh lực tiến bước tới đích điểm.

Tuy nhiên, có điều nguy hại cần phải cẩn thận đề phòng và xa tránh tức là sống vì lời khen ngợi của người khác, là để cho tham vọng được trở thành nhân vật nổi tiếng nên như lẽ sống của mình, là đồng hóa phẩm giá của mình với những tràng pháo tay, những lời hoan hô của người khác. Người sống trong sự lệ thuộc hoàn toàn vì quan niệm lời khen, tiếng chê của người khác là người đang thụt lùi trên tiến trình phát triển tâm lý và nhân bản.

Tham vọng được người đời khen ngợi thường kéo theo một cảm dỗ nguy hại khác nữa là tính khoe khoang, thích phô trương. Nó là cảm bẫy rất nguy hiểm cho các bạn trẻ, là những người chưa đạt tới sự quân bình nội tâm và chín chắn trong cách suy tư. Họ cảm thấy áy náy bất an nếu không được người khác chú ý tới, hoặc được khen ngợi trong các việc họ làm. Tiếc thay, những người khờ dại chạy theo những tràng pháo tay, những tiếng hoan hô của người khác thật giống như người đuổi bắt hương khói, chẳng mấy chốc sẽ bị mất hút trong không khí.

Tính khoe khoang và lòng ham thích phô trương là căn bệnh ung thư tinh thần được khôn khéo che kín dưới sự bảo trợ của các phương tiện truyền thông xã hội đượm màu thương mại. Xã hội hưởng thụ của chúng ta là xã hội của mọi thứ tranh tài, đua sắc. Nào là về mặt văn chương, khoa học, thể dục, thể thao, tài nghệ, sắc đẹp, và cả đến tài ăn nhậu, uống say nữa. Thêm vào đó, các đài phát thanh, các đài truyền hình, báo chí, tranh ảnh là sân khấu cho các cuộc tranh tài đó. Tất cả đều là như những mũi dùi luôn kích thích sự đói khát danh vọng thắm kín trong thâm tâm mỗi người.

Chúng ta cũng không thể bỏ qua việc thần tượng hóa thân xác con người đang trở nên như một thứ tôn giáo tại nhiều nơi trên thế giới. Biết bao là bạn tâm và chi phí vô ích để tắm bổ cho thân xác, để khỏi mất đường nét, để được ngưỡng mộ, để được vui hưởng. Đó cũng là những mối lo lắng áy náy của các bạn trẻ, đến nỗi họ mù quáng dại dột liều mạng sống mình để giữ lấy đường nét của thân xác.

Dĩ nhiên thân xác và sự sống con người là hồng ân của Chúa và là giá trị phải được coi trọng đúng mức, thế nhưng tôn thờ thân xác như thần tượng quả là điều phản lại giá trị thánh thiêng của con người. Tức là đảo ngược bậc thang giá trị và là căn nguyên những sự bất an trong đời sống con người.

Cảm dỗ của tính kiêu ngạo là khí cụ thông dụng nhất mà quỷ thường dùng để tấn công con người. Ngay từ thời nguyên thủy trong vườn địa đàng, ma quỷ đã thành công trong việc làm cho nguyên tổ nhân loại sa ngã, phạm tội bất tuân

lệnh Chúa, cũng là vì đã biết khôn khéo vượt ve nịnh bợ tính kiêu ngạo, lòng ham danh vọng muốn lên bằng Chúa. Trong tâm ước, ma quỷ cũng không tha cho Chúa Giêsu. Thánh sử Matthêu thuật lại một trong 3 cám dỗ ma quỷ đã dùng để tấn công Chúa Giêsu như sau:

Ma quỷ đem Người đến thành thánh và đặt Người trên nóc đền thờ, rồi nói với Người: "Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời chép rằng - Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá" (Mt 4:5-6).

Chúa Giêsu đã thắng thần khước từ cám dỗ của ma quỷ khi Ngài tuyên bố: "Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của ngươi" (Mt 4:7).

Qua lời giảng dạy và gương đời sống của Chúa Giêsu, chúng ta có thể nhận thấy rõ mẫu người mà Ngài muốn công hiến cho con người là mẫu người căn cứ trên thực chất, trên nhân phẩm, chứ không phải trên những cái giả tạo bên ngoài, trên những gì sở hữu. Biết bao lần Chúa Giêsu đã trốn tránh khỏi đám đông dân chúng, tìm đến nơi hoang vắng cầu nguyện thân mật với Chúa Cha, vì Ngài biết rõ dân chúng sẽ tuồn đến tôn Ngài làm vua. Khi rao giảng tin mừng Nước Trời và giá trị phúc âm khác hẳn với giá trị của người đời, khi báo trước cuộc khổ nạn và cái chết trên thập giá, Ngài đã quá rõ các môn đệ và dân chúng sẽ phản ứng thế nào, họ sẽ nhạo cười Ngài thay vì hoan hô: thế nhưng Ngài vẫn giữ vững lập trường và không lùi bước.

Ngài còn cảnh cáo dân chúng phải khôn ngoan đề phòng sự lựa gạt của những thầy giả dối ham danh vọng, thích cầu danh. Thánh sử Matthêu viết:

Bấy giờ Đức Giêsu nói với đám đông và các môn đệ Người rằng: "Các kinh sư và các người Pharisiêu ngồi trên tòa ông Môsê mà giảng dạy. Vậy những gì họ nói, thì anh em hãy làm, hãy giữ; nhưng đừng theo hành động của họ mà làm, vì họ nói mà không làm... Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài. Họ ưa ngồi chỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là "rapbi" (Mt 23:1-7).

Trái lại sự cao cả mà Ngài rao giảng cho dân chúng là sự cao cả của tinh thần phục vụ, của sự khiêm tốn, của sự bé nhỏ. Tuy là Con Thiên Chúa, Ngài đã tự nguyện đến trần gian không phải để được phục vụ, nhưng để phục vụ và hiến mạng sống mình vì phần rỗi của nhân loại. Vì quả thật, ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống. Ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên (Lc 14:11).

Mai An

Thứ Tư, ngày 27/12/1995

Tuổi Trẻ, Sứ Giả Của Đời Sống Vì Tha Nhân

Theo thường lệ, hằng năm cứ đến lễ Giáng Sinh, các trẻ em tại nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là tại các nước giàu, thường có thói quen viết thư cho ông già Noel để xin quà. Có một em bé đã viết những hàng chữ này: "Xin ông già Noel cho con tất cả mọi thứ quà thường được quảng cáo trên đài truyền hình".

Lời thỉnh nguyện của cậu bé trên đây là biểu hiệu rõ ràng nào trạng hưởng thụ của người thời đại chúng ta, và đang được bén rễ sâu trong tâm hồn non dại nhất bắt đầu từ các trẻ em. Đó là hoa trái phong phú nhất của các thị trường tiêu thụ qua trung gian các phương tiện truyền thông xã hội, một phương pháp nhồi sọ, tuy chậm nhưng lại rất hữu hiệu và được ăn rễ sâu trong tâm hồn con người hơn cả. Nhìn quanh các biểu ngữ, bích chương, quảng cáo, dưới hình thức này hay hình thức khác người ta có thể đọc thấy mấy chữ này: "Hãy mua, hãy tiêu thụ". Các món hàng đó xem như là những lá bùa có thể đem lại hạnh phúc cho người tiêu thụ nó. Triết lý căn bản của họ là sống để hưởng thụ. Đời sống của họ căn cứ trên việc làm sao kiếm cho được thật nhiều tiền để hưởng thụ, để tiêu xài cho tới lúc điên rồ. Nỗi băn khoăn lo lắng hưởng thụ của họ thường lan rộng trong các lãnh vực của đời sống. Nào là đồ ăn, thức uống, nhạc hội, cách trưng diện và mọi thứ đam mê đồi bại. Họ là những người cắm đầu chạy theo các quyền rũ và mồi mọc của hưởng thụ, nhưng thực ra họ không thể vui hưởng một cách thanh thản thư thái, trái lại họ chỉ là con mồi của những tay buôn khai thác yếu điểm của những người bông bột nhẹ dạ để trục lợi.

Như trong sa mạc, ma quỷ đã cám dỗ Chúa Giêsu, thách đố Ngài khiến hòn đá trở nên bánh ăn trong lúc bụng đói, ngày nay qua các phương tiện truyền thông và quảng cáo, ma quỷ vẫn còn tiếp tục chiến lược đó, nhất là đối với tuổi trẻ. Nó khôn khéo thách đố các bạn trẻ biến đổi tất cả mọi sự chung quanh trở thành sản phẩm hưởng thụ. Ngài đã đối đáp với ma quỷ thế nào? Ngài nói: "Con người không chỉ sống nhờ cơm bánh mà thôi, nhưng còn nhờ mọi lời bởi miệng Chúa phán dạy" (Mt 4:4). Cũng một cách tương tự, chúng ta có thể nói rằng, chúng ta không sống để chỉ tiêu thụ mà thôi, nhưng phải tiêu thụ để sống. Trái lại, nếu để cho trào lưu hưởng thụ ăn nhập vào đời sống chúng ta, nó sẽ làm kiệt quệ sinh lực và trở nên như xiềng xích của tinh thần.

Chỉ cần nhìn vào cách sống và những lời giảng dạy của Chúa Giêsu, chúng ta sẽ nhận thấy ngay đâu là lập trường của Ngài trước làn sóng hưởng thụ. Ngài sống và mời gọi các môn đệ của Ngài sống trong tinh thần tự do nội tâm qua con đường khó nghèo. Ngài quả quyết với họ: "Phúc cho kẻ có tinh thần nghèo khó, vì Nước Thiên Đàng là của họ" (Mt 5:3). Trái với việc hưởng thụ, tinh thần của Chúa Giêsu là tinh thần chia sẻ với người khác những gì mình có, là liên đới với tha nhân trong cảnh túng cực, bị bỏ rơi. Trước những đảm bảo vật chất giả tạo và hạnh phúc mau qua, Ngài mời gọi họ ném thử hạnh phúc sâu xa của tâm

hồn: "Các con chớ quá mừng vì các quý quy phục mình, chỉ nên vui mừng vì tên các con đã ghi trên thiên đàng" (Lc 6:20).

Niềm vui của Chúa Giêsu là chia sẻ cuộc sống của những người khó nghèo, là chia sẻ những bữa ăn thanh đạm nhưng đượm nồng tình thương. Ngài không bao giờ hổ thẹn với cuộc sống thanh bần của Ngài. Ngài nói thật với những người muốn trở nên môn đệ của Ngài: "Con cáo có hang, chim có tổ, còn Con Người không có chỗ dựa đầu" (Mt 8:20). Ngài cũng không quá bận tâm đến tương lai hoặc cơm ăn áo mặc. Lúc nào tâm hồn Ngài cũng an bình vui sướng trong niềm tin tưởng phó thác vào Chúa quan phòng. Ngài khuyên bảo dân chúng:

Các người đừng lo lắng thở than: Ta sẽ ăn gì, uống gì, mặc gì? Dân ngoại hay đòi hỏi như thế; nhưng Cha các người ở trên trời vốn biết rõ các người cần dùng những sự ấy. Bởi đó trước tiên phải tìm nước Thiên Chúa và sự công chính Ngài đã; còn mọi điều khác sẽ ban cho các con. Đừng băn khoăn chi cho ngày mai. Ngày mai sẽ lo; sự khó khăn ngày nào đủ cho ngày đó (Mt 6:31-34).

Lời khuyên bảo của Chúa Giêsu không ngụ ý để người ta sống trong lười biếng hoặc ỷ lại, nhưng là biết đặt đúng chỗ đâu là ưu tiên trước hết, và đâu là điều phụ thuộc. Điều quan trọng trước hết không phải là sự sống của thân xác, nhưng là sự sống tinh thần và những gì thuộc về Chúa. Nói cách đơn giản hơn, nếu chúng ta nhiệt thành tìm kiếm những gì Chúa ưa thích, Ngài cũng sẽ lo lắng đến mọi nhu cầu cần thiết của ta nữa. Trong Kinh Lạy Cha, Ngài dạy chúng ta cầu xin Chúa ban cho lương thực hàng ngày, và xa tránh mọi tham lam cũng như mọi thói hà tiện keo kiệt.

Chủ nghĩa hưởng thụ thường kéo theo chủ nghĩa khoái lạc. Luật sống của những người theo chủ nghĩa khoái lạc là tìm thỏa mãn ngay lập tức và với bất cứ giá nào. Với chủ trương đó người ta sống không khác gì loài vật thiếu lý trí và không chút lý tưởng cao thượng. Họ cắm đầu chạy theo những gì đem lại thỏa mãn và trốn chạy trước những gì có thể gây nên đau khổ, hoặc đòi hỏi hy sinh, cố gắng.

Biết bao lần các bạn nghe biết hoặc chứng kiến việc các bạn trẻ chọn lựa hoặc quyết định điều quan trọng căn cứ trên tiêu chuẩn duy nhất là: điều đó hợp với sở thích của tôi hay không, thay vì điều đó hợp với nhân vị, phẩm giá và lý tưởng của tôi và lợi ích chung hay chăng? Hoặc nếu có ai hỏi về vấn đề sinh tử, họ thường tỏ thái độ chế diễu như chuyện trẻ con. Chỉ một vấn đề quan trọng duy nhất đối với họ là tìm khoái lạc, là hưởng lạc tới mức tối đa, như vắt trái cho đến giọt cuối cùng. Trong khi đó họ quên rằng, khoái lạc vật chất dẽ hèn chỉ là thuốc phiện làm mê hoặc tinh thần.

Trái lại, đối với Chúa Giêsu, hoa trái của tinh thần, hạnh phúc thật của con người không dựa trên khoái lạc, nhưng dựa trên sự từ bỏ sự mau qua để đổi lấy sự bất diệt, là chết đi để đổi lấy sự sống vĩnh cửu. Ngài nói với dân chúng bằng ngôn ngữ rất cụ thể:

Ta nói thật với các con: nếu hạt lúa miễn lúc gieo xuống đất chẳng mọc đi, nó chỉ trơ trọi thôi. Nó có mọc đi mới sinh được nhiều lúa. Ai yêu sự sống mình sẽ mất sự sống, còn ai ghét sự sống mình đời này, sẽ giữ linh hồn được sống đời sau (Gn 12:24-26).

Lần khác Ngài tuyên bố rõ ràng với dân chúng: "Ai muốn theo Ta phải từ bỏ mình, vác thập giá mỗi ngày mà theo Ta".

Nói tóm lại, mỗi người chúng ta đứng trước hai mẫu người, mẫu người do Chúa Giêsu phác họa, đồng thời chính Ngài là mô phạm hoàn hảo, và mẫu người do xã hội hưởng thụ nắn đúc nên. Mẫu người của Chúa Giêsu là mẫu người sống cho tha nhân, sống vì tha nhân, vì lý tưởng cao đẹp. Và mẫu người của xã hội hưởng thụ là mẫu người sống cho bản thân, sống vì bản thân và thỏa mãn cá nhân.

Người sống cho mình chẳng khác gì bào thai còn trong lòng mẹ, đóng kín trong cái nhìn hẹp hòi của mình. Người sống cho chính mình, cả khi tiếp xúc với người khác, họ cũng chỉ biết nhìn người khác như con mồi. Bởi vì mỗi bận tâm duy nhất của họ là chiếm đoạt, là hưởng thụ. Giá trị của người khác căn cứ trên tư lợi của họ.

Trái lại, người sống cho tha nhân là người chân thật tiêu hao chính mình vì lợi ích của kẻ khác. Họ không sống để được phục vụ, nhưng để trở nên đầy tớ phục vụ người khác, theo gương Chúa Giêsu. Các môn đệ của Chúa Giêsu cũng là người với những hạn hẹp như chúng ta, nhưng họ đã chấp nhận tiến trình đổi mới, từ những người sống cho bản thân để trở thành những người sống cho tha nhân.

Riêng bạn, bạn đang đứng ở phía nào và bạn muốn tiến về đâu, muốn trở thành mẫu người nào? Mẫu người của Chúa Giêsu hay của xã hội hưởng thụ đang quảng cáo cho bạn?

Mai An

Thứ Tư, ngày 3/01/1996

- 36 -

Lạy Ngài Xin Hãy Phán Dạy Con

Một vị tân linh mục được mời đến giảng tĩnh tâm cho một nhóm giáo sư tại trường đại học. Biết mình trẻ tuổi và thiếu kinh nghiệm, cha cảm thấy lo sợ không biết phải nói gì, sợ bị những người thông thái ấy phê bình chất vấn. Cha tìm cách từ chối, nhưng không thể được. Cuối cùng cha đến tham khảo ý kiến cha giám đốc đại chủng viện cũ của cha. Vị tân linh mục thân thưa:

- Thưa cha, con cảm thấy áy náy không biết phải dọn bài giảng thế nào cho những người học thức đó. Nếu con nói về các vấn đề khoa học, địa lý, thì những

giáo sư chuyên về các môn đó sẽ mỉm cười sự ngu dốt của con. Nếu con bàn đến các sự kiện lịch sử, hoặc trích dịch một vài tác phẩm văn chương nào, thì sẽ phải đụng đầu với những giáo sư thông giỏi khác. Con không biết phải nói gì, hoặc phải bắt đầu từ đâu? Xin cha giúp con.

Cha giám đốc cao niên giàu kinh nghiệm mỉm cười đáp:

- Con ơi, con hãy rao giảng tin mừng phúc âm. Hãy nói với họ về tình thương bao la của Thiên Chúa là Cha nhân từ. Các giáo sư thông giỏi ấy không biết nhiều về những giá trị và tin mừng này đâu! (Listen to the river, p. 119).

Các bạn trẻ thân mến, biết bao nhiêu người trẻ trên thế giới này đã sống, đang sống và sẽ phải sống với nỗi băn khoăn thắc mắc đè nặng tâm hồn họ. Họ không hiểu bản thân họ là ai, đời sống họ có ý nghĩa gì, hoặc đi về đâu? Và cũng không thiếu gì những người đã phải nhắm mắt tạ thế trong băn khoăn thắc mắc vì vẫn không tìm được giải đáp cho những thắc mắc căn bản đó.

Nhà triết gia Pascal đã nói, "con người là cây sậy biết suy nghĩ". Thật vậy, con người khác các tạo vật khác ở chỗ có lý trí, biết suy tư, biết tự hỏi. Ai trong chúng ta là người bình thường lại không có lần cảm thấy băn khoăn tự hỏi: tôi là ai? Ai là người sau cùng có trách nhiệm về sự hiện hữu của tôi trên mặt đất này? Đời sống tôi có ý nghĩa gì? Tôi phải trở nên con người như thế nào? Sự sống trong tôi từ đâu đến? Và sẽ ra sao? Còn gì bên kia bờ sự chết nữa hay chăng? Đó là một vài câu hỏi mà một lúc nào đó trong đời mỗi người đều khao khát tìm được câu trả lời. Unamuno, một văn sĩ người Tây Ban Nha rất nổi tiếng trong lúc đau khổ dần vật tâm hồn đã thốt lên với Đấng vô hình nào đó:

- Lạy Chúa, xin hãy nói cho con biết con muốn gì, vì chính con, con cũng không biết con muốn gì nữa.

Xin hãy cất đi khỏi tâm hồn con gánh nặng của băn khoăn lo lắng. Hãy mở ra trước mắt con biên cả của chính lòng con, biên cả của sự vô tận.

Lạy Chúa, xin hãy nói cho con biết con là ai và tại sao con sống. Hãy tỏ cho con biết mầu nhiệm của chính bản thân con. Và hãy mở ra kho tàng của con, của đời con, ôi lạy Chúa.

Người không tìm được giải đáp cho những băn khoăn lo lắng căn bản của mình thật không khác gì người đi lạc trong đêm tối, giữa rừng sâu hoang vu, khiếp sợ giữa những tiếng hú rừng rợn.

Giữa lúc băn khoăn lo lắng đó, chắc có lần bạn đã tự hỏi: Tại sao mỗi người không thể tự chọn cho mình ý nghĩa đời sống mình? Tại sao mình không thể sống như mình muốn? Không phải sự sống của mỗi người thuộc về mình hay sao?

Tiền sĩ Viktor Frankl và là bác sĩ chuyên về khoa tâm lý học trả lời: "Tôi thiết nghĩ rằng, ý nghĩa đời sống không phải là phát minh của con người, nhưng là một kho tàng sẵn có cần được khám phá ra dần". Nói cách khác đi, ý nghĩa đời sống con người không phải là một món hàng sau các cửa kính tùy theo sở thích và sự chọn lựa của mỗi người. Ý nghĩa đời sống không phải là điều có thể

chọn lựa như khi ta chọn một nghề nghiệp nào để sinh sống. Không, tất cả mỗi người đã được tạo dựng vì một mục đích cao thượng và để chu toàn một kế hoạch đã được vạch sẵn cho ngay từ khi chào đời. Kế hoạch đó nằm trong chương trình bí nhiệm của Chúa và được tỏ lộ dần dần cho những ai thành tâm đi tìm kiếm nó.

Một triết gia khác, ông Victor Cousin, đã không hổ thẹn nói lên sự ghen tương của ông đối với cái may mắn của các tín hữu công giáo. Ông viết: "Chúng tôi, những người tự hào là triết gia vô thần, chúng tôi bước đi lảo đảo trong đêm tối theo các cơ may, như chiếc thuyền lênh đênh trên biển cả không tìm được hướng đi rõ rệt, lao mình giữa sóng to gió lớn và phải chèo chống với mọi hiểm nguy đắm thuyền. Còn các anh, là tín hữu Kitô, là môn đệ của Đức Giêsu, các anh là những người may mắn biết bao! Vì trên chiếc thuyền của các anh có cái địa bàn, có một người mẹ, có người thuyền trưởng, trên đầu các anh là một bầu trời sao sáng, và trước mắt các anh mỗi lúc một hiện rõ bến tàu".

Quả thật, là tín hữu Kitô, có lẽ vì quá quen thuộc nên nhiều lần chúng ta không còn biết nhận ra cái may mắn và vinh dự của mình. Có lúc chúng ta như trẻ em ngây ngô nghĩ rằng lòng tin của chúng ta là như bộ sách bách khoa trong đó có thể tìm được mọi giải đáp cho mọi vấn đề liên quan đến đời sống con người. Thế nhưng, bao lâu còn sống trên đời, đời sống con người vẫn là một mâu nhiệm cả với bản thân ta. Và với ánh sáng đức tin soi dẫn chúng ta chỉ có thể hiểu được phần nào ý nghĩa của đời mình, và tuy chỉ là thân phận nhỏ bé, chúng ta không phải là một mảnh vụn vô nghĩa lý hoặc mất hút trong vũ trụ mênh mông.

Biết bao người sau một chuỗi ngày hoang phí sự sống, khi về cuối đời đã phải ân hận than trách rằng: "Ôi giả như tôi đã được may mắn gặp người nào có thể khuyên bảo tôi, chỉ đường dẫn lối cho tôi, nếu như có ai đã mở mắt cho tôi, chắc tôi đã không hoang phí đời sống tôi đến nông nổi này!"

Là tín hữu Kitô, sống theo niềm tin vào Chúa Kitô, tức là biết nhận ra sự may mắn cao cả được có một thầy dạy khôn ngoan thông biết mọi sự, không thể sai lầm, được có người bạn ở gần bên cạnh để dẫn đường chỉ lối trong đêm tối và mở mắt cho ta trước những điều bí nhiệm. Còn may mắn lớn lao nào hơn cho bằng trở nên môn đệ của Đấng "là đường, là sự thật và là sự sống"? (Gn 14:6). Chúng ta còn có thể khao khát được biết gì hơn nữa khi được chính Thiên Chúa tỏ lộ cho ta biết đâu là bí quyết, là con đường dẫn đến sự sống thật?

Thiên Chúa chính là Đấng đã uốn nắn tạo dựng nên con người từ lòng đất, từ trong lòng mẹ. Chỉ một mình Ngài thấu tỏ mọi bí nhiệm của con người mà thôi. Thánh Augustino đã phải thốt lên: Thiên Chúa ở ngay trong ta, còn hơn ta ở gần với chính ta nữa. Vì thế sống niềm tin của người tín hữu Kitô tức là tìm cách khám phá ra ý nghĩa đời sống mà Thiên Chúa đã đặt để trong ta khi Ngài tác tạo ta giống hình ảnh của Ngài, tức là tin nhận điều Ngài muốn mạc khải và tỏ lộ cho ta biết về ơn gọi và sứ mệnh của mỗi người chúng ta, là khẩn khoản xin Chúa hộ giúp ta sống đúng theo kế hoạch Ngài đã dự sẵn cho mỗi người. Nếu

Ngài đã ban tặng sự sống cho ta, ta phải sống thế nào, phải tận dụng sự sống đó ra sao? Nếu Thiên Chúa đã phán dạy để tỏ lộ điều bí nhiệm về đời sống ta, quả là một sự khờ dại nếu chúng ta không biết lắng nghe lời Ngài và bước theo đường lối Ngài chỉ dẫn. Làm sao nhận ra Lời và đường lối của Ngài? Mời các bạn đón nghe tiếp trong bài tới.

Mai An

Thứ Tư, ngày 10/01/1996

- 38 -

Trung Gian Lời Chúa

Hôm ấy một nhà thừa sai người công giáo gặp một cậu bé người Ả Rập trên đường từ trường trở về nhà. Nhà truyền giáo vui vẻ hỏi:

- Sao, hôm nay con học thêm được gì về sách Coran?

Mắt cậu bé sáng lên và mau mắn lặp lại thuộc lòng những câu trích từ sách Coran, là sách thánh của các tín đồ Hồi Giáo.

Vị truyền giáo nói thêm:

- Bây giờ con thử viết xuống những lời đó trên cát, để cha có thể hiểu dễ dàng hơn và học mau thuộc hơn.

Cậu bé đáp:

- Thưa cha, không được. Lời Chúa phải được viết trong trí và ghi khắc trong lòng, chứ không thể viết trên đất được.

(Jesus, 41-N.28).

Các bạn trẻ thân mến, câu nói đơn thành của cậu bé diễn tả một sự thật rất sâu xa, và nói lên lòng tin của cậu bé về giá trị của Lời Chúa. Kết thúc bài trước chúng ta đã nhận định rằng không biết lắng nghe Lời Chúa chỉ dẫn quả là sự khờ dại và dẫn đưa tới nguy hiểm bị lạc đường. Nhưng làm sao có thể nhận biết Lời Chúa? Ngài phán bảo chúng ta qua những trung gian nào? Tiếc thay, phải thú nhận rằng, nhiều khi, chính chúng ta, những người tự xưng là tín hữu Kitô, nhưng thực sự chúng ta không tin rằng Chúa còn phán dạy ta nữa. Nếu thực sự chúng ta còn tin, chắc hẳn chúng ta sẽ khao khát tìm kiếm và lắng nghe Lời Ngài. Thiên Chúa vẫn còn tiếp tục phán dạy, nhưng chúng ta không thể nghe tiếng Ngài, mà chỉ có thể nhận ra Lời Ngài qua những trung gian và dấu hiệu bên ngoài. Vũ trụ vạn vật là lời nói hùng hồn sống động về sự hiện hữu của Thiên Chúa. Thiên Chúa cũng phán dạy qua trung gian của các tiên tri, những nhân vật Ngài tuyển chọn, qua các biến cố lịch sử. Ngài nói nhỏ trong lương

tâm của mỗi người, qua sách Thánh, cô đọng Lời hằng sống và nhất là qua trung gian Đức Giêsu Kitô, là Ngôi Lời, là Con Một dấu yêu của Thiên Chúa.

Lương tâm của mỗi người thường được coi như là thông dịch viên đầu tiên của Chúa cho loài người. Biết bao lần chúng ta thường nghe nói: để xem tiếng lòng tôi nói gì, mỗi khi băn khoăn do dự hoặc phải quyết định một điều quan trọng nào. Ai trong chúng ta lại đã không có lần cảm thấy áy náy, bất an vì đã không nghe theo tiếng lương tâm, hoặc đi ngược lại với điều lương tâm thúc đẩy? Một lương tâm chưa bị tội ác làm lệch lạc lu mờ, là nơi phát sinh ra những động lực thúc đẩy ta làm điều thiện và xa tránh điều gian ác. Bẩm sinh con người thường hướng chiều về một Đấng tạo dựng vô hình nào đó, về tình thương, về chân thiện mỹ, về tình liên đới với người khác. Vì thế khi rao giảng tin mừng cứu độ, về lòng tin vào Chúa Kitô và về các giá trị phúc âm, không phải là áp đặt trên lương tâm điều gì xa lạ, nhưng là giúp khám phá ra sự thúc đẩy bí ẩn và những khát vọng sâu xa nhất luôn đã có sẵn trong đáy lòng mỗi người. Cũng vì lý do đó, nếu muốn tìm ra ý nghĩa sâu xa nhất của đời sống con người, việc đầu tiên là phải biết ở lặng yên để lắng nghe tiếng thì thầm vang lên trong thâm tâm của mỗi người, và phải biết nhận ra sự thúc đẩy mãnh liệt đang trào dâng trong tâm hồn.

Thánh tông đồ Phaolô nói đến sự giằng co người phải đối phó trong tâm hồn mình. Tâm hồn ước muốn điều thiện, nhưng lại làm điều ác (Rm 7:25). Tại sao vậy? Sở dĩ như vậy là vì chúng ta đã để cho tâm hồn bị chi phối, bị xáo trộn bởi nhiều sự lôi cuốn thu hút bên ngoài, làm ta không còn đủ bén nhạy để nhận ra tiếng Chúa nói trong ta, chỉ đường dẫn lối cho ta nữa. Chính vì thế, rất hiếm có người có thể căn cứ vào lương tâm mình như kim chỉ nam trong mọi nẻo đường của cuộc sống.

Vậy ngoài tiếng lương tâm rất dễ bị lu mờ và sai lạc đó, còn có kim chỉ nam nào chắc chắn, rõ ràng hơn nữa chăng?

Đức Hồng Y Carlo Maria Martini, Tổng Giáo Phận Milano, miền Bắc nước Italia đã thú nhận là nhiều lúc ngài phải xúc động mạnh khi thấy hàng 5,6 ngàn bạn trẻ ngồi bất động trên mặt đất cả tiếng đồng hồ lắng nghe ngài giải thích và suy gẫm Lời Chúa qua các đoạn kinh thánh. Qua Lời Chúa, các bạn trẻ khao khát tìm được ý nghĩa sâu xa của đời sống mình. Quả thật, sau Chúa Kitô, Ngôi Lời hằng sống của Thiên Chúa Cha, kinh thánh là món quà quý giá và cao trọng nhất mà Thiên Chúa có thể ban tặng cho loài người, là dụng cụ hữu hiệu nhất, là tấm gương trong sáng hơn cả để con người nhận ra và hiểu biết chính mình. Qua chứng tá của các nhân vật trong Cựu ước, chẳng hạn như Abram, Môisê, các tiên tri, Thiên Chúa muốn chỉ dạy chúng ta cách sống khôn ngoan và xứng hợp với ơn gọi của mỗi người. Một cách tỏ tường hơn nữa, trong Tân ước, qua lời giảng và gương sáng đời sống con người như chúng ta Chúa Giêsu tỏ lộ cho nhân loại biết đâu là ý nghĩa của đời sống, điều gì sẽ xảy ra bên kia bờ sự chết, đâu là ơn gọi và sứ mệnh của mỗi người trong đại gia đình nhân loại, phải làm gì để đạt tới ơn cứu độ và sự sống đời đời, v.v... Nói cách khác đi, kinh thánh tỏ

lộ cho chúng ta biết đâu là tư tưởng của Chúa, đâu là kế hoạch của Ngài cho mỗi người và cho toàn thể nhân loại, là lý tưởng cao đẹp duy nhất và đáng sống hơn cả.

Sách Sáng Thế Ký viết, khi tạo dựng con người Thiên Chúa phán: Ta hãy tạo dựng con người giống hình ảnh của Ta. Lời tuyên bố đó khẳng định bản chất thánh thiêng cao cả của con người. Con người được tạo dựng không phải để sống như các tạo vật khác, nhưng để sống theo kiểu sống của Chúa, Ngài là Đấng hằng sống, là tình yêu vô tận. Còn lý tưởng nào cao cả hơn loài người có thể khát vọng được chẳng? Tất cả những chân lý đó Thiên Chúa Cha đã muốn tỏ lộ nơi Con Một của Ngài là Đức Giêsu Kitô. Vì thế, con đường duy nhất và chắc chắn nhất để hiểu biết thân phận con người chính là hiểu biết Đức Kitô cũng không thể nào hiểu biết chính mình được. Đức Kitô người Nazarét, một người tự hạ, sống hòa mình cách khiêm tốn với mọi người, lại chính là món quà lớn lao, cao cả nhất của Thiên Chúa cho toàn thể nhân loại.

Các bạn trẻ thân mến, qua những bài nói chuyện trong năm vừa qua, Mai Anh đã trình bày với các bạn những khía cạnh căn bản của đề tài "Sống đời sống" (Vivere la vita) dưới cái nhìn của cha Atilano Alaiz. Trong tác phẩm này, cha đã nêu bật trước hết là tầm quan trọng của việc tìm ra ý nghĩa cho đời sống mỗi người. Không ai có thể sống mà không có một lý tưởng nào. Có thể là lý tưởng cao đẹp, hoặc lý tưởng đê hèn. Người không có lý tưởng, thực sự họ không sống, nhưng chỉ hiện hữu, như người đi đường mà không biết mình đi đâu, như thuyền không lái lênh đênh trên biển bị sóng vỗ, nước cuốn đi không biết sẽ trôi dạt về đâu. Tuy nhiên tìm thấy lý tưởng cho đời mình mà thôi chưa đủ. Cần phải sống như thế nào? Phải chăng tuổi trẻ là thời gian chỉ để hưởng thụ và phung phí, hay là thời giờ quý báu định đoạt hướng đi và vận mệnh tất cả đời sống con người? Trên đường hành trình tiến tới lý tưởng, đâu là hành trang bạn cần phải mang theo? Đâu là những hiểm nguy bạn cần phải cẩn thận đề phòng và xa tránh? Nào là những cám dỗ của hưởng thụ, của lòng ích kỷ, của tính ham danh vọng... Và sau cùng đâu là kim chỉ nam có thể dẫn đường chỉ lối cho bạn trong những ngày đen tối, những khi gặp bão táp? Lương tâm bạn bén nhạy và ngay thẳng tới mức nào? Bạn đang đến gần hay đi xa dần ánh sáng Lời Chúa? Và Đức Kitô là ai đối với bạn? Đó là mấy tư tưởng gợi ý và đồng thời ôn lại những gì chúng ta đã cùng nhau tìm hiểu trong đoạn đường vừa qua.

Mục nói với giới trẻ tới đây xin tạm ngưng, hẹn gặp lại các bạn trẻ lần tới trong một đề tài mới, và trên một đoạn đường mới.

Mai An

Thứ Tư, ngày 17/01/1996

Vai trò quan trọng của người Cha trong gia đình

Mến chào tất cả các bạn.

Để mở đầu, mời các bạn nghe tâm sự của một thiếu niên bị giam trong Tù Thanh Thiếu Niên như sau:

Đối với tôi, ba tôi là người lạnh nhạt tình thương và ít thông cảm. Hồi tôi còn bé, ba rất thương yêu tôi. Tôi còn nhớ rõ, một lần bị lỗi phạm, và từ ngày đó, ba tôi không còn can đảm đến gần tôi và ôm hôn tôi như trước nữa. Tình thương mà ba đã dành cho tôi từ thuở bé bỗng dung biến đâu mất. Hồi ấy, tôi mới lên 13 tuổi, ba tôi đã cắt đứt mối dây tình thương chính trong lúc tôi cần được yêu thương nâng đỡ hơn cả. Tôi không còn ai để tâm sự và giải bày những nỗi khổ tâm của tôi nữa. Tôi thiết nghĩ một phần cũng là lỗi của ba mà ngày hôm nay tôi bị rơi vào hố sâu của đau khổ như thế này. Nếu như tôi ở đứng trong chỗ đứng của ba, tôi sẽ xử lý một cách khác. Chắc chắn tôi sẽ không bỏ rơi con tôi trong giai đoạn khó khăn như vậy, chắc hẳn tôi sẽ động viên và nâng đỡ để con tôi quay trở về đường ngay nẻo chính, với sự thông cảm và tình thương của một người cha thật và nhân từ. Nhưng rất tiếc là tôi đã không nhận được những điều đó.

Các bạn thân mến, lần trước chúng ta đã lắng nghe lời tâm sự và than phiền của một bà mẹ, vì cảm thấy bất lực trước sự vô kỷ luật của con cái. Qua những lời tâm sự đượm màu tê tái của thiếu niên trên đây, chúng ta cũng có thể hiểu được phần nào lý do của sự vô kỷ luật của con cái, nhất là con cái ở tuổi vị thành niên. Qua kinh nghiệm, các nhà tâm lý nhận định rằng: Nhiều lúc bên cạnh đứa con quá bồng chồn hiếu động, là mình người mẹ hoặc người cha quá bản khoăn áy náy. Một đứa bé tính tình quá thất thường là hoa trái của sự bất an của người lớn. Vậy đâu là trách nhiệm của người cha trong gia đình? Đâu là những đức tính người cha cần có trong việc giáo dục con cái? Mời các bạn cùng tìm hiểu.

Bốn phận trước tiên của người cha đối với con cái là yêu thương vợ mình là mẹ của con cái. Gia đình là một cơ cấu chỉ đứng vững được trên nền tảng của tình yêu thương. Không phải là thứ tình yêu lý tưởng hay mơ ước, nhưng là tình yêu thương chân thật và thực tế. Không có tình yêu thương, hạnh phúc gia đình không thể là hạnh phúc lâu bền được, trước những phong ba bão tố của cuộc sống. Không thể chỉ đóng vai trò làm cha mẹ vì bốn phận, nhưng trước hết và trên hết là vì tình thương. Giáo dục con cái cũng không phải là công việc cá nhân nhưng phải là công việc của cả cha lẫn mẹ, trong tinh thần đồng trách nhiệm và cùng chia sẻ mọi vui buồn gian khổ. Giữa cha mẹ cũng như đối với con cái, cần có sự ý hợp tâm đầu, liên kết chặt chẽ và sâu xa, để cổ vũ sự phát triển của con cái trên nền tảng vững chắc. Người cha không thể chỉ biết đến công việc làm ăn, lo kiếm tiền và cung cấp nhu cầu vật chất cho gia đình, trong

khi lại phải tay để cho người mẹ phải gánh vác hết mọi công việc trong cũng như ngoài nhà và dạy dỗ con cái. Nhưng cha mẹ cần biết thay phiên nhau để mỗi người có sự tiếp xúc gần gũi với con cái, đồng thời cũng tìm được chút thời giờ nghỉ ngơi thuận tiện và cần thiết cho bản thân nữa.

Thứ hai, người cha cần phải có mặt và có chỗ đứng trong gia đình. Sự hiện diện của người cha nói lên tầm quan trọng của vợ con trong cuộc sống mình. Tiếc thay, trên thực tế, kết quả của các cuộc thăm dò ý kiến cho thấy, phần lớn các người cha thường chỉ thực sự có mặt trong gia đình mỗi ngày trung bình khoảng năm mười phút với tư cách là người giáo dục con cái. Kết quả các cuộc thăm dò ấy cũng cho thấy, sự tương quan tương đối giữa sự hiện diện của người cha với hạnh kiểm tốt hay xấu, thành công hay thất bại trong việc học cũng như mức độ trí thông minh và tội phạm của con cái. Sự hiện diện của người cha trong gia đình nói lên nhu cầu cần thiết của đối thoại, trao đổi tư tưởng để có sự chia sẻ mật thiết và tham dự tích cực vào cuộc sống giữa phụ huynh và con cái. Đồng thời cũng là dịp tốt để nhận ra những dấu hiệu con cái gửi tới và kịp thời can thiệp một cách hữu hiệu trong những hoàn cảnh khó khăn con cái cần phải đương đầu với.

Thứ ba, dù muốn dù không, người cha vẫn là tấm gương con cái luôn để mắt nhìn lên và theo sát. Ngày nay, hơn bao giờ hết vai trò của người cha giữ một tầm quan trọng rất lớn trong việc hướng dẫn và động viên con cái. Lý do là vì con cái cần tấm gương để học cách cư xử và như sự kích thích khích lệ con cái chọn lựa cách sống phù hợp với những giá trị chân thực, như sự ngay thẳng, liêm chính, lòng nhân từ, vân vân... Cả khi con cái không tỏ lộ ra bên ngoài và có khi còn trực tiếp phủ nhận, nhưng thực ra con cái thường rất quan tâm để ý tới công việc làm và cách làm việc của người cha hơn là lý do của việc làm ấy.

Thứ bốn, người cha ban tặng sự an bình, yên ổn, vì là người bảo vệ che chở con cái. Tất cả mọi người trong gia đình đều mong đợi sự che chở của người cha. Người cha bảo vệ sự an bình cả khi phải cứng rắn đặt ra những giới hạn và kỷ luật trên bình diện không gian cũng như thời gian. Biết trả lời không, đúng lúc đúng chỗ, là cách tốt đẹp để nói lên sự quan tâm của người cha đến mỗi phần tử trong gia đình.

Thứ năm, người cha khích lệ, động viên và truyền đạt sức mạnh, sự tin tưởng, tôn trọng, lắng nghe và chấp nhận con cái. Điều đó nói lên rằng, bất cứ điều gì xảy ra, cha sẽ luôn ở gần bên con, nhờ đó làm nảy sinh trong tâm hồn con cái lòng tin tưởng và sự tự tin. Người cha luôn sẵn sàng trợ giúp con cái để bù vào sự yếu đuối của chúng.

Thứ sáu, người gia trưởng trong gia đình cũng là người bảo vệ những kỷ niệm ghi nhớ các biến cố và truyền lại gia sản tinh thần cho con cái từ đời này sang đời khác. Để được như thế cần biết chọn điều kiện thuận tiện tạo cơ hội tốt đẹp để gia đình được đoàn tụ và chia sẻ vui buồn trong bầu khí thân mật hài hòa. Trong quá khứ, người cha có thể dùng uy quyền của mình để áp đặt và truyền đạt các giá trị. Nhưng ngày nay, các giá trị cần được truyền đạt bằng việc

làm và gương đời sống. Nhưng điều đáng tiếc là cuộc sống quá bon chen của xã hội tân tiến lại không tạo điều kiện để thực hiện điều đó được. Làm thế nào có thể bày tỏ và truyền đạt cho con cái điều gì trong khi lại không thể dành được chút thời giờ để đối thoại thân mật với con cái, để ở với gia đình cách thoải mái, để trao đổi tư tưởng, dự tính, hy vọng, niềm vui cũng như thất bại.

Thứ bảy, người cha được coi như tờ thông hành có giá trị để bước vào thế giới bên ngoài. Nơi người cha, quy tụ khả năng làm chủ tình thế và tài khéo đối phó với thế giới đang sống. Có thể nói được rằng, người cha là người phải chỉ cho con cái bản đồ của cuộc sống. Đó là yếu tố cần thiết trong việc kiến tạo cơ cấu giúp phát triển bản lãnh và nhân vị của con cái.

Thứ tám, người cha luôn rộng lòng tha thứ. Tuổi trẻ là một chuỗi đầy những vấp ngã. Tuy nhiên những thất bại đó vỡ không phải là những ngõ cụt trong cuộc sống, nhưng là bàn đạp để vươn lên cao hơn. Tha thứ là điều cao cả nhất mà con cái mong đợi cách nào nức hơn cả nơi cha của mình. Tình thương tha thứ đem lại an bình và sức mạnh để chỗi dậy và bắt đầu lại. Tha thứ là như chấp cánh để con cái tiến xa và tiến nhanh hơn.

Thứ chín, người cha vẫn luôn mãi là người cha, cả khi xa vắng hoặc xa cách. Mỗi người con đều được quyền có người cha yêu thương. Bị cha mình bỏ rơi quên lãng quả là vết thương đau đớn sâu xa trong tâm hồn con cái rất khó mà được chữa lành hẳn.

Sau cùng, người cha là họa ảnh của Thiên Chúa. Thiên chức làm cha không chỉ là sự lựa chọn cá nhân mà thôi, nhưng quả là một ơn gọi cao trọng. Kinh nghiệm của các nhà tâm lý đều khẳng định rằng, trẻ em thường tạo cho mình một hình ảnh và khái niệm về Thiên Chúa dựa trên hình ảnh của người cha của các em. Trong Phúc Âm, Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện với Thiên Chúa và gọi Ngài là Cha. Một người mẹ dạy con cầu nguyện và cầu nguyện chung với con cái quả là điều tốt đẹp. Nhưng một người cha cầu nguyện với con cái mình sẽ để lại trong tâm hồn con cái một kỷ niệm rất êm đẹp và là dấu vết không thể nào bị xóa mờ được.

Mến chào và hẹn gặp lại các bạn trong lần tới.

Mai An

Thứ Tư, ngày 9/04/2008